

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM



Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

THIÊN SỬ
TRUNG HOA

TẬP BA

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL. 2546 - DL.2002

Ban Văn hóa – Thành Hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh
Tổ in ấn và phát hành kinh sách

Thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P8, Q3, TP.HCM

ĐT: 8 469721

LỜI DẪN ĐẦU

Tập III “Thiền sư Trung Hoa” này ghi lại những Thiền sư đời Tống. Ngũ gia tông phái đến khoảng giữa và cuối đời Tống thì Tông Quy Nguơng, Pháp Nhân mất dạng, Tào Động và Vân Môn thì khi tỏ khi mờ, chỉ có tông Lâm Tế là sáng rực. Dưới Tông Lâm Tế lại chia hai nhánh (Hoàng Long, Dương Kỳ), riêng nhánh Dương Kỳ chói lọi hơn cả.

Thiền sư đời Tống chẳng những thống nhiếp môn đồ nhà Phật, còn gây ảnh hưởng to lớn đến đồ đệ nhà Nho. Những vị Nho nổi tiếng như: Học sĩ Tô Đông Pha, Thừa tướng Trương Vô Tận, Khu Mật Từ Phủ, Quận vương Triệu Lệnh Cầm, Thị lang Lý Di Tôn, Thái sử Huỳnh Đình Kiên, Bí thư Ngô Tuần, Thị lang Trương Cửu Thành, Tham chánh Lý Bình Cư, Đề hình Ngô Vi Minh... đều là người được truyền tâm ấn trong Thiền gia.

Phật giáo Thiền Tông đã nhiếp phục được Tống Nho và bao dung cả Lão giáo. Vì thế, thời Tống đã chủ trương

Tam giáo (Phật, Lão, Khổng) đồng nguyên. Trong đây Phật giáo Thiên Tông làm chủ thể, dung hợp Tam giáo.

Bởi thế, Thiên sư đời Tống là thực thể sáng chói trong lãnh vực Tông giáo, cũng như văn hóa hiện thời. Chúng ta nghiên cứu lịch sử Thiên Tông không thể lờ qua phần này được.

*Tu viện Chơn Không
Đầu mùa Đông 1981*

THÍCH THANH TỪ

ĐỜI THỨ MUỐI BA SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ CHÍN

A. Nói pháp Thiên Sư Đạo Giai ở Thiên Ninh có 26 vị:

1. Thiên sư Pháp Thành ở Hương Sơn.
2. Thiên sư Tề Liên ở Đại Trí.
3. Thiên sư Tử Thuần ở Đơn Hà Đặng Châu.
4. Thiên sư Duy Chiếu ở Bảo Phong Hồng Châu.

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ CHÍN

A. Nói pháp Thiên Sư Huệ Nam ở Hoàng Long có 83 vị:

1. Thiên sư Tổ Tâm ở Hoàng Long.
2. Thiên sư Khắc Vân ở Phần Đàm.
3. Thiên sư Hồng Anh ở Phần Đàm.

B. Nói pháp Thiên Sư Phương Hội ở Dương Kỳ có 12 vị:

1. Thiên sư Thủ Đoan ở Bạch Vân.
2. Thiên sư Nhon Dững ở Bảo Ninh.

III. TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ SÁU

A. Nói pháp Thiên Sư Tông Bốn Viên Chiếu ở Huệ Lâm có 200 vị:

1. Thiên sư Thiện Bản ở Pháp Vân.
2. Thiên sư Tu Ngung ở Đầu Tử.
3. Thiên sư Thiện Ninh ở Kim Sơn.
4. Thiên sư Duy Nhạc ở Tịnh Nhon.

1. THIÊN SƯ PHÁP THÀNH Ở HUONG SON

Sư trụ Hương Sơn, Nhữ Châu dạy chúng:

Người biết có Phật, Tổ hướng thượng mới có phần thuyết thoại. Chư Thiên đức! Hãy nói, cái gì là việc Phật, Tổ hướng thượng? Có kẻ con trai nhà người sáu căn chưa đủ, bảy thức chẳng toàn, là đại xiển đề không chủng tính Phật, gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, Thiên đường thâm chẳng được, địa ngục giữ không cửa, đại chúng lại biết người này chẳng? Sư im lặng giây lâu rồi nói: Đối diện chẳng tiên đà, ngủ mê mặc nói mớ. Sư lại nói: Chỉ cái này mang nặng chết người, nhận làm chính mình từ không kiếp, rõ ràng trên đầu thêm đầu, lại nói rơi tại hiện nay nào khác trên tuyết thêm sương, dù được thuần thanh tuyệt điểm vẫn là chân thường lưu chú, hoặc giả chuyển vị hồ cơ giống hệt giữa trưa tròn bóng. Vì thế nói, hai do một có, một cũng chớ giữ, một tâm chẳng sinh, muôn pháp không lỗi. Sư hét một tiếng, nói: Đây quả là tiếng của cái bát nóng, đâu chẳng nghe nói: “Văn Thủ khởi Phật kiến pháp kiến đày đến giữa hai núi Thiết Vi, thiên Tăng khởi Phật kiến pháp kiến sắp ở dưới ba cây đòn tay”. Sư đưa cây phất tử lên nói: Phất tử đem rồi khởi Phật kiến pháp kiến, hãy nói sáng nay phê phán thế nào? Sư gõ giường thiền nói: Phân

phó Đức Sơn Lâm Tế. Sư lại nói: Máy linh riêng chiếu, trí sáng rạng ngời, chớp mắt nhường mày đã bày dấu vết, cầm chùy dựng phất đầu khởi cấp bậc. Người ngộ đó, tâm siêu số lượng nói nín đều như, trái buông, mặt nắm trọn không nương gá. Người mê đó, vật vật khởi hiểu bỏ lầy có tâm, dù cho trọn được bên kia, chưa khỏi bên này làm ngại. Vì thế nói, trong nhà Thiên bảo là gỡ niêm mở trói tháo chốt nhỏ đỉnh, đã là chạm bén đứt tay, lại nói thể cùng với dụng, chính cùng với thiên, giống hết dạy chú học trò ba nhà trong thôn chưa đọc được một quyển Thái Công gia giáo, liền nói văn chương vượt hơn Lý Bạch, Đỗ Phủ. Chư Thiên đức! Nhà y tự có đồng phong, chẳng cần mở sách vở khác.

Sư hỏi vị Tăng: – Người xứ nào?

Tăng thưa: – Tây Xuyên.

Sư hỏi: – Ly hương lúc nào?

Tăng thưa: – Tháng hai năm ngoái.

Sư bảo: – Chưa lìa bốn quốc nói một câu xem?

Tăng thưa: – Khấp thân đều là miệng khó vì đối đáp.

Sư bảo: – Vẫn là câu ly gia thất nghiệp.

Tăng không nói được.

Sư đánh một phát tử bảo: – Uổng đi giày cỏ.

Sư cùng Duy Chiếu đồng kế thừa Phù Dung mà không biết nhau, nhân có Thượng nhơn Bằng thuật lại bài tán tượng Phù Dung của Duy Chiếu cho Sư nghe.

Bài tán:

Vũ tẩy địch hồng đào ngọc nộn
Phong diêu tiên bích liễu ty khinh
Bạch vân ảnh lý quái thạch lộ
Lục thủy quang trung khô mộc thanh
Di! Nhĩ thị hà nhân?

DỊCH:

Mưa rửa sạch hồng đào lá úa
Gió đùa đi bích liễu tơ bay
Dưới bóng mây trắng đá lạ hiện
Trong ánh nước xanh cây khô tươi.
Ôi! Ông là người nào?

Sư nói: Ngày nay mới biết ông ấy gần Thầy tôi. Bằng liên thưa hỏi ý nghĩa. Sư bảo: Há chẳng thấy Pháp Nhãn niệm lời Giáp Sơn rằng: Ta ba mươi năm chỉ làm cảnh để hiểu. Bằng liên có tỉnh.

Sau Sư vâng chiếu mời trụ trì chùa Tịnh Nhon ở Đông Kinh.



2. THIÊN SƯ TỀ LIÊN Ở ĐẠI TRÍ

Sư họ Mâu, quê ở Trung Giang Đồng Xuyên, thuở nhỏ đã có chí thoát trần, năm 13 tuổi xuất gia, đến Hộ Thánh thọ giới cụ túc. Năm sau sang Thành Đô theo học Bách Pháp ở chùa Pháp Hoa. Sư lại thông Duy Thức, đọc đến câu “Đây là danh pháp vô lậu giới bất tư nghì thiện thường, an lạc giải thoát, thân đại Mâu Ni”, dường như có tỉnh. Vị Thầy kia không thể giải thích cho thỏa mãn. Sư than rằng: “Ta bỏ nhà vì việc lớn, ở đây chỉ đọc lại những lời trên giấy, ví như mặt trời mặt trăng vẽ, há có ánh sáng sao?”. Sư liền từ giã sang miền Nam.

Trước tiên, Sư đến tham vấn Đạo Giả Đoạn Tý ở Thanh Khê. Đoạn Tý thầm nhận Sư. Sư lại tham vấn Thiên sư Diễn ở Ngũ Tổ, Thiên sư Triết ở Chơn Như, Thiên sư Túc ở Bá Trượng, Thiên sư Tâm ở Hối Đường, ngày đêm tham vấn mà chưa có tỉnh. Khi Sư ở Hối Đường, có người từ Đại Dương đến thuật lại lời dạy chúng của Phù Dung, lòng Sư vui thích, bèn đến đó tham vấn. Mới gặp Phù Dung dường như đã biết lâu rồi. Một hôm, buổi sáng nghe tiếng bồng, Sư hoát nhiên đại ngộ, chạy đến trình với Phù Dung. Phù Dung ấn khả. Phù Dung sai Sư giữ Tạng kinh và phân tòa thuyết pháp, cây dù trong dây trời đầu, trong tùng lâm kính quý, danh tiếng vang xa. Chưa bao lâu, Sư trở về

thăm cha mẹ.

Khi Phù Dung đến trụ chùa Tịnh Nhơn, Sư lại đến đó làm thủ chúng ở dưới tòa. Chùa Tịnh Nhơn ở chốn kinh đô mà Phù Dung vẫn giáo hóa hàng Tăng chúng. Người đến hỏi đạo có cả vạn, Sư lo phần ngoại hộ vẫn đầy đủ. Phù Dung nói về Sư, bảo với người rằng: Thủ tọa Liên đi như trâu, nhìn như cọp, cơ phong bén nhạy, ngày khác sẽ hoàng hóa đạo của ta.

Khi ấy dân chúng kiến thiết chùa Sùng Ninh, chọn người truyền pháp, Kinh lược sứ Vĩnh Hưng là Vương Công Tự, Chuyển vận sứ là Tiết Công Thiệu Bành dùng nghi lễ thỉnh Sư. Sư nhận lời, về ở đây năm năm danh tiếng đồn khắp, xa gần kính mộ. Sau đó, dời đến chùa Phổ Ninh ở Nhượng Dương. Đến năm đầu niên hiệu Chánh Hòa (1111), Sư trở về cố hương cát am Diệu Phong để dưỡng già. Lại bị Thiệu Bành thỉnh trụ chùa Năng Nhơn, kế sang chùa Đại Tùy, rồi Vô Vi ở Quảng Hán, Siêu Ngộ ở Thành Đô, rốt sau đến chùa Đại Trí.

Lúc Sư trụ chùa Đại Tùy, có tin đồ dôi tố Sư tại Châu. Sư vui vẻ đến Ty nhận tội. Khi tra khảo Sư, trời đất tối tăm, có bầy chim bay kêu la, lại có con gieo mình xuống đất. Châu tướng kinh lạ bèn thả Sư ra. Siêu Ngộ là dãy nhà bên cạnh của chùa Đại Từ, sắp bày như cái quán hàng, Sư thường đóng cửa ngói yên. Những người trọng giới luật thấy đều quý kính. Đạo đức của Sư càng cao, kẻ Tăng người tục muốn được biết mặt Sư, mà chỉ trông thấy lưng cổ. Khi đó, tuổi Sư đã cao, cảm thấy chán muốn bỏ đi,

chúng cố mời lại mà không được. Họ bảo nhau, chùa Đại Trí ở phía Tây xa xôi rừng cây sầm uất đáng cho Sư ẩn lúc tuổi già, bèn đưa ý kiến lên quan Phủ. Khi ấy Tịch Công làm Chế Trí Sử đến lễ thỉnh Sư. Sư hoan hỷ hứa khả.

Sư ở Đại Trí tám năm, thiền khách các nơi tìm đến, ngôi chùa này trở thành Bảo Xã. Song từ đó, Sư ứng tiếp đơn sơ. Chợt Sư khởi bệnh. Có người thăm hỏi, Sư nói: Ta không khổ. Bỗng Sư bảo Chủ sự: Vì ta làm một cái khiếu lam, ta sẽ có chỗ cần. Hôm sau, Sư ngồi kiết già cầm bút viết kệ xong, lặng lẽ mà tịch.

Sư tịch ngày mùng 4 tháng 11 năm niên hiệu Thiệu Hưng thứ 15 (1146), thọ 73 tuổi.



3. THIÊN SƯ TỬ THUẦN Ở ĐƠN HÀ

Sư họ Cổ, quê ở Kiếm Châu, khoảng hai mươi tuổi đi xuất gia. Nơi hội Thiên sư Phù Dung, Sư được triệt ngộ. Sau Sư trụ núi Đơn Hà tại Đặng Châu.

Sư thượng đường: “Trong càn khôn giữa vũ trụ, ở trong có một hòn ngọc ẩn tại hình sơn”. Triệu Pháp sư nói thể ấy, chỉ khéo chỉ dấu nói vết, vẫn không thể chỉ bày cho người. Ngày nay Đơn Hà mở hoát vũ trụ đập nát hình sơn, vì mọi người chỉ ra, người đủ mắt biện lấy. Sư cầm cây gậy chao một cái nói: “Lại thấy chẳng? Cờ trắng trên tuyết sắc vẫn khác, trăng sáng hoa lau chẳng giống nhau”.

Sư thượng đường, nhắc lại Đức Sơn dạy chúng nói: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”. Đức Sơn nói thoại thể ấy, đáng gọi là chỉ biết vào cỏ tìm người, bất chợt toàn thân bùn nước. Chín chắn xem ra, chỉ đủ một con mắt. Nếu là Đơn Hà thì không thể. Tông ta có ngữ cú dao vàng cắt chẳng mở, sâu xa chỉ huyền diệu, ngọc nữ đem mang thai.

Sư thượng đường: Dừng dừng đúng ngộ còn thiếu nửa, lặng lặng canh ba vẫn chưa tròn, sáu cửa chẳng từng biết hơi ấm, lại qua thường ở trước trăng trong.

Sư thượng đường: Trăng sáng chiếu soi đầm trong bày bóng, nước không có ý thấm trăng, trăng không có tâm soi nước, trăng nước cả hai đều quên mới đáng gọi là đoạn. Vì thế nói: Việc lên trời cần phải thôi mát, việc thập thành cần phải dẹp mát, ném vàng vang tiếng chẳng cần xoay nhìn. Nếu hay như thế, mới hiểu nhằm trong dị loại mà đi. Quý vị! Đến trong ấy lại thấu hiểu chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: Thường đi chẳng cất nhân gian bước, mang lông đội sừng lẫn đất bùn.

Tăng hỏi:

– Ngưu Đầu khi chưa thấy Tứ Tổ thế nào?

Sư đáp:

– Cúc vàng vừa nở ong đua hút.

Tăng hỏi:

– Sau khi thấy thế nào?

Sư đáp:

– Mầm khô hoa rụng rõ không nương.

Đến khoảng niên hiệu Tuyên Hòa (1119–1121) vào mùa Xuân, Sư tịch, tháp của Sư ở phía Nam Hồng Sơn.



4. THIÊN SƯ DUY CHIÊU Ở BẢO PHONG

Sư họ Lý, quê ở Giản Châu, thuở nhỏ đã có tinh thần ghét tục. Một hôm đọc sách đến “Tĩnh tương cận dã, tập tương viễn dã”, Sư nói: Phạm thánh vốn một thể, do tập nên sai khác, tôi biết đó rồi. Sư liền đến Thành Đô làm đồ đệ Sư Thanh Thới ở Lộc Uyển. Đến năm 19 tuổi, Sư cạo tóc thọ giới cụ túc. Sư Thanh Thới dạy đến chùa Đại Từ học Khởi Tín Luận. Sư liền về phòng năm, Thanh Thới hỏi lý do. Sư thưa: Đã nói chính tín Đại thừa, há ở lời nói mà có thể rõ. Sư bèn cất bước tham thiền.

Sư đến yết kiến Phù Dung tại Đại Hồng. Mỗi đêm Sư thường ngồi thiền hành lang trên gác, gặp gió thổi tuyết mỏng tạt vào, lại nghe tiếng la ăn trộm, liền có sở đắc. Sau đó, Sư từ Phù Dung đi. Đến khoảng niên hiệu Đại Quan (1107–1111), Phù Dung mắc nạn. Sư từ Tam Ngô muốn dời đến Nghi Thủy, đưa dẫn đường đi lạc, Sư cầm gậy gõ đó, bỗng nhiên đại ngộ. Sư than: Đất này đâu không phải Ngao Sơn ư? Sư đến Nghi Thủy, Phù Dung trông thấy vui vẻ nói: Nói thành tông ta hẳn là bọn người vậy. Nhân đây, Sư ở lại trên bờ hồ nhiều năm.

Sau Sư nhận trụ chùa Chiêu Đề, rồi dời đến Cam Lộ

Tam Tổ. Đến niên hiệu Tuyên Hòa có chiếu bổ Sư trụ Viên Thông. Sau rời Viên Thông trụ ở Phần Đàm.

Sư thượng đường: Phật xưa nói “Khi ta mới thành Chính giác chính thấy chúng sinh trên đại địa thấy đều thành Chính giác”. Sau Ngài lại nói “Sâu thăm xa xôi không người hay đến”. Kẻ không kiến thức, khéo đầu rồng đuôi rắn. Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường: Chư Phật quá khứ đã nhập Niết bàn rồi, cả thầy các người không nên với nhớ; chư Phật vị lai chưa ra đời, cả thầy các người không nên vọng tưởng; chính hiện ngày nay người là người gì? Tham!

Sư thượng đường: Bá Di tự ải, Liễu Hạ Huệ không kính, quân tử chẳng noi theo. Khi hai bên chẳng lập, trung đạo chẳng an bày thì thế nào? Sư cầm cây gậy nói: Uyên ương thêu rõ mặc ông ngắm, chẳng nắm kim vàng trao cho người.

Sư thượng đường: Dưới cửa thái dương diệu xướng càng cao, trước nhà minh nguyệt tri âm lại ít, chẳng khỏi thuyền ngang sông lạch chèo nhịp sóng xanh, xướng khúc năm Nghiêu hòa nhạc thanh bình, báo cáo như thế khắp mời thừa đương, vừa có nghĩ nghị mây trắng bay muôn dặm.

Sư thượng đường: Xưa tự chẳng sinh nay cũng chẳng diệt, là chết chẳng được mồi mực. Nơi đây xuất sinh chốn này diệt hết, là hàm sinh chịu quy củ. Bạc đại trượng phu cần phải ở trong dòng sinh tử, nằm trong rừng gai góc, cúi ngược co duỗi tùy cơ lập bày, hay như thế đó là dùng vô lượng phương tiện trang nghiêm tam muội, cửa đại giải thoát liền mở rộng thân. Nếu chưa như thế, vô lượng phiền

não tất cả trần lao đứng sừng trước mặt bít lấp đường xưa.

Sư thượng đường: Người xưa nói “Roi thân thể đẹp thông minh lìa hình bỏ trí đồng với đại đạo”, ngay bây giờ hãy nói là người nào san thi thơ định lễ nhạc, lại thấu hiểu chăng? Lễ rằng lễ rằng lựa ngọc là thế ư? Nhạc rằng nhạc rằng chuông trống là thế ư?

Tăng hỏi: – Nghe thầy nói “Chỗ mây tối tối riêng Tú phong bày biện, trong trăng mờ mờ ánh nước Phần Đàm sinh”, đâu chẳng phải cảnh Bảo Phong?

Sư đáp: – Nếu là cảnh Bảo Phong thì nhờ người chín chắn xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: – Xem lấy khi lệnh hành.

Tăng hỏi: – Chỉ như nương lời cần hiểu tông chớ tự lập quy củ, thế nào là tông của Hòa thượng?

Sư đáp: – Nên biết ngoài mây trên ngàn chót, riêng có tùng linh sương lạnh mang.

Tuyết roi, Tăng hỏi: – Tổ sư Tây sang thì không hỏi, thời tiết nhân duyên việc thế nào?

Sư đáp: – Một mảnh hai mảnh ba bốn mảnh, roi trong con mắt vẫn không tiến.

Đến niên hiệu Kiến Viêm năm thứ hai (1128) ngày mùng 7 tháng giêng, Sư tịch.



5. THIÊN SƯ TỔ TÂM HỒI ĐƯỜNG HOÀNG LONG

Sư họ Ỗ, quê ở Thủy Hưng Nam Hùng, thuở bé làm thơ sinh có tiếng. Năm 19 tuổi, Sư bị mù mắt, cha mẹ nguyện cho xuất gia, con mắt Sư sáng lại. Sư đến nương với Sa môn Huệ Toàn ở chùa Long Sơn. Năm sau thi Kinh nghiệp, Sư chỉ dăng thi liền được xuất gia. Sư tiếp trụ viện của Thầy chẳng thọ giới luật.

Một hôm, Sư bỏ chùa vào rừng lâm yết kiến Thiên sư Văn Duyệt ở Vân Phong, dừng lại đây ba năm. Sư khổ vì chỗ cứng cõi cô độc, bèn cáo từ Thiên sư Duyệt ra đi. Duyệt bảo: Hãy đến nương với Huệ Nam ở Hoàng Bá. Sư đến Hoàng Bá ở bốn năm, tuy tri hữu mà cơ chẳng phát. Sư từ già trở lại Vân Phong, đến nơi Thiên sư Duyệt đã tịch. Nhân đó, Sư đến tựa ở Thạch Sương mà không có tham vấn. Sư thử xem Truyền Đăng đến đoạn “Tặng hỏi Thiên sư Đa Phước: Thế nào là một vườn tre của Đa Phước? Đa Phước đáp: Một cây hai cây nghiêng. Tặng thưa: Chẳng hiểu. Đa Phước nói: Ba cây bốn cây cong”. Khi ấy, Sư liền giác ngộ hiểu rõ được hai Thầy. Sư liền đi thẳng đến Hoàng Bá. Vừa mới trải tọa cụ, Huệ Nam cười nói: Người vào thất của ta. Sư cũng thích thú vui mừng thưa: Việc lớn xưa

nay như thế, Hòa thượng cần gì dạy người khán thoại, hạ ngữ, trăm cách sư tâm? Huệ Nam đáp: Nếu chẳng dạy ông tâm cứu như thế, đến chỗ không dụng tâm tự thấy tự nhận, là ta đã chôn vùi người vậy. Sư thông thả chìm lặng ở trong chúng, thường đến thưa hỏi về cú ngữ của Vân Môn. Huệ Nam bảo: Biết là việc bên liền thôi, ông dùng nhiều công phu làm gì? Sư thưa: Chẳng thế, con còn có chút nghi, chẳng đến vô học đâu hay bầy dọc tám ngang xoay trời chuyển đất? Huệ Nam hứa nhận. Sau đó, Sư đến yết kiến Thiên sư Khả Chân ở Phong Nham. Khả Chân tiếp Sư lời nói rất lạ. Sư dùng ở đây hai năm, Khả Chân quy tịch. Sư trở lại Hoàng Bá, Huệ Nam dạy phân tòa tiếp độ Tăng chúng. Đến Huệ Nam dời trụ Hoàng Long, Sư sang yết kiến Thiên sư Hiểu Nguyệt ở Phần Đàm. Hiểu Nguyệt dùng kinh luận tinh nghĩa được nhập thần, những vị đồng hàng ở các nơi nghe thế đều cười, bảo là chủ yếu không tự hết đi, lại thả một cây cầu vào hang sâu. Sư nói: Kia cho hữu đắc mà đắc giữ trước ngửa sau, ta cho vô học mà học trăm sông về biển.

Sư do có chút bệnh, dùng trụ ở Chương Giang. Chuyển Vận Phán Quan là Hạ Ý Công có nhã ý học thiền, gặp Dương Kiệt Thứ Công than rằng: Tôi đến Giang Tây hận không gặp được Thiên sư Huệ Nam. Thứ Công nói: Có Thượng tọa Tổ Tâm ở Chương Giang, Công hãy đến thưa hỏi chẳng thiết gặp Huệ Nam. Ý Công liền đến ra mắt Sư, cùng đàm luận tinh thần khoáng đạt, đến bàn về Triệu Luận câu “Hội muôn vật làm chính mình và tình cùng vô tình chung một thể”. Khi ấy có con chó nằm dưới bàn

huong, Sư lấy cây thước đẽ giấy gõ con chó, lại gõ cái bàn, nói: Con chó hữu tình nên đi, cái bàn vô tình vẫn ở, tình cùng vô tình đâu thành một thể. Ý Công không thể đáp được. Sư tiếp: Vừa có suy nghĩ liền thành pháp du, đâu từng “ Hội muôn vật làm chính mình?”.

Thiền sư Huệ Nam quy tịch, Sư tiếp trụ trì Hoàng Long ngót 12 năm. Song tính Sư thực lơ là không thích theo việc, năm phen xin nghỉ mới được rảnh việc nhàn cư. Tạ Cảnh Ôn, sứ trấn thủ Đàm Châu thấy Qui Sơn thiếu người, đến thỉnh ba phen Sư vẫn từ chối. Sau Tạ Cảnh Ôn thỉnh Sư đến Trường Sa gặp một lần. Sư liền đến. Cảnh Ôn cầu xin nghe pháp yếu. Sư vì ông nói đại cương: “Ba thừa mười hai phần giáo, giống như nói ăn, chỉ thức ăn cho người. Đã nhờ đó nói thức ăn, cốt nơi mình nếm lấy. Chính mình nếm được, liền rõ biết mùi vị kia là mặn lạt cay đắng. Tổ Đạt Ma từ Ấn Độ sang chỉ thẳng tâm người thấy tính thành Phật cũng lại như thế. Chân tính đã nhân văn tự mà bày, cốt tại chính mình thấy được. Nếu hay thấy được liền rõ biết trước mắt là chân là vọng là sinh là tử. Đã rõ biết chân vọng sinh tử, xem lại tất cả ngữ ngôn văn tự đều là lời nói hiển bày trọn không có nghĩa thật. Như nay không hiểu bệnh tại chỗ nào? Bệnh tại thấy nghe hiểu biết. Vì chẳng biết như thật chỗ đến mê chân, nhận cái thấy nghe hiểu biết này làm cái sở kiến của chính mình. Đâu chẳng biết, cái thấy nghe hiểu biết này đều nhân tiền trần mà có phân biệt. Nếu không cảnh giới tiền trần thì cái thấy nghe hiểu biết này đồng với lông rùa sừng hổ, trọn không có chỗ nương”. Tạ Cảnh Ôn nghe được điều chưa nghe.

Sư đáp câu hỏi của Hàn thị lang Tông Cổ rằng: Nhân nghe “Khi xưa khai ngộ rộng thênh không nghi, mà tập khí từ vô thủy đến nay không thể chóng dứt”. Song ngoài tâm không dư một pháp, chẳng biết phiền não tập khí là vật gì mà muốn dứt. Nếu khởi tâm này trở thành nhận giặc làm con. Từ trước đến giờ chỉ có ngôn thuyết, cho đến theo bệnh cho thuốc. Dù có phiền não tập khí, chỉ dùng tri kiến Như Lai trị nó, đều là lời quyền biến phương tiện dẫn dắt. Nếu là quyết định có tập khí để trị, lại là ngoài tâm có pháp, mà có thể hết ấy. Ví như con linh qui lấy đuôi khỏa dấu, dấu lại hiện rõ, nên nói đem tâm dụng tâm lại thấy bệnh sâu. Nếu hay sáng tâm, ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm, tâm pháp đã không, lại muốn dạy cái gì hết.

Sư đạo kinh đô, Phụ Mã Đô Úy là Vương Công San thành tâm lễ đón và cất am ở ngoài Quốc môn. Sư ở đây thời gian, lại sang phương Nam đạo Lô Sơn. Bành Khí Tư trấn thủ Cửu Giang gặp Sư, Khí Tư thông dong hỏi: Khi người lâm chung có chỉ quyết chăng? Sư đáp: Có. Khí Tư thưa: Xin được nghe lời này. Sư bảo: Đợi Khí Tư chết liền nói. Khí Tư đứng dậy kính trọng nói: Việc này phải là Hòa thượng mới được.

Sư thường làm bài kệ:

Bất trụ Đường triều tự
Nhàn vi Tống địa Tăng
Sinh nhai tam sự nạp

Cố cụ nhất chi đằng
Khất thực tùy duyên khứ
Phùng sơn nhậm ý đăng
Tương phùng mặc tương tiêu
Bất thị Lãnh Nam Năng.

DỊCH:

Chùa triều Đường chẳng trụ
Làm Tăng đất Tống nhàn
Sinh nhai ba vật chính
Cố cụ một cây hèo
Tùy duyên đi khất thực
Gặp núi mặc tình leo
Thấy nhau chớ cười mỉm
Chẳng phải Năng Lãnh Nam.

Đọc bài thơ này khả dĩ thấy được phẩm cách của Sư.

Sư tuổi đã già lại dời am vào chốn rừng sâu, bắt người lui tới hơn hai mươi năm. Mỗi khi đến ngày kỵ của Thiên sư Huệ Nam, Sư làm bài kệ:

Tích nhân khứ thời thị kim nhật
Kim nhật y nhiên nhân bất lai
Kim ký bất lai tích bất vãng

Bạch vân lưu thủy phong bồi hồi

Thùy vân: Bình xích bình, trực trung hoàn
hữu khúc

Thùy vân: Vật lý tề, chủng ma hoàn đặc túc

Khả lân trì trực thiên hạ nhân

Lục lục nguyên lai tam thập lục.

DỊCH:

Người xưa ra đi ngày này thực

Ngày nay như cũ người chẳng về

Nay đã chẳng về xưa chẳng đến

Mây trắng nước trôi gió quẩn quanh

Ai bảo: Cơn thước bằng, trong ngay lại có công

Ai bảo: Vật lý đồng, gieo gai lại được lúa

Đáng thương lận đận thấy mọi người

Sáu sáu xưa nay là bẩy sáu.

Niên hiệu Nguyên Phù năm thứ 3 (1100) giữa đêm ngày
16 tháng 11, Sư viên tịch, thọ 76 tuổi, 55 tuổi hạ. Vua ban
hiệu là Bảo Giác.



6. THIÊN SƯ KHẮC VÂN CHON TỊNH Ở PHÂN ĐÀM

Sư họ Trịnh, quê ở Văn Hương Thiểm Phủ. Họ Trịnh ở thế tục phần lớn làm công khanh. Sư sinh ra có những điều quái lạ, mồ côi mẹ sớm, thờ dưỡng mẫu rất chí hiếu mà không được thương. Dưỡng mẫu hà khắc Sư một cách đau khổ, cha ông thương xót bảo đi du học bốn phương. Sư đến Bắc Thập ở Phục Châu nghe kỳ túc Quảng Công thuyết pháp, cảm động đến rơi lệ. Sư ở lại đây thờ Quảng Công làm Thầy. Quảng Công cho Sư hiệu là Khắc Vân. Đến năm 25 tuổi thi sở học, được xuất gia thọ giới cụ túc. Sư học kinh luận đều được thấu đáo. Sư đi học các lớp giáo lý ở Kinh Lạc, nhân đi kinh hành tại hàng lang điện Long Môn thấy đắp tượng một vị Tỳ Kheo con mắt như ở trong định. Bỗng nhiên Sư tự mất, bảo người bạn rằng: Chỗ ta chất chứa như Ngô Đạo Tử vẽ người vật, tuy thật là khéo mà chẳng phải sống. Khi ấy, Sư bỏ đi, nói: Ta sẽ sang phương Nam học đạo.

Niên hiệu Trị Bình năm thứ 2 (1065), Sư an cư tại Đại Qui. Ban đầu nghe vị Tăng tụng lời Vân Môn, “Tăng hỏi: Phật pháp như trăng trong nước phải chăng? Vân Môn đáp: Sóng xanh không đường thoát”, Sư hoát nhiên có tỉnh.

Khi ấy Thiên sư Huệ Nam đang ở núi Hoàng Bá, Sư tìm đến đó, gặp Chơn Giác Duy Thắng làm Thủ tọa. Một hôm Huệ Nam nhắc lời cổ đức: “Niệm tán trên lầu chuông, trồng rau dưới chân giường”, bảo chúng hạ ngữ. Duy Thắng nói: Cọp mạnh ngồi ngay lộ. Huệ Nam vui vẻ bèn thoái viện để Duy Thắng trụ. Thiên sư Huệ Nam về am Tích Thúy an trụ. Sư đến am ba phen mà lời nói chẳng hợp, tự nói: Lão này chỉ là Tăng tu hành, không hiểu lời nói của ta. Sư ra đi, đến Thúy Nham yết kiến Thiên sư Thuận. Thuận tri kiến rất cao mà thích nói sấn bìm, nên các nơi gọi là Thuận bà già.

Thuận hỏi Sư: – Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa: – Hoàng Bá.

Thuận hỏi: – Am chủ được an vui chăng?

Sư thưa: – An vui.

Thuận hỏi: – Ông người xứ nào?

Sư thưa: – Quan Tây.

Thuận bảo: – Sao lời nói chẳng giống người Quan Tây?

Sư thưa: – Đi du học hồi nhỏ.

Thuận hỏi: – Làm Tăng tại đâu?

Sư thưa: – Xuất gia với Hòa thượng Quảng tại Bắc Tháp. Hòa thượng Quảng cùng Hòa thượng Tú đồng tham Song Tuyền Úc.

Thuận cười nói: – Thiên sư Khoảnh cùng Nột Tổ Ấn

tham vấn hai vị đại lão này mà không hiểu ngữ thoại kia. Đến tôi hiện nay tham được chút ít thiên cần thấy hai vị mà đã thiên hóa.

Thuận lại hỏi: – Tân trụ trì Hoàng Long thế nào?

Sư thưa: – Khỏe mạnh.

Thuận nói: – Y chỉ hạ được một chuyển ngữ hay liền trụ Hoàng Long, về thiên còn chưa mộng thấy.

Sư nhân đây đại ngộ tông chỉ Lâm Tế, liền thấy chỗ dùng của Huệ Nam, Sư bèn làm mấy bài tụng gởi về. Huệ Nam đọc qua rất tán thưởng. Sư trở về tham lễ.

Huệ Nam hỏi: – Từ chỗ nào lại?

Sư thưa: – Thúy Nham.

Huệ Nam bảo: – Vừa gặp lão Tăng không ở nhà.

Sư hỏi: – Chưa biết đi đâu?

Huệ Nam nói: – Phở thỉnh ở Thiên Thai, vân du tại Nam Nhạc.

Sư thưa: – Nếu vậy học nhân cũng được đi tự tại.

Huệ Nam hỏi: – Giày mang dưới chân được ở đâu?

Sư thưa: – Lô Sơn bảy trăm tiền mua được.

Huệ Nam bảo: – Đâu từng tự tại?

Sư chỉ thưa: – Đâu từng chẳng tự tại.

Huệ Nam kinh ngạc. Ở đây thời gian lâu, Sư từ giã đến dưới hội Thúy Nham Thuận.

Thiên sư Huệ Nam trụ Hoàng Long, Sư cũng đến đó.

Huệ Nam bảo: – Vừa rồi sai thị giả cuốn rèm, hỏi y: Khi cuốn rèm lên thì thế nào? Y đáp: Xem thấy thiên hạ. Hỏi: Khi buông rèm xuống thì thế nào? Y đáp: Nước rỉ chẳng thông. Hỏi: Khi chẳng cuốn chẳng buông thì thế nào? Y đáp không được. Người thử đáp thay xem!

Sư thưa: – Hòa thượng thế thị giả xuống nhà Niết bàn mới được.

Huệ Nam gằn giọng nói: – Người Quan Tây quả không đầu não, bèn nhìn Tăng bên cạnh.

Sư chỉ vị Tăng ấy nói: – Chỉ vị Tăng này cũng chưa mộng thấy.

Huệ Nam cười to.

Sau khi Thiên sư Huệ Nam quy tịch, Sư đạo Hoàn Nhạc, trở lại thủ chúng ở Ngưỡng Sơn. Đến niên hiệu Hy Ninh thứ năm (1072), Sư đến Cao An, Thái thú Tiền Công Dặc Tiên Hầu ra mắt Sư. Sư lại đến ra mắt Tiền Công, trong bình phong có con chó chạy ủa ra sủa, Sư đứng tránh một bên.

Tiền Công giễu nói: – Thiên giả vẫn hay giáo hóa rắn cạp mà lại sợ chó sao?

Sư đáp: – Cạp trong núi dễ dẹp, rồng giữ nhà khó trừ.

Tiền Công khen rằng: – Thực danh chẳng dối.

Tiền Công mời Sư trụ Động Sơn, sau trụ Thọ Thánh.

Tại Động Sơn, Sư thượng đường dạy chúng: Dưới cửa

Động Sơn có khi hòa bùn hợp nước, có khi vách đứng ngàn nhĩn. Cả thấy các ông! Nghĩ nhằm chỗ hòa bùn hợp nước thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở chỗ hòa bùn hợp nước. Nghĩ nhằm chỗ vách đứng ngàn nhĩn thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở chỗ vách đứng ngàn nhĩn. Nghĩ nhằm tất cả chỗ thấy Động Sơn. Động Sơn chẳng ở tất cả chỗ. Ông chẳng cần thấy dây mũi của Động Sơn. Ở trong tay Động Sơn, toan ngủ mê nắm dây mũi kéo một cái, chỉ thấy con mắt định động lại chẳng biết nhau. Lại chẳng cần biết Động Sơn, hãy biết chính mình là được.

Sư trụ trì được mười hai năm, chán sự ồn náo, xin nghỉ việc đi dạo Tam Ngô. Khi Sư đến Kim Lăng, Vương Kinh công mới về hưu ở tại Định Lâm, nghe Sư đến ra nghinh đón. Ông rất vui mừng đàm đạo trọn ngày.

Công hỏi: – Các kinh ở đâu đều có nêu thời, xứ, riêng kinh Viên Giác không thấy là sao?

Sư đáp: – Giáo lý đốn ngộ diễn bày là chỉ thẳng cho chúng sinh chỗ nhật dụng hiện tiền chẳng thuộc xưa nay. Hiện nay lão Tăng cùng Tướng công đều nhập Đại Quang Minh tạng, du hí tam muội lẫn làm chủ khách không can dự thời xứ.

Kinh Công rất vui, cùng em lập một ngôi chùa, thỉnh Sư làm Tổ khai sơn thứ nhất.

Sư đăng tòa nói: Đại chúng! Một hội ngày nay cần biết chăng? Là tịnh duyên thời tiết thành Phật của đại chúng. Hội hôm nay là do Thừa tướng Kinh Quốc Công cùng

Phán Phủ Tả thừa cúng nhà, hiến vườn rừng làm chùa, thỉnh sơn Tăng xiển dương Tổ ý. Quý vị lại hiểu chăng? Chỉ thẳng cho đại chúng tức tâm kiến tính thành Phật. Đại chúng tin được chăng? Nếu tự tin được liền biết tính mình xưa nay thành Phật. Dù có chưa tin cũng sẽ thành Phật. Chỉ vì mê đã lâu, chợt mới nghe nói thật khó mà tin được. Tất cả thiện tri thức trong thiên hạ xưa nay, tất cả thiên đạo, tất cả ngữ ngôn, đều là từ trong Phật tính của thiện tri thức lưu xuất dựng lập. Song lưu xuất đó là ngọn, Phật tính là gốc. Gần đây Phật pháp đáng thương, phần nhiều bỏ gốc theo ngọn, bội chính hợp tà. Chỉ nhận ngôn cú của cổ nhân làm thiên làm đạo, có gì giao thiệp. Dù cho Tổ Đạt Ma Tây sang cũng không thiên có thể nói, chỉ cốt đại chúng tự chứng tự ngộ, tự thành Phật, tự dựng lập tất cả thiên đạo. Huống là thần thông biến hóa, chúng sinh vốn tự đầy đủ chẳng nhờ tìm bên ngoài. Hiện nay phần nhiều người tìm cầu bên ngoài, bởi cội gốc tự không có chỗ ngộ, một bề làm khách đếm trên bảo cho người, trọn là hư vọng chẳng khỏi trôi lăn trong sinh tử. Đại chúng! Ngày nay hai Tướng công kiến lập đại đạo tràng này, làm đại Phật sự, đưa chúng sinh ra khỏi khổ trôi lăn sinh tử, bày hiện diệu tâm tịch diệt rộng lớn xưa nay, khai phát thần thông đại quang minh tạng xưa nay. Chỉ vì mê nên ở trong hàng phàm phu, ngộ thì chính nay là Hiền Thánh. Đại chúng! Nói nhiều ắt cách đạo càng xa, làm trò cười cho hàng đạo nhân mất sáng, trong chúng có người mất sáng chăng? Thời nay Phật pháp lẫn lộn cốt phân tà chính khiến mọi người chẳng rơi vào tà kiến, làm con mắt chính cho trời, người. Có chăng? Có

chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Tôi trọn chẳng dám khinh các người, các người đều sẽ làm Phật. Sư xuống tòa.

Kinh Công rất vui. Ông kể đạo hạnh của Sư sâu về triều, vua ra chiếu ban hiệu cho Sư là Chân Tịnh Thiền sư. Không bao lâu, Sư chán sự ồn náo trở về Cao An cát am dưới núi Cửu Phong để tên là Đầu Lão. Học giả bốn phương kéo đến. Được sáu năm, Sư lại ra trụ trì Qui Tông. Hai năm sau, Trương Thiên Giác gặp Sư ở Lô Sơn, cố thỉnh Sư trụ trì Phân Đàm. Không bao lâu, Sư lui về ở Vân Am.

Niên hiệu Sùng Ninh năm đầu (1102), ngày mùng 1 tháng 10, Sư mắc bệnh. Đến ngày rằm, bệnh Sư nhẹ. Hôm nay, Sư đem mọi dụng cụ cần thiết của Sư phân phối cho đệ tử hết. Giữa đêm 16, Sư tắm gội rồi ngồi kiết già, chứng thỉnh thuyết pháp, Sư cười nói:

Năm nay bảy mươi tám

Bốn đại sắp rời rã

Gió lửa đã ly tán

Sắp đi còn gì nói.

Nói xong, Sư viên tịch, thọ 78 tuổi.



7. THIÊN SƯ HỒNG ANH Ở PHÂN ĐÀM

Sư họ Trần, quê ở Thiệu Võ, lúc bé thông minh mãi tiếp, đọc sách chóng thuộc. Cha mẹ mến thương cho học làm thơ sinh, chuẩn bị thi tiến sĩ, Sư xin xuất gia tự thế bỏ ăn, buộc lòng cha mẹ phải cho.

Được làm đại Tăng, Sư đi hỏi đạo đến Tào Sơn y chỉ với kỳ lão Nhã Công. Thời gian khá lâu, Sư từ già lên Vân Cư. Xem thấy ở đây núi khe tuyệt đẹp, Sư định chọn làm chỗ ở trọn đời. Đọc Hoa Nghiêm Thập Minh Luận đến “Là chân trí tuệ không thể tính, vì không hay tự biết không tính là tính của không tính. Vì không hay tự biết không tính, gọi là vô minh”. Hoa Nghiêm Đệ Lục Địa nói “Vì không rõ đệ nhất nghĩa, gọi là vô minh. Nên biết chân trí tuệ vốn không tính nên không hay tự liễu. Nếu gặp liễu duyên mà liễu thì vô minh diệt, đây là yếu môn thành Phật”. Sư nguyện đem pháp môn này làm hưng thịnh Phật giáo. Song hiện nay, các nơi ai có thể nói lời này, rồi tự nói: Có ông già Tích Thúy (Huệ Nam). Ngay ngày này, Sư đến Hoàng Bá yết kiến Thiên sư Huệ Nam.

Đêm ấy nói chuyện đến sáng, Huệ Nam chỉ quý mến mà chưa cho nhập thất. Sư luôn luôn trình ngữ, Huệ Nam

chỉ lặng thinh. Một hôm, nhân lấy hòm kinh, sẩy tay đánh rơi tiếng vang nhẹ, Sư liền đốn ngộ, Sư chạy thẳng đến phương trượng trình bày sở ngộ.

Huệ Nam nói: – Người là anh hùng trong nhà ta đủ chính nhân, phải khéo gìn giữ.

Khi ấy trong hội nơi đây hàng long tượng lẫn lộn, mà Sư nghị luận, vượt hẳn làm nghiêng cả bốn tòa, tiếng tăm vang dội.

Sư đến Song Lãnh, Thiên sư Thuận hỏi: – Lão sư trong am thích hỏi học giả “Đẹp hết cổ họng môi lưỡi nói lấy một câu”, Thủ tọa từng nói được chăng?

Sư cười rồi nói kệ: – “Cha chồng ném giám ba tác lưỡi, cô dâu rửa mặt rờ trúng mũi, Đạo Ngộ đáp thoại được dây lưng, Huyền Sa gỡ sách là giấy trắng”.

Khi ấy, Thuận khen là kẻ sĩ danh không uổng.

Niên hiệu Hy Ninh năm đầu (1068), Sư lĩnh chúng tại chùa Viên Thông Lô Sơn. Học giả quy tụ như chỗ Thiên sư Huệ Nam. Mùa xuân năm sau, Huệ Nam viên tịch, tháng mười Sư nhận lời thỉnh của bốn chúng khai pháp ở Thạch Môn.

Tăng hỏi: – Gặp trường thì đùa là sao?

Sư đáp: – Lò hồng chọt xuất con rùa sắt.

Tăng hỏi: – Hiên nhà treo trống Sư thân đánh, đầu sào trăm thước việc thế nào?

Sư đáp: – Sơn Tăng chẳng tin kể sống này.

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Kẻ chẳng rên rỉ.

Tăng lễ bái đứng dậy, buông góc ca sa xuống, hỏi:
– Khi cởi y lột giáp thì thế nào?

Sư đáp: – Mừng được sói nướng rồi, cung tên treo trên vách.

Tăng lại vắt góc ca sa lên hỏi: – Khi chỉnh lại y giáp thì thế nào?

Sư đáp: – Chẳng đến bờ Ô Giang, biết anh chưa chịu thôi.

Tăng liền hét. Sư bảo: – Kinh ta.

Tăng vỗ một vỗ. Sư nói: – Cũng là trong chết được sống.

Tăng lễ bái. Sư nói: – Sẽ bảo tài thâm Yên phá Triệu, nguyên lai chỉ là kẻ bán muối lậu.

Sư bảo: – Thiên đức! Nếu hay một niệm hồi quang phản chiếu, nhằm dưới gót chân mình lột giày xem xét coi, đáng gọi là cửa động khe mở, lầu các lớp lớp, mười phương khắp hiện hải hội đồng bày. Bèn là phạm thánh hiền ngu núi sông quả đất dùng hải ấn tam muội một ấn mà ấn định, lại không có mảy may rơi sót. Sơn Tăng nói như thế, nếu ở trong chúng có bản sắc nạp Tăng nghe đó, liền bịt tai mà đi, kia cười vỡ miệng. Đại chúng hãy nói, dưới cửa bản sắc nạp Tăng làm sao nói một câu?

Sư im lặng giây lâu nói: – Bên trời tuyết chôn ngàn thước đá, cửa động bên đông gãy cành tùng.

Sư thượng đường giây lâu, nhìn xem đại chúng nói:

Thạch Môn nguy hiểm công sắt chắc, đưa mắt nhìn xem muôn nhân cao, trâu sắt không sừng xông được vỡ, trong biển Tỳ Lô dấy ba đào. Hãy nói chẳng dính ba đào làm sao nói một câu? Sư im lặng giây lâu nói: – Một câu chẳng nghĩ Vô Trước hỏi, đến nay vẫn tạo dã bàng Tăng. Sư hạ tòa.

Sư trụ chưa được mấy năm, tháng sáu Tri sự tranh nhau, không thể ngăn được, Sư liền bảo chúng: – Lãnh chúng chẳng nghiêm, chính tọa không đức, tôi có thẹn với Hoàng Long. Sư gọi Duy na đánh chuông họp chúng, từ biệt đi hành cước, dặn: – Sau khi tôi tịch, hỏa thiêu rồi lấy xương để trong tháp Phổ Thông, để thấy sống chết không rời thanh chúng. Nói xong, Sư tịch, thọ 59 tuổi.



8. THIÊN SƯ THỬ ĐOAN Ở BẠCH VÂN

Sư họ Cát, quê ở Hàn Dương, thuở nhỏ học Nho, đến 20 tuổi theo Úc Sơn Chủ ở Trà Lãng xuất gia. Sư đến tham vấn Dương Kỳ.

Một hôm Dương Kỳ hỏi: – Bỗn sư người là ai?

Sư thưa: – Hòa thượng Úc ở Trà Lãng.

Dương Kỳ bảo: – Ta nghe ông ấy qua cầu bị té có tỉnh, làm một bài kệ kỳ đặc, người có nhớ chăng?

Sư tụng rằng:

Ngã hữu minh châu nhất khóa
Cử bị trần lao quan tỏa
Kim triệu trần tận quang sinh
Chiếu phá sơn hà vạn đóa.

DỊCH:

Ta có một viên minh châu
Đã lâu vùi tại trần lao
Hôm nay trần sạch sáng chiếu

Soi tốt núi sông muôn thứ.

Dương Kỳ cười liền đi. Sư ngạc nhiên suốt đêm không ngủ. Hôm sau, Sư đến thưa hỏi, gặp ngày cuối năm, Dương Kỳ hỏi: – Ngươi thấy mấy người hát sơn đông hôm qua chẳng?

Sư thưa: – Thấy.

Dương Kỳ bảo: – Ngươi còn thua y một bậc.

Sư lấy làm lạ thưa: – Ý chỉ thế nào?

Dương Kỳ bảo: – Y thích người cười, người sợ người cười.

Sư liền đại ngộ. Sư hầu Dương Kỳ thời gian khá lâu, mới từ biệt, đi nơi khác.

Đến Lô Phụ, Thiên sư Nột ở Viên Thông cử Sư trụ trì chùa Thừa Thiên, tiếng tăm vang dội. Kế Sư lại trụ Viên Thông, Pháp Hoa, Long Môn, Hưng Hóa, Hải Hội, nơi nào chúng cũng tụ họp rất đông.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Chảo dầu không chỗ lạnh.

Tăng hỏi: – Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp: – Đáy nước thả trái bầu.

Tăng hỏi: – Thế nào ý Tổ sư từ Tây sang?

Sư đáp: – Quạ bay thỏ chạy.

Tăng hỏi: – Chẳng cầu chư thánh chẳng trọng kỷ linh,

chưa phải là việc phần trên của nạp Tăng, thế nào là phần trên của nạp Tăng?

Sư đáp: – Nước chết chẳng chứa rồng.

Tăng hỏi: – Khi thế ấy đi thì sao?

Sư đáp: – Lừa chết người.

Sư thượng đường: Chim có hai cánh bay chẳng xa gần, đường bay một góc đi không trước sau, hàng Tăng gia các ông tâm thường cầm muống buồng dũa trọn nói tri hữu, đến khi leo lên núi tại sao lại thở gấp. Chẳng thấy nói: “Người không nghĩ xa ắt có lo gần”.

Sư dạy chúng: Phật đất chẳng độ nước, Phật gỗ chẳng độ lửa, Phật vàng chẳng độ lò đúc, Phật thật ngồi ở trong. Đại chúng! Ông già Triệu Châu một lúc đem mười hai phần xương tám muôn bốn ngàn lỗ chân lông dồn vào trong lòng các ông rồi. Ngày nay Viên Thông (Sư) trông thấy bất bình vì người xưa nói ra. Sư lấy tay vỗ giường thiên nói: Nên biết núi biển về mình chủ, chưa tin càn khôn lấp người lành.

Sư dạy chúng: Thân Phật đầy dẫy nơi pháp giới, khắp hiện trước tất cả quần sinh, tùy duyên cảm ứng đâu chẳng khắp, mà thường ở nơi tòa Bồ đề. Đại chúng! Thế nào nói đạo lý tùy duyên cảm ứng? Chỉ là khoảng khảy móng tay cả đại địa hàm sinh căn cơ một lúc nên được khắp đủ, mà chưa động đến một đầu mảy lông, bèn nói là tùy duyên cảm ứng mà thường ở tòa này. Ví như sơn Tăng ngày nay nhận thỉnh đến Pháp Hoa, ngày mai cùng đại chúng từ biệt

nhau, vào trong huyện khai đường rồi mới trở về viện. Hãy nói lại lia tòa này hay không? Nếu nói lia là việc thường thế gian. Nếu nói chẳng lia, làm sao thấy được việc chẳng lia ấy? Đâu chẳng phải “Vô biên cõi nước kia đây chẳng cách đầu mây lông, mười đời xưa nay trước sau chẳng lia đương niệm?”. Lại đâu chẳng phải “Tất cả vô tâm một lúc tự khắp?”. Nếu thế ấy chính là cầm gậy đập mặt trăng. Đến trong đây cần phải ngộ mới được. Ngộ rồi cần phải gặp người mới được. Các ông nói đã ngộ rồi thì thôi, lại đâu cần gặp người. Nếu ngộ rồi gặp người, chính khi duỗi tay phương tiện rõ ràng tự có một con đường xuất thân, chẳng làm mù con mắt học giả. Nếu chỉ ngộ được đầu cây cải khổ, chẳng những làm mù con mắt học giả, chính mình cử động liền bị chạm bén đứt tay. Các ông xem! Thầy tôi là Dương Kỳ hỏi Sư ông Từ Minh: Khi chim vắng kêu chào chẹt, mây từ vào núi chùm thì thế nào? Sư ông đáp: Ta đi trong cỏ rậm, người lại vào thôn sâu. Thầy tôi thưa: Quan chẳng cho lọt mũi kim, lại xin một câu hỏi. Sư ông liền hét. Thầy tôi thưa: Khéo hét. Sư ông lại hét. Thầy tôi cũng hét. Sư ông hét luôn hai tiếng. Thầy tôi liền lễ bái. Đại chúng nên biết, ngộ rồi lại gặp người là: Nhắm trên đầu đường chữ thập cùng người gặp nhau, lại ở trên ngàn ngọn núi nắm tay, nhắm trên ngàn ngọn núi gặp nhau, lại ở đầu đường chữ thập nắm tay. Vì thế sơn Tăng thường có tụng “Chỗ ở người kia ta chẳng ở, chỗ đi người kia ta chẳng đi, chẳng phải vì người khó chung hợp, trọn là Tăng tục cốt phân minh”. Đây là sơn tăng sắp đi mở toang túi vải, một lúc ném ở trước mặt mọi người rồi

vậy. Người có mắt chớ lấy làm lạ. Trân trọng.

Sư thượng đường: Cổ nhân để lại một lời nửa câu, khi chưa thấu sờ đến giống hệt vách sắt, bỗng nhiên một hôm sau khi nhìn được thấu, mới biết chính mình là vách sắt. Hiện nay làm sao thấu? Sư lại nói: Vách sắt! Vách sắt!

Sư thượng đường: Nếu quả thực được một phen xuất hạn, liền nhắm trên một cọng cỏ hiện lâu quỳnh điện ngọc, nếu chưa quả thực được một phen xuất hạn, dù có lâu quỳnh điện ngọc lại bị một cọng cỏ che lấp, thế nào được xuất hạn? Tự có một đôi tay khéo ấy, đâu từng xem nhẹ vũ tam đài.

Đến niên hiệu Hy Ninh thứ năm (1072), Sư viên tịch, thọ 48 tuổi.



9. THIÊN SƯ NHON DŨNG Ở BẢO NINH

Sư họ Trúc, quê ở Tứ Minh, thuở bé dung nhan tuấn tú, còn trẻ đã làm đại Tăng, thông Thiên Thai giáo. Sư đến tham vấn Thiên sư Minh Giác ở Tuyết Đậu. Minh Giác thâm biết Sư sẽ gánh vác đại pháp, nói cợt Sư là: Tọa chủ Anh Tường. Sư nổi giận xuống núi, trông về Tuyết Đậu lễ thề: Tôi đời này đi hành cước tham thiền đạo lý chẳng bằng Tuyết Đậu thề chẳng trở về quê. Sư liền đến Phần Đàm, mấy năm mà nghi tình chưa tan.

Nghe tin Dương Kỳ đời đến Vân Cái khéo khai hóa học giả, Sư liền đi thẳng đến đây. Qua một câu đối đáp, Sư liền đốn sáng tâm ấn. Dương Kỳ tịch, Sư theo Thiên sư Thủ Đoan là bạn đồng học nghiên cứu cùng tột chỗ huyền áo.

Sau này, Sư trụ ở Bảo Ninh cho đến tịch. Có vị Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Gân lửa trước phỏng.

Tăng hỏi: – Thế nào là đạo?

Sư đáp: – Trong bùn có gai.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong đạo?

Sư đáp: – Rất ky ạp đến.

Tăng hỏi: – Cổ nhân nói: “Gió lạnh thổi lá rụng, vẫn vui cổ nhân về”, chưa biết ai là cổ nhân?

Sư đáp: – Hòa thượng Dương Kỳ viên tịch đã lâu.

Tăng hỏi: – Chính hiện nay lại có người nào là tri âm?

Sư đáp: – Ông mù trong thôn thâm gặt đầu.

Sư thượng đường: Sơn Tăng hơn hai mươi năm quấy đây mang bát nhằm trong hoàn hải tham thiện tri thức hơn mười vị, mà mình trọn không có chỗ thấy, có vị tôn túc giống như đá cứng, tham vấn cũng không có chỗ hay để lợi ích cho nhau, từ đây một đời chỉ làm người không hiểu chi cả, thật tự đáng thương. Bỗng bị gió nghiệp thổi đến phủ Giang Ninh, vô cớ bị người xô đến đầu đường chửi thập, trụ cái viện rách, làm chủ nhân cơm cháo tiếp đãi kẻ Nam người Bắc, việc bắt đắc dĩ, tùy thời có muối có giấm đủ cháo đủ cơm, mặc tình qua ngày. Nếu là Phật pháp, chẳng từng mộng thấy.

Sư thượng đường: Gió thu mát, vận tùng hay, khách chưa về nhớ cố hương. Sư im lặng giây lâu nói: Nằm dài trên giường có cháo có cơm.

Sư thượng đường: Cảnh phụng kêu đất mưa vỡ, sáng về trên gối tiếng oanh hát, ễnh ương ếch nhái một lúc kêu, Diệu Đức Không Sinh trọn chẳng hội, ba cái thành quần, bốn cái thành đội yếu yếu điệu điệu phiêu phiêu diêu diêu, nhằm Nam Bắc Đông Tây bẻ được hoa lê, hoa lý một vòng hai vòng.



10. THIÊN SƯ THIỆN BỔN Ở PHÁP VÂN

Sư họ Đông, buổi đầu quê ở thôn Trọng Thơ Thái Khương, ông cha Sư đều làm quan đất Dĩnh bên thành người Dĩnh Châu. Mẹ Sư không con, đến trước tượng Phật cầu khẩn, khẩn rằng: Được con sẽ cho làm Phật sự. Sau đó bà sinh được Sư dung mạo trang nhã. Sư vừa tròn một tuổi thì mẹ mất. Đến lớn Sư học rộng chí cao, song không có ý làm quan, lại tịch cốc học đạo. Sư nhà nghèo ở ẩn nơi Bút Công, ý chí cang cường, cả ngày ngồi lặng lẽ.

Niên hiệu Gia Hựu thứ tám (1063), Sư đến kinh đô ghi danh ở Viện Địa Tạng Hiền Thánh, thi đậu làm đại Tăng. Thầy Viên Thành và Luật sư Huệ Tráp nói với người: Thiện Bổn sau này sẽ nổi danh cả nước. Nhân đó bảo Sư học Tỳ Ni và nghe Pháp Hoa. Ban đêm Sư mộng thấy một đồng tử giống như tượng vẽ Thiện Tài chấp tay nói: Nam. Đến thức, Sư nói: Chư Thánh gia bị cho ta, muốn ta đi phương Nam thừa hỏi thiện tri thức.

Bấy giờ, Thiên sư Viên Chiếu đang hóa đạo ở Trung Ngô. Sư đến Cô Tô yết kiến Thiên sư Viên Chiếu tại Thụy Quang. Ở đây, Sư thâm ngộ được tông chỉ, hầu hạ năm năm đạt tột chỗ huyền yếu. Trí nghiên cứu chiêm nghiệm

của Sư dọc ngang tự tại, vượt khỏi quy củ tầm thường.

Đến niên hiệu Nguyên Phong thứ 7 (1084), mùa Xuân, Sư rời Cửu Giang đạo Hoài Sơn lễ tháp Tổ. Mến cảnh núi rừng thanh lịch của Phù Sơn, Sư có ý ở đây trọn đời, bèn trụ tại núi Đại Tịch. Khá lâu, Sư lại bị thỉnh khai hóa ở chùa Song Lâm tại Vụ Châu. Vùng Uyên Đông đạo tục rất sùng mộ, gọi sư là Phó Đại sĩ tái sinh. Sau Sư dời trụ chùa Phù Từ ở Tiền Đường nối tiếp Viên Chiếu. Ở đây chúng đến trên ngàn, thí chủ cung cấp vẫn đầy đủ.

Vua Thần Tông nghe danh Sư, xuống chiếu mời trụ chùa Pháp Vân tại kinh đô, ban hiệu là Đại Thông Thiên sư. Sư thường dạy chúng: Thượng sĩ dùng thần nghe pháp, trung sĩ dùng tâm nghe pháp, hạ sĩ dùng tai nghe pháp. Hãy nói, lại có một người đến dùng cái gì nghe? Sư dùng cây gậy gõ giường thiền một cái nói: Cao là đến, thấp là đến, lạnh lạnh viên âm thanh thang khắp, mười phương trong ngoài lại không khác, chớ dùng không dây mà tự trói. Sư lại nói: Án Sơn thuyết pháp Chủ Sơn nghe, Chủ Sơn thuyết pháp Án Sơn nghe, Án Sơn Chủ Sơn một lúc thuyết, hãy nói đem cái gì nghe? Quý vị! Nếu khéo nghe, ba đời chư Phật nói ra diệu pháp thấy đều hiện tiền. Lại có chăng? Chùy sắt không lỗ vẫn việc rồi, cười ngát Tỳ Da cây dùi xưa. Sư lại nói: Chỗ thấy của nạp Tăng nghịch thuận khó trùm, tiêu nhiên riêng đến ứng vật lại về, hoặc cao nương thế tục mà bày, hoặc đẹp giấu nơi bụi bặm. Nắm đứng thì băng sinh mặt nước, buông đi thì trên gấm nở hoa, Lão Lô chẳng biết đi đâu tá, bóng trong mây trắng cười hà hà. Sư hét một hét xuống tòa.

Sư thượng đường im lặng giây lâu nói: Hiểu chăng? Diệu chỉ của Tổ Phật chỉ ở trước mắt, huệ nhật trước núi, mây sinh dưới chân, hồ trong sóng lớn. Xa tiếp trời dao, chiều hát thuyền chài, đêm dạo trăng lau, ngày vui chơi trên thuyền, nghe tiếng ty trúc. Lại nói nghe tiếng ngộ đạo, thấy sắc minh tâm, giống như ném đi trái đào ngọt, leo núi bẻ lê chua. Sư xuống tòa.

Sư từ xin trụ am ở Hồ Tây. Lúc trụ am, Sư đóng cửa không cùng người thế gặp nhau ngót 10 năm. Hàng sĩ đại phu quý cao phong Sư muốn yết kiến mà không được. Niên hiệu Đại Quan thứ 3 (1109), tháng 12, Sư co ba ngón tay nói với thị giả: Chỉ có ba ngày. Đúng ba ngày sau Sư tịch.



11. THIÊN SƯ TU NGUNG CHỨNG NGỘ Ở ĐẦU TỬ

Sư họ Lương, quê ở Triệu Thành Tấn Châu. Thuở nhỏ Sư chẳng lễ miếu thần, chẳng chịu đi học, thường nói: Sẽ làm thầy trời người, đâu ưa việc này. Sư bèn đi dạo các nơi, đến pháp tịch Thiên sư Viên Chiếu ở Thụy Quang Tô Châu, thưa hỏi tông chỉ. Nhân nhắc lại “Bồ tát Vô Trước hỏi Thiên Thân: Di Lặc nói pháp gì? Thiên Thân đáp: Nói pháp ấy”, Sư chợt có tỉnh, từ đây sớm chiều thưa hỏi. Một hôm, đi vào nhà vệ sinh đê nhào bình nước đổ bể, Sư tỉnh ngộ, làm kệ: “Một khoảng này, một khoảng này, muôn lượng vàng ròng cũng phải tiêu. Trên đầu nón, dưới lưng bao, gió lạnh trắng sáng đầu gậy khêu”. Từ đây tiếng Sư vang dậy.

Ban đầu Sư trụ Tư Thọ ở Thọ Châu, kế trụ Thiếu Lâm ở Tây Kinh, rời đời sang Chiêu Đề, sau trụ Đầu Tử ở Thọ Châu, danh đức càng rộng, trong tông lâm đồng gọi là “Ngung Hoa Nghiêm”.

Sư đăng tòa, có vị Tăng vừa ra. Sư nói: – Lâm. Tăng thưa: – Chỗ nào là lâm?

Sư bảo: – Chẳng tin ta nói.

Tăng hỏi: – Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp, vì sao Triệu Châu lại có ba bậc tiếp người?

Sư đáp: – Vào nước thấy người dài.

Tăng thưa: – Tại sao học nhân chưa hội?

Sư bảo: – Gọi chẳng xoay đầu là sao?

Tăng hỏi: – Thế nào là tâm Tổ Tổ truyền nhau?

Sư đáp: – Mấy sao quanh cung nguyệt.

Tăng hỏi: – Khi liền thế ấy đi thì sao?

Sư đáp: – Bá Nhạc tạm buông roi, ngựa gầy khoe tám giò.

Tăng hỏi: – Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư đáp: – Trăm tạp nhạp.

Sư lại nói: – Chót núi Lăng Già ai hay gá bước, trước non Thiếu Thất nước rỉ chẳng thông, chính khi ấy ông già đầu vàng mở được miệng. Tang Hồ mắt biếc mở được mắt. Tuy nhiên như thế, việc không một bề, tiên thánh may có nghĩa môn thứ hai, đủ cùng các người nói Đông nói Tây. Vì thế nói: – Xuân xanh hạ trưởng thu rụng đông khô, bốn mùa thay đổi luân chuyển đường dài. Người ngu tâm sinh kia đây, người đạt một vị không khác. Sư im lặng giây lâu nói: – Thiêm Phủ trâu sắt nuốt voi lớn, Gia Châu Phật nhằm ẩn tơ sen. Sư lại nói: – Gió xuân cây xưa gõ, mù sớm phủ sông hàn, mỗi mỗi đều bày hiện, bày hiện cũng sai lầm, xem xem ngay đây là gì? Làm gì kẻ mắt sáng không hang ổ, nhả chẳng được, nhai chẳng bẻ. Sư hét một tiếng xuống tòa.

Sư dâng tòa nói: Vội vọi Thiếu Thất hằng chấn quần phong, có khi trong mây bày ra, có khi mù dầy không dấu, có khi chợt hiện ở trước, có miệng nói chẳng được, bị người gọi là Tăng Hồ nhìn vách. Các nhân giả! Làm sao khỏi được lỗi này, thôi thôi chẳng bằng giữ khóa. Sư lại nói: – Giọt sương sần cỏ, tiếng gió cây xưa, trăng sáng giọt ngàn núi sắc hàn, sông trong trôi muôn khoảnh sóng mờ, nơi đây tiến được cùng quý vị cắt đứt các dòng. Nếu chưa như thế, chẳng khỏi theo mò đuổi sóng. Ví như nước trong sông, chảy xiết đua nhau qua, mỗi mỗi chẳng biết nhau, các pháp cũng như thế. Sư cầm cây gậy nói: – Cây gậy là các pháp, là biết nhau chẳng biết nhau? Nếu biết nhau sớm đã bị biết trói, nếu chẳng biết nhau nương đâu chỉ chú. Sư lia cây gậy một cái nói: – Một chữ BIẾT là cửa các thứ điệ. Lại nói: Lâm! Sư xuống tòa.

Phú Trịnh Công mỗi khi đàm luận với Sư, Sư liền cho là phí, mà Trịnh Công nói lý không thôi. Một hôm, Sư bảo Trịnh Công: Đợi được sơn Tăng gặt đầu là phải. Từ đây Trịnh Công nói ra, Sư đều lắc đầu chưa từng có đáp. Chợt một hôm giữa đêm, Trịnh Công chợt tỉnh, thảng đến gõ cửa. Sư đã đóng cửa ngủ, nghe tiếng liền gọi: – Tướng công đáng mừng việc lớn đã xong, đêm khuya lại chẳng mở cửa, sáng sớm gặp nhau. Đến sáng gặp nhau, Sư thấy ở xa, chưa nói một câu đã gặt đầu. Trịnh Công rất vui.



12. THIÊN SƯ THIỆN NINH PHÁP ÁN Ở KIM SƠN

Sư người Giang Châu, xuất gia với Hòa thượng trụ trì chùa Cam Lô. Sư đến pháp hội Viên Chiếu, thầy trò cơ cảm duyên hợp từ xưa. Trước tiên, Sư trụ chùa Vạn Thọ, pháp tắc rất nghiêm chỉnh, lấy mình làm mẫu mực, chúng đều kính phục.

Sư thượng đường, có vị Tăng ra hỏi: – Thiên Hoàng nói thế ấy, Long Đàm nói thế ấy, chưa biết Hòa thượng nói thế nào?

Sư nói: – Tay cầm roi bạch ngọc, ly châu trọn đập nát.

Tăng thưa: – Thối thân có phần.

Sư bảo: – Biết lỗi ắt cải.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?

Sư bảo: – Đuôi cân không quả.

Tăng hỏi: – Ý này thế nào?

Sư đáp: – Đấu vuông có đáy.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Mây như trắng khuyết , mắt tựa sao băng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Pháp?

Sư đáp: – Nghĩa liệt chen nhau, sao chia đồng rộng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Tăng?

Sư đáp: – Dáng xưa oai vệ ý khí trọng phu.

Tăng hỏi: – Gậy tre tùy thân gặp trường thì đưa, ngày nay mở trường thi Phật, thỉnh thầy phương tiện?

Sư bảo: – Văn chẳng thêm điểm.

Tăng thưa: – Đáng gọi xưa nay ít nghe.

Sư bảo: – Là đề mục gì?

Tăng suy nghĩ. Sư liền đánh, bèn nhìn tả hữu nói: – Tại mắt nói thấy, tại tai nói nghe, tại mũi nói ngửi, tại lưỡi luận bàn, tại thân chạm biết, tại ý phan duyên, tuy nhiên như thế, chỉ thấy đầu dùi bén, chẳng thấy đầu xuống lụt. Nếu là Vạn Thọ thì chẳng thế, có mắt nhìn chẳng thấy, có tai lắng chẳng nghe, có mũi chẳng biết mùi, có lưỡi không đàm luận, có thân chẳng chạm biết, có ý chẳng phan duyên, một niệm tương ưng sáu căn giải thoát. Dám hỏi chư thiên đức! Hãy nói cùng trước là đồng hay khác? Nếu có nạp Tăng đủ mắt ra đây thông tin tức, nếu không lại vì mọi người lớp lớp chú phá: buông ra thì xe ngựa lại qua, nắm lại thì dưới trên chẳng có, nếu là hàng tác gia thạ chiến, mặc tình phải quấy đề lột.

Sư nói: Nắm máy huyền ở trong tay, treo gương xưa ở trước đài, có yêu nghiệt gì dám chống cự, đáng gọi sáng ngời pháp giới tự tha mà cảnh trí toàn thấu, rõ rõ chân

nguyên kia đây mà thánh phạm đều vắng. Do đây mà suy, Tăng đường Phật diện đối sắc hiện thân, kho trù ba cửa cũng bày việc ấy, chỉ mời bẻ gãy cây gậy nhằm trước mắt tham lầy.

Sư nói: Nếu là bàn thiền nói đạo, liền thấy có sinh diệt, lại nhắc việc xưa nay, giống hệt chẳng xem thời tiết, đem qua gió táp mưa sa, sáng nay chóng trừ nóng bức, đến đây khéo hay tham tỏ, Đạt Ma mê là chẳng khác.

Sư nói: Cả đại địa chưa từng có một người chân chánh nêu bày tông giáo. Nếu có một người nêu bày tông giáo, người cả đại địa đều phải cột chặt đầu lưỡi. Đâu phải bảo quý vị bật dứt thấy nghe khế hợp đạo này hay sao? Nếu kiến giải như thế thí như dùng lửa đóm đóm đốt núi Tu Di, trải qua trần sa kiếp trọn không thể được. Đâu chẳng biết Thánh xưa chỉ dạy, cốt yếu người sau thấy đúng, người đạt thấy đúng xưa nay ít nghe, thấu trước tột sau. Buông đi, lời lời thấy thực, câu câu sáng tông; nắm lại, mắt mắt tùy phương, sáng ngời riêng đứng, nhằm chỗ nào thấy cổ nhân? Sư im lặng giây lâu nói: Phải biết biển núi về mình chủ, chưa tin càn khôn riêng có trời.



13. THIÊN SƯ DUY NHẠC PHẬT NHẬT Ở TỊNH NHƠN

Sư họ Trần, quê ở Trường Khê Phước Châu, lúc bảy tuổi theo Thượng Nhơn Triệt ở Viện Tây Lâm xuất gia. Đến lớn, Sư đi tham vấn thiện tri thức, đến pháp hội Viên Chiếu dừng lại đây. Sư đứng hầu nghe nhắc lại nhân duyên “Kiếp hỏa đồng nhiên”, hoát nhiên có tỉnh. Sư ở đây hầu hạ khá lâu. Sau Sư đến trụ chùa Thừa Thiên ở Thường Châu, kế đến chùa Hoa Nghiêm ở Đông Kinh, sau cùng chùa Tịnh Nhơn ở Đông Kinh.

Ngày khai đường, vua Triết Tông sai Trung sứ niêm hương. Sư lên tòa vấn đáp xong, bèn nói: Pháp môn này chẳng ở dò bầy, đâu can hệ vấn đáp, dù cho tội mười phương cõi nước nghiền làm vi trần, mỗi mỗi vi trần đều làm nạp Tăng, mỗi vị như ngài Xá Lợi Phất, Mãn Từ Tử biện luận thấu trời bật máy trần thế, đến trong ấy một điềm dùng cũng chẳng được. Vì có sao? Chúng sinh cùng Phật viên dung tự hay bình đẳng, mỗi người lỗ mũi thấu trời, mỗi mỗi vách đứng ngàn năm. Bởi chẳng biết chân theo vọng chuyển, pháp đuổi duyên dời, tự mê linh quang luống gieo vào đường khác. Vì thế, vua Pháp phá hữu vận lòng từ vô

duyên, tạo thuyền chèo ba thừa vớt năm tính lẫn lộn trong sóng vỗ, bóng trăng ở đầm trong, tiếng chuông trong đêm vắng, cho nên có “Trâu đất Hoài ăn lúa, giá gạo Lô Lãng mắc”. Lại chẳng khỏi nhọc Sơ Tổ Đạt Ma đến nước này, giáo ngoại hoa lãng, chẳng mài gạch làm gương, trong áo có châu ly, chẳng đếm châu báu cho người, chưa treo bươm xua, thấy thành công án. Do đó, ngộ lấy diện mục không ngộ, mê là chẳng mê cổng làng, ba đời chẳng riêng mười phương đồng bày, đất ruộng nhà mình cây khô sinh cành, lò hương miếu cổ tro lạnh lại phát lửa. Đâu chẳng tất cả ngữ ngôn văn tự, tư sinh sản nghiệp cùng thật tướng chẳng trái nhau. Nếu vậy, “dưới cây không bóng nên đồng thuyền” ngư ông đánh trống múa hát, “giữa có vàng ròng đầy một nước”. Lão già âu ca đồng vui thẳng bình, đồng lên cõi thọ, tự là trời dài đất sâu biển lặng sông trong. Hãy nói cùng vui thẳng bình một câu làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: La Phù đánh trống Thiều Châu múa. Đứng lâu trân trọng.

Vua rất hài lòng ban hiệu là Phật Nhật Thiền sư.



ĐỜI THỨ MƯỜI BỐN SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG ĐỜI THỨ MƯỜI

A. Nói pháp Thiền Sư Tử Thuần có 9 vị:

1. Thiền sư Chánh Giác ở Thiên Đồng
2. Thiền sư Thanh Liễu ở Trường Lô

B. Nói pháp Thiền Sư Duy Chiếu có 9 vị:

1. Thiền sư Đức Chỉ ở Viên Thông
2. Thiền sư Cảnh Thâm Trí Thông

II. TÔNG LÂM TÊ ĐỜI THỨ MƯỜI

A. PHÁI HOÀNG LONG

a. Nói pháp Thiền Sư Tổ Tâm có 47 vị:

1. Thiền sư Ngô Tân ở Hoàng Long
2. Thiền sư Duy Thanh ở Linh Nguyên Hoàng Long

b. Nói pháp Thiền Sư Khắc Vân có 38 vị:

1. Thiền sư Tùng Duyệt ở Đầu Suất

2. Thiên sư Hạo Phật Chiếu ở Pháp Vân

3. Thiên sư Văn Chuẩn ở Phần Đàm

B- PHÁI DUONG KỲ

a. Nói pháp Thiên Sư Thủ Đoan có 12 vị:

1. Thiên sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ

2. Thiên sư Trí Bôn ở Vân Cái

b. Nói pháp Thiên Sư Nhơn Dững có 12 vị:

1. Thiên sư Nhật Ích ở Thượng Phương

III.- TÔNG VÂN MÔN ĐỜI THỨ BẢY

A. Nói pháp Thiên Sư Thiện Bồn có 69 vị:

1. Thiên sư Sở Minh ở Tịnh Từ

2. Thiên sư Diệu Trạm Tu Huệ ở Tuyết Phong

3. Thiên sư Chí Tuyền ở Vân Phong.

14. THIÊN SƯ CHÁNH GIÁC HIỆU HOÀNG TRÍ Ở THIÊN ĐÔNG MINH CHÂU (1069–1135)

Sư họ Lý, quê ở Tháp Châu, mẹ Sư mộng thấy một vị Tăng ở Ngũ Đài cỡi chiếc vòng mang vào cánh tay mặt bà. Sau đó, bà thọ thai Sư. Trong lúc mang thai, bà gìn giữ trai giới cẩn mật. Sư sinh ra, cánh tay mặt nổi quầng giống chiếc vòng. Ông nội và cha Sư tham thiền với Thiền sư Phật Đà Tôn đã lâu. Phật Đà chỉ Sư nói với cha Sư rằng: Đứa bé này đạo vận rất tốt, chẳng phải là người ở trong trần ai. Nếu xuất gia ắt làm pháp khí. Năm 11 tuổi, Sư được độ ở Tịnh Minh Bản Tông. Năm 14 tuổi, Sư thọ giới cụ túc. Năm 18 tuổi, Sư đi du phương. Khi sắp ra đi, Sư thưa với ông nội rằng: “Nếu con không phát minh việc lớn, thề không trở về”.

Sư đến Hương Sơn chùa Tịnh Nhon của Thiền sư Thành. Thiền sư Thành một phen trông thấy Sư liền hứa nhận. Một hôm, Sư nghe vị Tăng tụng kinh Pháp Hoa đến câu “Con mắt do cha mẹ sinh hẳn thấy ba ngàn thế giới”, bỗng nhiên có tỉnh. Sư liền đến trước thụt trình bày chỗ sở ngộ. Thiền sư Thành chỉ hương trên đài hỏi: –

Trong đây là vật gì?

Sư thừa: – Là tâm hạnh gì?

Thiền sư Thành hỏi: – Chỗ ngộ của người lại thế nào?

Sư lấy tay vẽ một tướng tròn để trình, lại ném ra phía sau.

Thiền sư Thành nói: – Kẻ đùa hòn đất có giới hạn gì?

Sư thừa: – Lâm!

Thiền sư Thành bảo: – Phải thấy người khác mới được.

Sư thừa: – Vâng! Vâng!

Sư đến Thiền sư Tử Thuần Đôn Hà. Đôn Hà hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư thừa: – Con ếch nuốt trứng nằm đáy giếng, canh ba chẳng mượn cuốn rèm lên.

Đôn Hà bảo: – Chưa phải, nói lại.

Sư suy nghĩ. Đôn Hà đánh một phát tử, nói: – Lại nói chẳng mượn?

Sư ngay lời nói đó đại ngộ, liền đánh lễ.

Đôn Hà bảo: – Sao chẳng nói lấy một câu?

Sư thừa: – Ngày nay con mất tiền bị tội.

Đôn Hà bảo: – Chưa rảnh để làm xong, người hãy đi.

Đôn Hà nhận trụ trì chùa Đại Hồng, cử Sư giữ chức Thư ký. Sau Đôn Hà sai Sư thủ chúng, số người đặc pháp khá đông. Được bốn năm, Sư dời đến Viên Thông. Khi ấy,

Thiền sư Chơn Yết mời đến trụ Trường Lô, sai Tăng đi rước Sư. Sư đến, chúng ra nghênh đón, trông thấy y phục của Sư rách rưới đều lấy làm lạ. Chơn Yết sai thị giả đổi giày mới cho Sư. Sư bảo: – Tôi vì giày mà đến sao?

Cả chúng nghe nói hết lòng kính phục, cầu thỉnh thuyết pháp. Sư ở lại đây làm Đệ nhất tọa sáu năm.

Sư ra trụ trì chùa Phổ Chiếu ở Thất Châu kế bỏ trụ chùa Viên Thông, chùa Năng Nhơn ở Thái Bình. Sau cùng đến Thiên Đồng ở Trường Lô. Nơi đây chật hẹp, Sư sửa sang khoáng đạt, Tăng chúng đua nhau đến tham vấn rất đông.

Sư thượng đường: Gác vàng rèm sổ ai truyền tin nhà, màn đỏ phủ tối ném trên châu, chính khi ấy thấy nghe có chỗ chẳng đến, nói năng có chỗ chẳng kịp, làm sao thông được tin tức? Mộng về đêm tối mờ mờ sáng, cười chỉ gia phong rục rĩ xuân.

Sư thượng đường: Tâm không thể duyên miệng không thể luận, dù cho lui bước gánh vác, tối kỵ đương đầu chạm húc. Gió mát trắng trong bến đò xưa, thuyền đem chèo chuyên lưu ly đây.

Sư thượng đường: Không kiếp có chân tông, trước tiếng hỏi chính mình, đồ cùng kế sống mới, trong trắng gia phong xưa, quả thực ngoài tam thừa, lặng lẽ trong một ấn, trở lại đi dị loại, muôn dòng tự về đông.

Sư thượng đường: Hôm nay là ngày Đức Thích Ca đản sinh, Trường Lô chẳng biết nói thiền cùng quý vị vẽ hình tượng, chỉ như khi còn ở trong thai bà Ma Da thì sao? Sư

lấy phát tử vẽ tướng này (⊙), nói: Chỉ như khi lấy nước trong tấm sắc thân lại thế nào? Sư lại vẽ tướng này (○), nói: Khi đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương, tay chỉ trời, tay chỉ đất, thành đạo thuyết pháp thần thông biến hóa, trí tuệ biện tài 49 năm hơn 300 hội, nói xanh luận vàng chỉ Đông vẽ Tây, khi nhập Niết bàn lại là sao? Sư vẽ tướng này (水), lại nói: Nếu là kẻ thiền Tăng đủ mắt ắt là nhận nhau, kia nếu chưa được thế, mỗi mỗi trải qua mới được.

Sư thượng đường, Tăng ra hỏi: - Thế nào là người nhậm đi?

Sư đáp: - Mây trắng gieo khe mát, núi xanh tựa không cao.

Tăng thưa: - Thế nào là người trở lại?

Sư đáp: - Tóc bạc đầy đầu lìa hang núi, đêm tối xuyên mây vào xóm làng.

Tăng thưa: - Thế nào là người không đi không lại?

Sư đáp: - Gái đá kêu về mộng tam giới, người gỗ ngồi bật sáu cửa an.

Sư lại nói: - Trong câu sáng tông thì dễ, trong tông biện thấu ắt khó. Sư im lặng giây lâu nói: Lại hiểu chăng? Gà sương chưa gáy Gia Lâm sáng, thềm lặng hành nhân qua Tuyết Sơn.

Tăng hỏi: - Khi một mảy tơ chẳng mắc thì thế nào?

Sư đáp: - Hợp nhau thuyền khách thả gay chèo.

Tăng hỏi: - Trong kia việc thế nào?

Sư đáp: – Dao bén búa bén chẻ chẳng vào.

Tăng hỏi: – Khi miệng đẫy mở thì thế nào?

Sư đáp: – Mặc tình chặn khe lấp suối.

Tăng hỏi: – Khi lý thanh hư cứu cánh không thân thì thế nào?

Sư đáp: – Văn màu dấu chưa bày, tin tức khó truyền đến.

Tăng thưa: – Một bước thâm dòi huyền lộ chuyển, khắp thân buông thông kiếp hồ không.

Sư đáp: – Khi đản sinh đến cha toàn thân không sót chiếu.

Tăng thưa: – Lý đã như thế sự lại thế nào?

Sư đáp: – Rành rẽ kéo về việc phân hóa, mây úng mười phương lại ngại gì.

Tăng thưa: – Thế ấy thì bụi bụi đều hiện thân bản lai rồi vậy?

Sư đáp: – Thấu tất cả sắc, siêu tất cả tâm.

Tăng thưa: – Như lý như sự lại là thế nào?

Sư đáp: – Rắn chết trên đường thôi chớ đập, chiếc giỏ không đáy bỏ mang về.

Tăng thưa: – Vào chợ khéo thổi dài, về nhà mặc áo ngắn.

Sư đáp: – Người gõ trên núi ca, gái đá bên khe múa.

Sư thượng đường: Chư thiên đức! Người nuốt hết Phật ba đời, vì sao lại mở miệng chẳng được? Người soi thấu

bốn thiên hạ, vì sao nhắm mắt chẳng được? Bảo người nhiều bệnh hoạn cùng ông đồng thời niêm xong vậy. Hãy làm sao được thập thành thấu suốt đi. Lại hiểu chẳng? Chẻ bẻ Hoa Sơn sắc nối nhau, khai thấu Hoàng Hà tiến đến biển.

Sư trụ trì được cúng không mừng, cho ra không chán, gặp những năm khó khăn lương thực cạn mà vẫn nuôi hơn vạn chúng. Sư thường quá ngộ không ăn.

Đến niên hiệu Thiệu Hưng (1135), tháng 9 năm Đinh Sửu, Sư đi ra mắt quan liêu và đàn việt trong quận, kế đến ra mắt Việt Soái Triệu Công để lời từ biệt, ngày 7 tháng 10 về núi. Hôm sau, Sư tắm gội mặc y phục ngồi ngay thẳng nói chuyện với chúng. Sư nhìn vị Tăng hầu đòi bút viết thơ, để lại cho Thiên sư Đại Huệ ở Dục Vương việc thỉnh người kế thừa. Thơ kệ rằng:

Mộng huyền không hoa

Sáu mươi bảy năm

Chim trắng khói lặn

Nước thu tiếp trời.

Sư ném bút liền tịch. Sư thọ 67 tuổi, vua sắc thụy là Hoàng Trí, tháp hiệu Diệu Quang.



15. THIÊN SƯ THANH LIÊU CHON YẾT Ở TRƯỜNG LÔ CHON CHÂU

Sư họ Ung, quê ở Tả Miên. Lúc còn bông nách, cha mẹ đem vào chùa thấy tượng Phật, Sư vui mừng chộp mắt nhưong mày. Đến 18 tuổi, Sư thi kinh Pháp Hoa được độ làm Tăng. Sư đến Thành Đô, chùa Đại Từ học tập kinh luận, lãnh hội được đại ý. Sư ra đất Thục đến Miến Hán vào thất Thiên sư Tử Thuần ở Đơn Hà.

Đơn Hà hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư suy nghĩ để đáp. Đơn Hà bảo: – Người còn ồn hãy đi.

Một hôm, Sư lên ngọn Bát Vu bỗng nhiên khế ngộ, thăng về đứng hầu.

Đơn Hà tát bảo: – Sẽ bảo ông biết có. Sư vui vẻ lễ bái.

Hôm sau, Đơn Hà thượng đường nói: – Nhật soi cô phong biếc, nguyệt đến nước khe trong. Tổ sư huyền diệu quyết, chớ hướng tắt lòng an. Liền xuống tòa.

Sư tiến đến trước thưa: – Ngày nay đăng tòa lại chẳng lừa được con.

Đơn Hà hỏi: – Người thử nhắc lại ngày nay ta đăng tòa

xem? Sư im lặng giây lâu.

Đon Hà bảo: – Sẽ nói ông khắp đất.

Sư liền đi ra.

Sau Sư đi dạo Ngũ Đài Sơn, Kinh Sư, Phù Biện, thẳng đến Trường Lô yết kiến Tổ Chiếu, qua một lời nói khế hợp. Tổ Chiếu cho làm thị giả, qua một năm liền chia phần giáo hóa, không bao lâu Tổ cáo bệnh dưỡng già, giao phần giáo hóa lại Sư. Học giả quy tụ như trước. Đến cuối niên hiệu Kiến Viêm (1127), Sư đến Tứ Minh, trụ Phổ Đà, Thiên Phong ở Thái Châu, Tuyết Phong ở Mân. Vua ra chiếu mời Sư trụ trì chùa Dục Vương, kế chùa Long Tường ở Ôn Châu, chùa Từ Ninh Cảnh Sơn ở Hàn Châu. Hoàng Thái hậu mời khai sơn chùa Sùng Tiên ở Cao Ninh.

Sư thượng đường: Tôi ở chỗ Tiên Sư ngay một tát so sánh đều dứt, tìm chỗ mở miệng không thể được. Hiện nay lại có người sống vui chẳng cùng thế ấy chẳng? Nếu không, hàm sắt mang yên mỗi người tự đeo.

Sư thượng đường: Trên đỉnh Cô Phong qua cây cầu độc mộc, đi thẳng thế ấy vẫn là chỗ chân cao chân thấp của thời nhân. Nếu thấy được triệt chẳng ra khỏi cửa mà thâm khắp mười phương, chưa vào cửa mà thường ở trong thất. Nếu kia chưa như thế, nhân trời mát bữa một gốc củi.

Sư thượng đường: Bên khóe miệng lên meo trắng, mới được vào cửa; khắp chân thối nát đi, mới biết có việc trong cửa. Lại phải biết có cái chẳng ra cửa. Sư bảo: – Gọi cái gì là cửa?

Có vị Tăng hỏi: – Chư Phật ba đời nhằm trong đồng lửa xoay bánh xe đại pháp, lại quả thực đầy chãng?

Sư cười to bảo: – Tôi lại nghi đấy.

Tăng thưa: – Hòa thượng vì sao lại nghi?

Sư đáp: – Hoa đồng thơm đầy đất, chim rừng chẳng biết thơm.

Tăng thưa: – Chẳng rơi phong thể lại nhận chuyển thân hay không?

Sư đáp: – Chỗ đi người đá chẳng đồng công.

Tăng thưa: – Hướng thượng việc thế nào?

Sư đáp: – Diệu ở trước hòn bọt, há che mắt ngàn thánh.
Tăng lễ bái.

Một hôm, Sư vào nhà trù xem làm bún, chợt thùng thông lủng đáy. Chúng đều la hoảng: – Ủng lấm!

Sư bảo: – Thùng thông lủng đáy tự nên vui mừng, vì sao lại phiền não?

Chúng thưa: – Hòa thượng thì được.

Sư nói: – Quả thực đáng tiếc một thùng bún.

Sư thượng đường: Rêu phong lối cũ chẳng rơi hư ngưng, mù phủ rừng xanh nhận bày phong yếu, kim móc kín đáo, ai bảo ông chài về tổ, chỉ thế thừa dương, chính là bình thường sống thích lại có người đủ con mắt thấu cởng chãng? Sư im lặng giây lâu nói: – Dù cho sớm nghe liền trở về, đâu bằng từ lâu chẳng ra cửa.

Sư thượng đường: Chợt mưa chợt tạnh chợt lạnh chợt nóng, cái của sơn Tăng thì sơn Tăng tự biết, cái của quý vị thì quý vị tự nói. Hãy nói miệng của Tuyết Phong (Sư) trừ ngoài ăn cơm cần làm gì?

Sư hỏi vị Tăng: – Trên điện Lưu Ly Ngọc Nữ phóng thoi để rõ bên việc gì?

Tăng thưa: – Hồi hử chẳng đương cơ.

Sư bảo: – Lại có dứt nói hay không?

Tăng thưa: – Xưa nay chưa từng gián đoạn.

Sư bảo: – Chính khi chẳng từng gián đoạn là sao?

Tăng trân trọng rồi đi ra.

Sư thượng đường: Thân không huyền hóa tức pháp thân.
Sư múa bảo: – Thấy chẳng? Thấy chẳng? Thế ấy thấy được “Qua cầu thôn rượu quý”.
Sư múa bảo: – Thấy chẳng? Thấy chẳng? Thế ấy chẳng thấy “Cách bờ hoa rừng thơm”.

Sư thượng đường: Lại có người không bị huyền diệu ô nhiễm chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: – Một điểm này nghiêng nước bốn biển, đã là rửa đi chẳng rời.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính mình trước không kiếp?

Sư đáp: – Ngựa trắng vào hoa lau.

Sư thượng đường: Tột nhiệm tan gốc, thể diệu mất tông, một câu dứt dòng, sâu huyền cùng tột, bởi vì chỗ kín kim vàng chẳng bày sáng nhọn chỉ ngọc xuyên qua thềm bày sắc lạ. Tuy nhiên như thế vẫn là xen lẫn hai sáng, hãy nói

chỗ khéo vụng chẳng đến làm sao hiểu nhau? Sư im lặng giây lâu nói: – Mây thưa soi thấu xanh mờ nhạt, cây núi thấp cao khóa biếc sâu.

Sư thượng đường: Chuyển công đến vị là người nhằm đi, ngọc ẩn Kinh Sơn quý. Chuyển vị đến công là người trở lại, lò hồng mảnh tuyết xuân. Công vị đều chuyển khắp thân chẳng kẹt, buông tay quên áo, gãi đá đem lên máy, thất kín không người quét. Chính khi ấy bật khí tức một câu làm sao hiểu nhau? Sư im lặng giây lâu nói: – Về cội gió rơi lá, soi tột trắng đầm không.

Sư tịch tại chùa Sùng Tiên ở Cao Ninh. Vua sắc thụy là Ngộ Không.



16. THIÊN SƯ ĐỨC CHỈ CHON TẾ Ở VIÊN THÔNG GIANG CHÂU

Sư họ Lý, là con Kim Tử Từ Hoàn, gia thế sang trọng, đôi mắt Sư trông xanh biếc sáng lóng lánh. Năm mười tuổi, Sư chưa biết học chỉ thích ngủ, cha Sư gọi là bé u mê. Đến khôn lớn, Sư nhớ giỏi học tài. Khoảng hai mươi tuổi, Sư mộng thấy vị Tăng lạ trao cho bốn câu kệ và bức tượng của Nham Chủ Nam An, bên cạnh có ghi bài kệ Thông Minh. Từ đây Sư trì niệm chẳng quên. Sau năm năm, Sư theo Kim Tử đến Tây Lạc, một đêm chợt đại ngộ, làm luôn mấy bài kệ. Một bài rằng: “Chẳng bởi ngôn cú chẳng bởi người, chẳng bởi vật sắc chẳng bởi tiếng, đêm tối thối đèn bèn đến gối, bỗng nhiên trong ấy đã sáng rồi”. Mỗi bài ca đều như thế, mọi người đều không hiểu. Sư cố xin xuất gia, cha chẳng cho muốn nối tiếp làm quan. Sư thưa: Con sắp thoát khỏi lưới đời chẳng mắc trong tam giới, há lại vùi đầu trong danh lợi sao? Sư xin theo anh là Giác, rồi thế phát xuất gia thọ giới cụ túc. Sư tu chưa mấy năm mà đã nổi tiếng ở kinh sư. Niên hiệu Tuyên Hòa thứ 3 (1121) vào mùa Xuân, vua Huy Tông ban hiệu là Chơn Tế. Sư nương với Thiên sư Duy Chiếu ở Viên Thông.

Sư thượng đường: Sơn Tăng hai mươi năm về trước hai

mắt đều mù không thấy chi cả, chỉ là nghe người nói đạo, trên bầu trời trong có mặt nhật to, soi thấu tam thiên đại thiên thế giới, không chỗ nào mà chẳng khắp, bởi sách vở muôn thứ trọn không thể thấy. Sau hai mươi năm mắt sáng từ từ mở, lại gặp màu trời mờ tối mây dày nổi dậy, xem xét bốn phương trên dưới suy cùng, khi thấy mây bay liền theo chỗ đi mà suy tính, khi thấy mây dừng liền ở chỗ dừng làm hang ổ. Chính trong khoảng ấy, chợt gặp được người biết nhiều, hỏi rằng: Có phải cần thấy mặt trời chẳng? Sao chẳng nhìn trên đỉnh núi cao đi? Sơn Tăng lại hỏi kia rằng: Chỗ nào là đỉnh núi cao? Kia đáp: Chỗ hồng trần chẳng đến. Chư nhân giả! Tin tức này rất chính xác. Lại hiểu chẳng? Nằm dài trên bàn Phật Đà Gia.

Sư thượng đường: Đem qua ngài Cù Đàm đem tam thiên đại thiên thế giới đến, một hớp nuốt hết, như người uống nước nóng dấu vết chẳng còn liền đó tiêu tan. Chính khi ấy chư vị Đại Bồ tát, Thanh văn, La hán và tất cả chúng sinh thấy đều chẳng hay chẳng biết. Chỉ có ngài Văn Thù, Phổ Hiền bỗng nhiên thấy được. Tuy nhiên thấy được mệnh mông mênh mông dường như nhìn trên biển cả chợt nổi chợt chìm. Quý vị hãy nói, là tin tức gì? Nếu kiểm điểm được vỡ, nhận quý vị trên đánh môn đủ một con mắt.

Sư thị tịch, trà tỳ được xá lợi rất nhiều, xây tháp thờ tại núi Tư Không.



17. THIÊN SƯ CẢNH THÂM Ở TRÍ THÔNG HUNG QUỐC

Sư họ Vương, quê ở Thai Châu, từ nhỏ Sư đã xuất chúng. Năm 18 tuổi, Sư theo ngài Đức Chỉ ở Viện Quảng Độ xuất gia. Trước Sư đến yết kiến Thiên sư Tượng ở Tịnh Từ. Một hôm nghe Tượng nói: Nghĩ mà biết, suy mà hiểu đều là kế sống nhà quý, dấy lên không thể tự ngăn. Sư đến Bảo Phong chỗ Thiên sư Duy Chiếu xin vào thất. Bảo Phong bảo: Cần phải dứt niệm khởi diệt, nhằm trước không kiếp quét sạch huyền lộ, chẳng dính Chính, Thiên dẹp sạch hiện nay, toàn thân buông hết, buông hết lại buông mới có phần tự do. Sư nghe qua liền đón ngộ huyền chỉ. Bảo Phong đánh trống bảo chúng: Cảnh Thâm được đạo Xiển đề đại tử, kẻ hậu học nên nương y. Nhân đây, Sư được hiệu Đại Tử Ông.

Đến niên hiệu Kiến Viêm (1127), Sư khai pháp ở Trí Thông. Sư thượng đường: Lại chẳng vào cổng, đi chẳng ra cửa, đi lại không vết làm sao đề xứng. Dù được cổ lộ rêu phong, dề nai bắt dấu; ngô đồng trắng phủ phụng đỏ chẳng dấu. Vì thế nói: “Chỗ ẩn thân không dấu vết, chỗ không dấu vết chớ ẩn thân”. Nếu hay như thế, đi đứng không nương trọn không hướng bối, lại thông cảm chẳng? Mà nay phân tán như mây hạc, anh tôi đều mất chỗ chạm huyền.

Tăng hỏi: – Thế nào Chính trung thiên?

Sư đáp: – Bà lão mặt đen mặc lụa trắng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Thiên trung chính?

Sư đáp: – Ông già đầu bạc mặc áo đen.

Tăng hỏi: – Thế nào là Chính trung lai?

Sư đáp: – Trong phân bèn nhảy nhào.

Tăng hỏi: – Thế nào là Kiêm trung chí?

Sư đáp: – Dao tuyết thân lồng chẳng tự đứt.

Tăng hỏi: – Thế nào là Kiêm trung đao?

Sư đáp: – Côn lân trong đêm đi.

Tăng hỏi: – Hướng thượng lại có việc hay không?

Sư đáp: – Bất được rùa đen gọi là trạnh.

Tăng thưa: – Xin Thầy lại bày phương tiện.

Sư đáp: – Vào núi gặ cọp nằm, ra hang quỷ lại dẫn.

Tăng thưa: – Đâu được chiến tranh đả nhau.

Sư đáp: – Ba lượng chỉ, một cân gai.

Niên hiệu Thiệu Hưng năm đầu (1131), Sư về trụ tại Bảo tàng Nham. Đến năm Nhâm Thân, Sư có chút ít bệnh, nói: Thế duyên hết vậy. Đến ngày 13 tháng 3, Sư vì chúng tiểu tham, nói kệ:

Chẳng cần cạo tóc

Nào phiền tắm gội

Một đồng lửa đỏ

Ngàn chân muôn chân.

Tuy nhiên như thế, hương thượng lại có việc hay không?

Sư liền nhắm mắt mà tịch.



18. THIÊN SƯ NGỘ TÂN TỬ TÂM Ở HOÀNG LONG (1044–1115)

Sư họ Vương, quê ở Khúc Giang Thiệu Châu, dáng người cao lớn mặt đen giống như vị Tăng Ấn Độ. Sư xuất gia tại viện Phật Đà, khí tiết xuất chúng, tư cách hơn người.

Ban đầu Sư đến yết kiến Tú Thiết Diện ở Thê Hiền. Tú hỏi: – Thượng tọa người xứ nào?

Sư thưa: – Quảng Nam Thiệu Châu.

Tú hỏi: – Từng đến Vân Môn chăng?

Sư thưa: – Từng đến.

Tú hỏi: – Từng đến Linh Thọ chăng?

Sư thưa: – Từng đến.

Tú hỏi: – Thế nào là cảnh lá Linh Thọ?

Sư thưa: – Dài tự dài, ngắn tự ngắn.

Tú bảo: – Kẻ Mán ở Quảng Nam chớ nói loạn.

Sư thưa: – Đến Bắc Lô chỉ thế ấy.

Sư liền phủ áo ra đi. Tú thừa nhận, mà Sư không lưu ý.

Sư đến Hoàng Long yết kiến Thiên sư Bảo Giác, đàm luận không có chỗ ngộ. Bảo Giác bảo:

– Nếu tài năng chỉ thế, nói ăn đâu hay no bụng người?

Sư bế tắc không lời nói được, bình thản bạch:

– Con đến đây cung gầy tên hết, cúi mong Hòa thượng từ bi chỉ chỗ an lạc.

Bảo Giác bảo:

– Một hạt bụi bay hay che trời, một hạt cải rơi hay phủ đất, chỗ an lạc tối kỵ Thượng tọa có bao nhiêu thứ tạp nhạp. Cần phải chết toàn tâm từ vô thủy kiếp đến nay mới nên vậy.

Sư ra đi. Một hôm Sư ngồi lặng lẽ dưới tấm bảng, chợt gặp Tri sự đánh cư sĩ, Sư nghe tiếng rơi bỗng nhiên đại ngộ. Đứng dậy quên mang giày chạy đến phương trượng thấy Bảo Giác, Sư tự khen:

– Người trong thiên hạ thấy là học được, con đã ngộ được rồi.

Bảo Giác cười bảo:

– Tuyên Phật được người đứng đầu bảng, ai dám đương.

Từ đây Sư được hiệu là ông già Tử Tâm, bảng chỗ Sư ở để là Tử Tâm thất. Sư ở lại đây thời gian lâu.

Kế đến, Sư đi đạo Tương Tây. Khi ấy, Thiên sư Triết lãnh Nhạc Lộ, Sư đến ra mắt.

Triết hỏi: – Là phàm là thánh?

Sư đáp: – Phi phàm phi thánh.

Triết hỏi: – Là cái gì?

Sư đáp: – Đưa mắt nhìn lên.

Triết bảo:

– Tại sao trên đầu mênh mang dưới chân mênh mang?

Sư ngược nhìn trên thất thốt ra tiếng hu.

Triết bảo: – Hơi gấp giết người.

Sư đáp: – Đường phải. Phủi áo liền đi.

Sư đến yết kiến Thiên sư Ngô ở Pháp Xương.

Ngô hỏi: – Vừa rời chỗ nào?

Sư đáp: – Tôi từ Hoàng Long lại.

Ngô hỏi: – Lại thấy Thiên sư Tổ Tâm chăng?

Sư đáp: – Thấy.

Ngô hỏi: – Thấy ở chỗ nào?

Sư đáp: – Thấy ở chỗ ăn cơm ăn cháo.

Ngô cầm đũa gấp lửa đẩy trong lò nói:

– Cái này lại là sao?

Sư lôi đũa gấp lửa ra, rời đi.

Sư ban đầu trụ Vân Nham, kế dời trụ Thúy Nham. Tại Thúy Nham xưa có miếu Thần, dân trong làng cúng kính rượu thịt liên miên. Sư sai Tri sự phá miếu. Tri sự từ không dám chuốc họa. Sư bảo: Nếu hay tác họa, ta tự làm đó.

Đích thân Sư đến phá hủy cái miếu. Chợt thấy một con rắn to nằm khoanh đũa đầu như muốn mổ. Sư quở nó, nó bò đi. Sư về nghỉ an ổn. Không bao lâu, Sư trở lại trụ Vân Nam. Dụng lập Kinh tàng, Thứ sử Huỳnh Công Đình Kiên làm lời ký. Ông có đem lời ghi mộ của người thân khắc bên cạnh cái bia. Sư không bằng lòng nói: – Cái mộ mà xem thường không sợ họa sao? Sư nói chưa dứt, bỗng làn điện chớp sấm nổ vỡ tấm bia, song tàng ký vẫn an nhiên không tổn hại.

Về già, Sư trụ Hoàng Long, học giả tụ họp rất đông. Sư mắc bệnh lui về ở Hối Đường. Dạ tham, Sư đưa cây phát tử lên nói: Xem! Xem! Phát tử bệnh hay Tử Tâm bệnh? Phát tử an hay Tử Tâm an? Phát tử xỏ thấu Tử Tâm, Tử Tâm xỏ thấu phát tử. Chính ngay khi này gọi phát tử lại là Tử Tâm, gọi Tử Tâm lại là phát tử, cứu cánh phải nói thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: Chớ đem phải quấy đến ta biện, phù sinh xuyên tạc chẳng can nhau. Có vị Tăng hỏi câu rớt sau. Sư nói kệ:

Một câu ở rớt sau

Cần phải đường tâm dứt

Cửa sáu căn đã không

Muôn pháp không sinh diệt

Nơi đây thấu được nguồn

Chẳng cần cầu giải thoát

Bình sinh thích mắng người

Chỉ vì thường ưa sống.

Niên hiệu Chánh Hòa thứ 5 (1115), tháng 12 ngày 13, buổi chiều Tiêu tham, Sư nói kệ xong. Đến ngày 15, Sư an nhiên thị tịch, thọ 72 tuổi, 45 tuổi hạ. Tháp Sư ở sau Hối Đường.



19. THIÊN SƯ DUY THANH LINH NGUYÊN Ở HOÀNG LONG

Sư họ Trần, ở Bồn Châu, được tâm ấn nơi Hối Đường Tổ Tâm. Mỗi khi vì người, Sư bảo: Học giả thời nay chưa thoát sinh tử, bệnh tại chỗ nào? Lỗi tại tâm trộm chưa chết. Song không phải tội tại họ, mà tội ở Thầy. Như Hán Cao Đế giết Hàn Tín. Hàn Tín tuy chết mà tâm kia thực chết ư? Học giả thời xưa ngay một lời nói liền thoát sinh tử, công hiệu tại chỗ nào? Tại tâm trộm đã chết, song không phải học giả tự hay như thế, thực là do thầy rèn luyện diệu mật. Như Lương Võ Đế ngự ở đại điện thấy Hầu Cảnh chẳng đổi sắc mặt, mà tâm Hầu Cảnh đã khô kiệt không còn. Các nơi nói ra đâu không có mỹ lệ, cốt như Triệu Xương vẽ hoa, hoa tuy giống như thật mà chẳng phải hoa thật.

Sư thượng đường: Tiếng trống vừa đánh đại chúng tụ hội, máy trời vô hạn một lúc tiết lộ. Chẳng cỡi chính nhân liền nên quy đường, lại đợi lẩm lời chôn vùi tông chỉ. Dù bảo: “Thích Ca chẳng xuất thế, bốn chín năm thuyết pháp, Đạt Ma chẳng Tây sang, Thiếu Lâm có diệu quyết”. Tu Sơn Chủ cũng giống như ở chỗ cao trông về quê nhà. Lại

nói: “Người nào biết Phật Tổ, ngay đây liền siêu việt”. Dù cho thế ấy ngộ nhập thân thiết, lại có một con đường chuyển thân. Khám qua rồi vậy, Sư lấy phất tử gõ giường thiền xuống tòa.

Sư thượng đường: “Gió thổi từng, trăng gội sông, canh khuya đếm vắng lại là ai? Sương mù mây rắng che chẳng được, trong đây dù nói chẳng bằng về”. Lại về đâu? Lá sen tròn tròn tròn giống gương, góc ấu nhọn nhọn nhọn như dùi.

Sư thượng đường: Chư Phật ba đời chẳng tri hữu, ân không nặng đáp. Mèo hoang trâu trắng lại tri hữu, công chẳng uổng bày, rõ đại dụng hiểu toàn cơ, bật dấu vết chẳng nghĩ nghĩ, về đi tốt, không người biết, vọt thấu bầu trời từng ngàn thước, cắt đứt hồng trần nước một khe.

Sư thượng đường: Chí đạo không khó, chỉ hiểm giản trạch, chớ có yêu ghét, rõ ràng minh bạch. Tổ sư nói thoại thế ấy làm mù hết con mắt người trong thiên hạ. Thiên Tăng biết phải quấy rành Tăng tục, đến trong đây làm sao biện minh. Nước cùng chỗ ấy chưa hay đến, khó bảo ngòi xem khi mây bay.



20. THIÊN SƯ TÙNG DUYỆT Ở ĐẦU SUẤT PHỦ LONG HUNG (1044–1091)

Sư họ Hùng, quê ở Cám Châu. Buổi đầu thủ chúng ở Đạo Ngô, lãnh một số chúng đến yết kiến Hòa thượng Trí ở Vân Cát. Trí đàm luận với Sư chưa bao nhiêu đã biết chỗ uẩn tích, bèn cười bảo:

– Xem Thủ tọa khí chất phi phàm, tại sao thốt ra lời dường như kẻ say?

Sư đỏ mặt xuất mồ hôi thưa:

– Cúi mong Hòa thượng chẳng tiếc từ bi.

Trí lại dùng lời châm chích thêm. Sư mờ mịt, liền xin nhập thất. Trí hỏi:

– Tùng thấy Hòa thượng Ngô ở Pháp Xương chẳng?

Sư thưa:

– Tùng xem Ngũ lục của Ngài, tự hiểu rõ cũng không mong thấy.

Trí hỏi:

– Tùng thấy Hòa thượng Văn ở Động Sơn chẳng?

Sư thưa: – Người Quan Tây không đầu não, mang một cái quần vải khai nước đá, có chỗ nào hay?

Trí bảo: – Ông chỉ đến chỗ khai nước đá tham lấy.

Sư theo lời dạy đến yết kiến Hòa thượng Văn thâm nhận được áo chỉ. Sư trở lại yết kiến Hòa thượng Trí. Trí hỏi: – Sau khi thấy người Quan Tây đại sự thế nào?

Sư thưa: – Nếu chẳng được Hòa thượng chỉ dạy đã luống qua một đời.

Sư bèn lễ tạ. Sư trở lại yết kiến Chơn Tịnh.

Sau Sư khai pháp ở chùa Lộc Uyển, có Thiên sư Thanh Tố là người đã tham vấn lâu nơi Từ Minh, tạm ở một cái thất chưa cùng Sư giao tiếp. Sư nhân ăn trái vải, gặp Thanh Tố qua cửa. Sư gọi:

– Này ông già! Đây là hương quả mời cùng ăn.

Tố nói: – Sau khi Tiên sư tịch đã lâu không được ăn thứ này.

Sư hỏi: – Tiên sư là ai?

Tố nói: – Từ Minh, tôi hầu hạ người mười ba năm.

Sư nghi sợ nói:

– Mười ba năm kham nhẫn hầu hạ, chẳng được đạo kia là sao?

Từ đây nhân ăn quả, Sư thường thường thân cận. Tố hỏi: – Thầy đã thấy người nào?

Sư thưa: – Động Sơn Văn.

Tổ hỏi: – Văn thấy người nào?

Sư thưa: – Hoàng Long Nam.

Tổ bảo: – Nam tâm biến thấy Tiên sư chẳng lâu, pháp đạo chấn hưng như thế.

Sư càng nghi sợ, bèn sắm hương đèn đến lễ Tổ. Tổ đứng tránh nói: – Tôi do phước mỏng, Tiên sư thọ ký chẳng cho vì người.

Sư càng thêm cung kính. Tổ bảo:

– Vì thương lòng thành của ông, trái lời ký của Tiên sư. Ông bình sinh sở đắc thử nói ta xem?

Sư thưa đủ sở kiến.

Tổ bảo: – Khả dĩ vào Phật mà không thể vào ma.

Sư thưa: – Vì sao vậy?

Tổ bảo: – Há chẳng thấy cổ nhân nói một câu rớt sau mới đến lao quan.

Như thế mấy tháng, Tổ mới ẩn khả, bèn răn rằng:

– Văn dạy ông đều là chính tri chính kiến, song ông lìa Văn quá sớm nên không thể tốt chỗ diệu kia. Nay tôi vì ông điếm phá, khiến ông thọ dụng được đại tự tại, ngày khác chớ có nổi pháp tôi.

Sau Sư nói pháp Chơn Tịnh.

Tăng hỏi:

– Cầm binh khiến tướng phải nhờ hổ phù của vua, lãnh

chúng dạy đồ thăm mang Tổ sư tâm ấn, thế nào là Tổ sư tâm ấn?

Sư đáp: – Đây miệng nói chẳng được.

Tăng hỏi: – Chỉ cái này hay lại có cái khác?

Sư đáp: – Chớ đem hạc chạy trốn, gọi là ngỗng cầm quân.

Tăng hỏi: – Thế nào là cảnh Đẩu Suất?

Sư đáp: – Một nước nổi màu lam, ngàn núi gọt ngọc biếc.

Tăng hỏi: – Thế nào là người trong cảnh?

Sư đáp: – Bảy trủng tám gò không người thấy, trăm tay ngàn đầu chỉ tự biết.

Sư thượng đường: Tai mắt một bề trong, ở yên trong hang vắng, gió thu vào cổ tùng, trăng thu sinh sông biếc. Thiên Tăng khi ấy lại cầu chân, hai con khỉ đột bốn đuôi duỗi. Sư hét một tiếng.

Sư thượng đường: Đẩu Suất trọn không biện biệt, lại kêu rùa đen là trạch, không thể nói diệu bàn huyền, chỉ biết khua môi động lưỡi, khiến cho Thiên Tăng trong thiên hạ xem thấy trong mắt một giọt máu, chớ có đổi sân làm hỷ người tiểu ngạo Yên Hà đó chăng? Sư im lặng giây lâu nói: Thổi lên một bản trống bình nhạc, mong được sinh bình chưa hết sầu.

Sư thượng đường: Mới thấy tân xuân lại sang đầu hạ, bốn mùa dường tên sáng tối như thoi, bỗng chợt mặt hồng trở thành đầu bạc, cần phải nỗ lực riêng dụng tinh thần,

cày lấy vườn ruộng của mình, chớ phạm lúa mạ của người, tuy nhiên như thế kéo cày mang bừa, phải là con trâu trắng ở núi Tuyết mới được. Hãy nói lỗ mũi ở chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: – Bậy! Bậy!

Sư thượng đường: Thường cư vật ngoại qua thời rồi, cầm ngang ống sáo thổi lưng trâu, một bản tự yên núi tự biếc, tình này chẳng với mây trắng bay. Rất thích, chừ thiên đức! Nhớ lại Phạm Lãi dối vượt sóng to, nhân nghĩ Trần Đoàn ngủ rộng trên ngọn Thái Hoa, đầu từng mộng thấy luồng được cao danh, thật chưa thần đạo nhàn du dấu quê. Tuy nhiên như thế, thiên Tăng mắt sáng chớ nói, Long An tự kỷ kia. Tốt!

Thượng đường: Không pháp cũng không tâm, không tâm lại gì xả, cần chân trọn thuộc chân, cần giả toàn về giả, trên đất bằng chèo thuyền, trong hư không cỡi ngựa, người chín năm nhìn vách, có miệng lại như câm. Tham!

Thượng đường: “Đêm đêm ôm Phật ngủ, ngày ngày cùng Phật đi, ngồi đứng cùng theo nhau, nói nín đồng chung ở, muốn biết chỗ Phật đi, chỉ lời nói này vậy”. Chừ thiên đức! Cả nhà Phó Đại sĩ chỉ biết ôm cột cầu, tắm rửa đeo dây neo thuyền trên bản in dập đem lại, trong khuôn mẫu gỡ đem đi. Đâu biết nói: Thiên Tăng bốn sắc lấp bít hang Phật Tổ, đập nát cửa huyền diệu, nhả ra hàm đoạn thường, chẳng nương cảnh thanh tịnh, trọn không một vật riêng vận dụng hai nắm tay, trên biển đi ngang dựng nhà lập nước. Có một nhóm, cần nhằm trên đầu sào trăm thước ngồi yên lặng lẽ, đến lúc thân nhào bỏ mạng không được.

Đâu chẳng thấy Đại sư Vân Môn nói: Biết là việc này, ném qua một bên, dù cho thôi động tinh thần mắc chút gân cốt, nhằm trước khi hỗn độn chưa phân tiến được vẫn là kẻ độn, đâu kham ở trên đầu lưỡi người ném được mùi vị, trọn không có ngày liễu ngộ. Chư thiên khách! Cần hội chẳng? Vén đứng lông mày có khó gì, rõ ràng chẳng thấy một mảy tơ, gió thổi bầu trời mây nổi nát, trên trắng núi biếc ngọc một hòn. Sư hét một hét xuống tòa.

Một hôm, Tào Sử Vô Tận cư sĩ Trương Công Thương Ưng đi thanh tra qua Phần Minh thỉnh Trưởng lão năm viện đến Vân Nham thuyết pháp. Sư đứng tòa rồi sau, cầm ngang cây gậy nói: Chư thiện tri thức mới đến, nắm ngang buông dọc, đứng thẳng ném xiên, đổi bước dời thân giấu đầu bày sừng, đã ở trước mặt học sĩ mỗi vị nhận bại quyết, chưa khỏi ăn gậy đau trong tay Đầu Suất (Sư), đến trong đây chẳng do ngọt cho ngọt. Cớ sao? Vì thấy sự bất bình đâu nhẫn được. Thiên Tăng chính lệnh tự phải hành, chao cây gậy xuống tòa.

Trong thất, Sư dùng ba câu nói để nghiêm học giả:

1. Vạch cơ xem gió chỉ mong thấy tính, chính nay Thượng tọa tính ở chỗ nào?
2. Biết được tự tính mới thoát sinh tử, khi chết rồi làm sao thoát?
3. Thoát được sinh tử liền biết chỗ đi, bốn đại phân ly nhằm chỗ nào đi?

Niên hiệu Nguyên Hựu thứ 6 (1091), vào mùa Đông,

Sư tẩm gội xong, hạp chúng nói kệ:

Bốn mươi tám năm

Thánh phàm giết sạch

Chẳng phải anh hùng

Long An đường tron.

Sư ngòi yên thị tịch, thọ 48 tuổi. Vua sắc phong Chơn Tịnh Thiên sư.



21. THIÊN SƯ CẢO PHẬT CHIÊU Ở PHÁP VÂN

Sư thuở thiếu niên đi du phương, yết kiến Thiên sư Cơ ở Viên Thông. Sư vào thất, Cơ nhắc lại Tăng hỏi Đầu Tử: – Người đại tử khi sống lại thì thế nào? Tử đáp: – Chẳng cho đi đêm đợi sáng sẽ đến, ý thế nào?

Sư đáp: – Ân lớn khó đền. Cơ rất vui bèn sai thủ chúng. Đến chiều vì chúng cầm phát tử, cơ chậm lại vụng, chúng đều cười, Sư đỏ mặt. Hôm khác nơi Tăng đường, Sư pha trà nhân chạm bình trà rơi xuống đất, thấy cái bình nào liền được ứng cơ tam muội.

Sau Sư nương Chơn Tịnh, nhân đọc bài kệ của Tổ:

**Tâm đồng cõi hư không
Hiện đồng pháp hư không
Khi chúng được hư không
Không pháp phải pháp quý.**

Sư hoá nhiên đại ngộ. Mỗi khi nói chuyện với người, Sư bảo: Tôi ở Thiệu Thánh thứ ba ngày 21 tháng 11 ngộ được thiền tắc vuông.

Sư trụ Qui Tông, sau chiếu dời về Cư Tịnh. Có vị Tăng

hỏi: – Đạt Ma Tây sang truyền cái gì?

Sư đáp: Châu, Tần, Hán, Ngụy.

Tăng hỏi: – Xưa Tăng hỏi Vân Môn thế nào là câu đầu pháp thân, Vân Môn đáp: Trong Bắc Đẩu tàng thân, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Lòng son mảnh mảnh.

Tăng thưa: – Nếu là con thì chẳng thế.

Sư hỏi: – Ông lại làm sao?

Tăng thưa: – Đêm qua ngưỡng đầu xem Bắc Đẩu, dường như lại giống nhân bánh trong.

Sư bảo: – Chỉ nhớ nước cỏ, ngoài ra không biết gì.

Sư thượng đường: Tây sang ý Tổ giáo ngoại biệt truyền, chẳng phải bậc đại căn khó bề chứng nhập, người chứng nhập chẳng bị văn tự ngữ ngôn xoay chuyển, thanh sắc phải quấy làm mê, cũng không có khác Vân Môn, Lâm Tế, có lạ Triệu Châu, Đức Sơn. Vì thế nói đạo phải rõ trong có lời là không lời, trong không lời là có lời. Nếu nhầm trong ấy tiến được, đáng gọi trọn ngày mặc áo mà chưa từng nhai một hạt gạo. Như thế quả Phật mắng Tổ có lỗi làm gì? Tuy nhiên như thế, muốn được chẳng chuốc nghiệp vô gián, chớ chê chính pháp của Như Lai. Sư hét một tiếng xuống tòa.

Sư thượng đường cầm cây gậy nói: Qui Tông biết chém rắn, Hòa Sơn giỏi đánh trống, vạn tượng cùng sum la đều từ trong đây đi. Sư ném cây gậy nói: – Về nhà uống trà.

Sư thường nói với chúng: Lão Tăng niên hiệu Hy Ninh thứ 8 (1075) chặn màn tại phủ Phụng Tường cung kính, năm này nhào núi Hoa Sơn bốn mươi dặm, đè sập nhà người tám mươi thôn, bọn các ông hậu sinh trái cà trái dưa bao giờ biết được. Có người hỏi: – Trên tòa Bảo Hoa Vương vì sao một bề thế đế? Sư đáp: – Kẻ si! Phật tính há có hai thứ sao?



22. THIÊN SỰ VĂN CHUẨN Ở PHÂN ĐÀM (1061-1115)

Sư họ Lương, quê ở Đường Cổ, phủ Hưng Nguyên. Thuở trong nôi thấy tượng Phật, Sư liền cười, đến đồng tử Sư chẳng ưa nghe rượu thịt. Sa môn Hư Phổ ở chùa Kim Sơn đến nhà khát thực. Sư ở trước cửa ứng đối như người lớn. Lúc bấy giờ mới tám tuổi, Sư xin từ cha mẹ theo Hư Phổ về chùa.

Kinh lược Thiểm Tây là Phạm Công đến chùa Hư Phổ, Phổ tuổi già ứng đối lơ là. Sư đứng hầu bên cạnh giải thích rõ ràng tới lui có quy củ, Phạm Công muốn dẫn Sư về Thiểm Tây, Sư từ rằng: Lên núi để cầu ngọc vào biển để tìm châu, mỗi người có chí của mình. Người học đạo có bốn hạnh, việc đẹp ở đời không phải là chỗ tâm thích. Phạm Công thầm khen lời này, liền cho xuất gia làm Tăng. Sư đến nương Thiền sư Thừa ở Lương Sơn. Thừa quở rằng: Khu ô chưa thọ giới dám học Phật thừa. Sư vòng tay thưa: – Đàn tràng là giới chăng? Xà lê phạm hạnh và ba phen Yết ma là giới chăng?

Thừa kinh ngạc. Sư cười thưa: – Tuy nhiên đâu dám không vâng lời dạy. Sư bèn đến Luật sư Đường An thọ

giới cụ túc. Sư dạo khắp các nơi giảng dạy tại Thành Đô. Pháp sư Đàm Diễm thích chỗ anh tài của Sư võ về bảo: Ông là pháp thuyền sau này. Phương Nam có các bậc khai sĩ như Chơn Như ở Đại Qui, Chơn Tịnh ở Cửu Phong, nên đến đó cầu đạo. Sư lễ bái vâng dạy, cùng đồng học đến Đại Qui, trụ tại đây khá lâu mà không kể ngộ.

Sư đến Cửu Phong yết kiến Chơn Tịnh. Chơn Tịnh hỏi:
– Ở đâu đến?

Sư thưa: – Hung Nguyên phủ đến.

Chơn Tịnh hỏi: – Vừa rời chỗ nào?

Sư thưa: – Đại Qui.

Chơn Tịnh hỏi: – Hạ ở đâu?

Sư thưa: – Qui Sơn.

Chơn Tịnh xòe tay nói: – Tay ta sao giống tay Phật.

Sư mờ mịt không biết. Chơn Tịnh quở: – Mới đến câu câu không sai lầm một mảy tử linh minh thiên chân, vừa nói đến tay Phật liền thành cách ngại, bệnh tại chỗ nào?

Sư thưa: – Chẳng hiểu.

Chơn Tịnh bảo: – Tất cả hiện thành lại bảo ai hiểu?

Sư ở đây hầu hạ hơn mười năm. Một hôm Sư cầm cây gậy vạch mặt hồ cho trống giặt y, nhân đây đại ngộ, chạy đến Chơn Tịnh thuật sở ngộ.

Chơn Tịnh quở: – Trong đây lại dám dùng gai sậy ư?

Từ đây, sư càng ẩn giấu mà danh càng bày.

Tiết chế Lý Cảnh Chơn thú Dự Chương mển đức Sư thỉnh khai pháp ở Vân Nham. Chưa bao lâu, Phạm Công mời Sư đến Phần Đàm. Sư lời lẽ như tên bay nước lũ, cơ phong như điện chớp, Thiên Tăng sợ mà kính. Dưới sự hướng dẫn của Sư có cả ngàn người. Sư tự hiệu là Trạm Đường.

Có vị Tăng mới đến yết kiến liền trải tọa cụ. Sư bảo: – Chưa hỏi việc người, Thượng tọa vừa rời chỗ nào?

Tăng thưa: – Qui Tông ở Lô Sơn.

Sư hỏi: – Qui Tông ở chỗ nào?

Tăng thưa: – Hạ!

Sư bảo: – Trong hang ếch làm kế sống.

Tăng thưa: – Hòa thượng sao không lãnh thoại?

Sư bảo: – Ông đâu chẳng phải từ Qui Tông lại.

Tăng thưa: – Phải.

Sư bảo: – Kể trước lừa sau ngựa.

Sư hỏi đệ nhị tòa: – Vừa ở chỗ nào đến?

Tăng thưa: – Viên Châu.

Sư hỏi: – Hạ ở đâu?

Tăng thưa: – Ngưỡng Sơn.

Sư hỏi: – Lại thấy tiểu Thích Ca chăng?

Tăng thưa: – Thấy.

Sư hỏi: – Lỗ mũi dài hay ngắn?

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Ông thầy quê lời nói đã rơi.

Sư hỏi vị Tăng: – Ông đến làm gì?

Tăng thưa: – Con đến vấn an Hòa thượng.

Sư bảo: – Mây bay đầu núi nhàn biết mấy, nước chảy dưới khe rất nhộn nhàn.

Tăng thưa: – Hòa thượng chớ lừa người.

Sư bảo: – Mã Đại Sư vì sao từ gót chân ông đi qua?

Tăng không đáp được. Sư bảo: – Lại là Xà-lê lừa lão Tăng.

Sư ở Phần Ninh gặp Hòa thượng Tử Tâm, Tử Tâm hỏi: – Ông trở về trong núi này chăng?

Sư thưa: – Cần đến lễ bái sư huynh.

Tử tâm bảo: – Khi ông đến khéo xem phương tiện.

Sư thưa: – Cớ sao?

Tử Tâm bảo: – Con đường Hoàng Long ta trơn.

Sư hỏi: – Đã té nhào bao nhiêu người?

Tử Tâm bảo: – Ông chưa đến Hoàng Long gót chân trước đã rít.

Sư thưa: – Hòa thượng đâu được đóng cửa tiếp nhau.

Tử Tâm lại hỏi: – Lão Chuẩn nuôi nhiều Tăng thế này chỉ là tụ đầu cái lỗ rồi ăn cơm, ông cứu cánh đem cái gì vì người?

Sư thưa: – Nhân gió thổi lửa.

Tử Tâm bảo: – Nhiều loạn làm gì?

Sư thừa: – Từ đây có chút ít.

Sư hỏi lại: – Trong núi Hòa thượng nuôi bao nhiêu chúng?

Tử Tâm nói: – Bốn trăm người toàn là thiên Tăng tinh xảo.

Sư thừa: – Trong hang sư tử không thú khác.

Tử Tâm bảo: – Khi ông đến cũng phải chiếu cố.

Sư thừa: – Cũng đợi khi đến.

Tử Tâm hỏi: – Khi đến làm sao?

Sư thừa: – Kêu lại rửa chân.

Tử Tâm bảo: – Ông thầy đất Xuyên mở miệng to thế.

Sư thừa: – Thượng tọa Chuẩn từ lâu như thế.

Tử Tâm nói: – Ba mươi năm đùa cỡi ngựa.

Thấy Tăng xem kinh, Sư hỏi: – Xem kinh gì?

Tăng thưa: – Kim Kim Cương.

Sư bảo: – Trong kinh nói “Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp” phải chăng?

Tăng thưa: – Phải.

Sư bảo: – Tại sao núi Vân Cư cao, núi Bảo Phong thấp?

Tăng thưa: – Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp.

Sư bảo: – Ông chỉ làm được kẻ tôi tớ Tọa chủ.

Tăng thưa: – Hòa thượng lại thế nào?

Sư bảo: – Hãy buông lỗ mũi ông để thở.

Sư hỏi vị Tăng: – An vui chăng?

Tăng thưa: – Vô sự.

Sư bảo: – Ông còn có việc lớn.

Tăng hỏi: – Chưa biết con còn có việc gì?

Sư bảo: – Gần đây Kim Cương ở Thượng Lam cùng Thổ Địa ở Thiên Ninh đánh nhau.

Tăng không nói được. Sư bảo: – Nguyên lai vô sự.

Một hôm Sư thượng đường: Bảo Phong một đêm ngủ không suy tính, ngày nay thượng đường moi bụng móc ngực thấy suy nghĩ chẳng ra, mà nay đến giờ việc bức ngặt phải ra cửa gấp, liền đưa cây gậy nói: Thượng tọa Chuẩn gần đây làm được cán cây phát tử, hãy tạm đem cúng đường đại chúng, bèn ném xuống nói: Gốc tre lá móc dây gai cột, dạng tựa thiên nhiên riêng một nhà.

Niên hiệu Chánh Hòa thứ 5 (1115), mùa hạ tháng sáu, Sư bị bệnh. Thủ tọa đến hỏi thăm: – Ngày gần đây thân thể Hòa thượng thế nào?

Sư bảo: – Lừa què leo vách.

Thủ tọa thưa: – Hòa thượng cũng nên uống thuốc.

Sư bảo: – Cây mục bắc cầu.

Thủ tọa thưa: – Cũng biết Hòa thượng chẳng chịu kiêng miệng.

Sư hỏi: – Ông làm sao?

Thủ tọa suy nghĩ để nói. Sư bảo: – Ông cũng cần phải uống thuốc.

Đến ngày 22 tháng 7, Sư nói kệ rồi tịch, thọ 55 tuổi, 35 tuổi hạ.

Thừa tướng Trương Vô Tận làm lời bia, Giải nghị Hồng Câu phụ chép Ngữ lục.



23. THIÊN SƯ PHÁP DIỄN Ở NGŨ TỔ

Sư họ Đặng, quê ở Miên Châu, đến 35 tuổi mới thể phát xuất gia. Sư thọ giới cụ túc xong đến Thành Đô học tập Luận Bách Pháp, Duy Thức. Sư nhân nghe Bồ tát khi vào kiến đạo, trí cùng lý hợp, cảnh cùng thần hội, chẳng phân năng chứng sở chứng. Ngoại đạo ở Ấn Độ thường nạn Tỳ kheo rằng: Đã chẳng phân năng chứng sở chứng, lại lấy cái gì làm chứng? Tỳ kheo không đáp được. Ngoại đạo chê bai không đánh chuông trống, chúng lại mặc ca sa. Pháp sư Huyền Trang sang Ấn Độ cứu được nghĩa này rằng: “Nhu người uống nước lạnh nóng tự biết”. Từ đây mới giải được cái nạn này. Sư nói: Lạnh nóng ắt là biết vậy, thế nào là việc tự biết? Sư liền chất vấn thầy dạy: Chẳng biết lý tự biết như thế nào? Giảng sư cũng không giải được, chỉ khuyên rằng: Người muốn rõ lẽ này nên đến phương Nam hỏi những vị truyền Phật Tâm Tông. Sư liền mang gói sang phương Nam.

Sư gặp các bậc tôn túc đều hỏi câu này, chõ nghi trọn chẳng phá được. Khi đến Thiên sư Bốn ở Viên Chiếu thì những nhân duyên xưa nay đều hiểu hết. Chỉ hiểu chõ Tăng hỏi Hưng Hóa: – Khi bốn phương tám mặt đến thì

thế nào? Hưng Hóa đáp: – Đánh ở giữa đi. Tăng làm lễ. Hưng Hóa nói: – Hôm qua ta đi phó trai trong thôn, đi đường gặp một trận gió to mưa lớn, lại nhằm trong miếu cổ tránh được qua.

Sư đem điều này hỏi Thiên sư Bồn. Bồn đáp: – Đây là nhân duyên dưới tông Lâm Tế, phải hỏi con cháu trong nhà ấy mới được.

Sư liền đến yết kiến Thiên sư Viễn ở Phù Sơn thưa hỏi điều này. Viễn bảo: – Ta có một thí dụ nói tương tự cho ông. Ông giống như kẻ bán củi trong ba thôn, gánh một gánh đến chữ thập (+) đầu đường đứng hỏi người, ở trong nhà ngày nay thương lượng việc gì?

Sư thâm nghĩ rằng: Nếu như thế vẫn chưa phải. Một hôm, Viễn bảo: – Ta già rồi e qua mất thì giờ của ông, nên đến nương với Bạch Vân, lão này tuy hậu sinh ta chưa biết mặt, chỉ thấy bài tụng ba gậy của Lâm Tế có chỗ hơn người, ắt hay làm xong việc lớn cho ông. Sư thâm lặng lẽ từ.

Đến Bạch Vân, Sư nhắc vị Tăng hỏi Nam Tuyên về châu ma ni để thưa hỏi. Bạch Vân liền nạt. Sư lãnh ngộ dâng bài kệ đầu cơ:

Sơn tiền nhất phiến nhàn điền địa

Xoa thủ đình ninh vấn Tổ ông

Kỷ độ mãi lai hoàn tự mại

Vị lân tùng trúc dẫn thanh phong.

DỊCH:

Trước non một mảnh nhàn điền địa
Tay chấp tận tình hỏi Tổ ông
Mấy độ bán ra rồi mua lại
Vì thương tùng trúc dẫn gió lành.

Bạch Vân ẩn khả, sai coi việc trồng gai. Chưa bao lâu, Bạch Vân đến bảo Sư. – Có một số thiền khách từ Lô Sơn đến đều có chỗ ngộ nhập, bảo y nói cũng nói được rõ ràng, cử nhân duyên hỏi y cũng hiểu được, bảo y hạ ngữ cũng hạ được, chỉ là chưa hiện tiền.

Khi ấy Sư rất nghi, thầm nghĩ: Đã ngộ rồi cũng nói được, rõ cũng rõ được, tại sao chưa hiện tiền? Sư bèn nghiên cứu luôn nhiều ngày, bỗng nhiên tỉnh ngộ, của báu từ trước buông hết, chạy đến yết kiến Bạch Vân. Bạch Vân dùng tay múa chân đập. Sư chỉ một cái cười mà thôi.

Sau Sư nói: – Tôi nhân đây khắp thân xuất mồ hôi, liền rõ được dưới chỗ gió lành.

Một hôm Bạch Vân dạy chúng: – Người xưa nói như gương đúc tượng, sau khi tượng thành gương ở chỗ nào? Chúng hạ ngữ đều chẳng khế hợp. Bạch Vân hỏi Sư, Sư lại gần thăm hỏi nói: – Cũng chẳng so sánh nhiều.

Bạch Vân cười bảo: – Phải là Đạo giả mới được.

Ban đầu Sư ra trụ trì chùa Tứ Điện, kế dời về Bạch Vân. Về già đến trụ Đông Sơn núi Ngũ Tổ.

Tăng hỏi: Cầm gậy lãnh chúng Tổ lệnh đang hành, ngòi cất yếu tân, ý Sư thế nào?

Sư đáp: – Gió thu thổi sông Vị, lá rụng đầy Trường An.

Sư thưa: Tứ Diện không cửa núi non đẹp, ngày nay mới được chủ nhân về.

Sư bảo: – Ông nói đầu đường ở chỗ nào?

Tăng thưa: – Tại sao đối diện chẳng biết nhau?

Sư bảo: – Đáng mừng đến rồi.

Tăng hỏi: – Thế nào là một giọt nước Bạch Vân?

Sư đáp: – Giã gạo đập gai.

Tăng hỏi: – Người uống thì sao?

Sư đáp: – Bảo ông không chỗ để mắt.

Tăng hỏi: – Đầu lưỡi người trong thiên hạ bị Bạch Vân ngòi cất, đầu lưỡi Bạch Vân người nào ngòi cất?

Sư đáp: Thôn đông ông Vương Đại.

Sư thượng đường: Cổ nhân nói “Nếu ta vì ông nói liền đứt mất lưỡi của ta, nếu chẳng nói với ông liền cầm mất miệng của ta, hãy nói lại có chỗ vì người hay chẳng?”. Tứ Diện có khi nghĩ vì ông nuốt mất, chỉ bị răng trước cửa làm ngại, nghĩ vì ông mưa hết, lại bị cổ họng nhỏ, hãy nói lại có chỗ vì người hay không? Sư bèn nói: Tứ Diện tự đến Liễu Hạ Huệ.

Sư thượng đường: Bạch Vân chẳng biết nói thiên, ba cửa mở qua hai bên, có người động đến cây chốt, hai cánh

quat đông quạt tây.

Sư thượng đường: Một bề thế ấy đi lộ vắng người thừa, một bề thế ấy đi cô phụ thánh trước, bỏ hai lối này Tổ Phật không thể gần, giả sử cùng Bạch Vân đồng sinh đồng tử cũng chưa xứng bình sinh. Sao vậy? Phụng hoàng chẳng phải phạm gian vật, chẳng được ngô đồng thế chẳng nương.

Tiểu tham Sư nhắc, Đức Sơn nói: “Đêm nay chẳng đáp thoại, người hỏi thoại ăn ba mươi gậy”. Trong chúng thông đó rất nhiều, hiểu đó chẳng ít. Hãy nói nhằm chỗ nào thấy Đức Sơn? Có người nào chẳng tiếc tính mạng thử ra nói xem? Nếu không, sơn Tăng vì đại chúng cùng lão nhân Đức Sơn thấy nhau vậy. Đợi Đức Sơn nói: “Đêm nay chẳng đáp thoại, người hỏi thoại ăn ba mươi gậy” chỉ nhằm ngài nói: “Có thoại cũng chẳng hỏi, gậy cũng chẳng ăn”. Các ông nói, lại ăn gậy Đức Sơn chẳng? Đến trong đây phải là kẻ ấy mới được. Huống là ta hơn mười năm trên biển kiếm tìm, thấy mấy vị tôn túc tự cho là hiểu đúng. Khi đến trong hội Phù Sơn liền là mở miệng chẳng được. Sau đến dưới cửa Bạch Vân, nhai vỡ được một hạt đậu đá liền được trăm vị đầy đủ. Hãy nói một câu hạt đậu làm sao nói? Sư lại nói: Hoa nở màu gà my sớm thu, người nào hay nhuộm đỏ sợi tơ, có khi gió động cùng nương tựa, dường nhắm trước thềm đầu chẳng thôi.

Sư thượng đường: Hôm qua sơn Tăng vào thành thấy một hàng rào trong là người gỗ, liền lại gần xem, hoặc thấy đẹp để kỳ lạ, hoặc thấy xấu xa vô kể, chuyên động đi ngồi xanh vàng đỏ trắng mỗi mỗi thấy rõ, khi xem kỹ vốn

là miếng vải xanh bọc lại ở trong có người. Lão Tăng không thể chịu nổi, bèn đến hỏi ông tên gì? Kia nói: Hòa thượng già xem là xong, hỏi tên làm gì? Đại chúng! Lão Tăng bị kia hỏi một câu khiến cho không lời có thể đáp không lý có thể bày. Lại có người vì sơn Tăng nói được chăng? Hôm qua trong ấy rơi cành, ngày nay trong đây nhỏ gốc.

Sư dạy chúng: Chân như phạm thánh đều là lời mộng, Phật và chúng sinh đều là Tăng ngữ. Hoặc có người ra nói: Lão Bàn Sơn ghê! Chỉ nói với y: Chẳng nhân Tử Bá hoa nở sớm, đâu được hoàng oanh đậu liễu tơ. Nếu lại hỏi rằng: Lão Ngũ Tổ ghê! Tự bảo: Vâng! Tĩnh tĩnh lấy.

Sư dạy chúng nhắc: Hòa thượng Đức Sơn nhân Tăng hỏi “Chư thánh từ trước lấy pháp gì dạy người?”. Đức Sơn đáp: “Tông ta không ngữ cú, không một pháp cho người”. Tuyết Phòng do đây có tỉnh. Sau có vị Tăng hỏi Tuyết Phong: “Hòa thượng thấy Đức Sơn được cái gì liền thôi đi?”. Tuyết Phong nói: “Ta khi ấy đi tay không về tay không”. Ngày nay Bạch Vân nói: “Nhằm thấu chưa qua”. Có người từ Đông Kinh lại, hỏi y: “Chỗ nào lại?”. Y lại nói: “Tô Châu lại”, hỏi y: “Tô Châu việc thế nào?”. Y nói: “Tất cả tầm thường”. Tuy nhiên như thế, đối Bạch Vân chẳng được. Có sao? Chỉ vì ngữ âm mỗi nơi có khác. Cứu cánh thế nào? Tô Châu ấu, Thiệu Bá sen.

Ba ông Phật hầu Sư, trên một cái nhà trạm nói thoại ban đêm, đến khi trở về đèn đã tắt. Sư ở trong tối bảo: – Mỗi người hạ một chuyên ngữ.

Phật Giám thưa: – Phụng dạy múa đêm vắng.

Phật Nhãn thưa: – Rắn sắt ngang đường xưa.

Phật Quả thưa: – Xem gót chân.

Sư bảo: – Diệt tông ta là Khắc Cần vậy.

Niên hiệu Sùng Ninh thứ ba (1104), ngày 25 tháng 6, Sư thượng đường từ chúng: Hòa thượng Triệu Châu có câu rồ sau, các ông làm sao hội, thử ra nói xem? Nếu hội được chẳng ngại sống thích thú tự tại, bằng chưa được thế, việc tốt này làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: Nói tức nói rồi, chỉ là các ngươi chẳng biết. Cần hiểu chẳng? Giàu hiểm ngàn miệng ít, nghèo hận một thân nhiều. Trân trọng! Sư trở về trượng thất tắm gội sạch sẽ, gần sáng nằm kiết tường mà tịch.



24. THIÊN SƯ TRÍ BỔN NÚI VÂN CÁI ĐÀM CHÂU

Sư họ Quách, quê ở Thụy Châu.

Ngày khai đường, có vị Tăng hỏi: – Chư Phật ra đời trời mưa bốn thứ hoa, Hòa thượng ra đời có điềm lành gì?

Sư đáp: – Ngàn nghe chẳng bằng một thấy.

Tăng hỏi: – Sau khi thấy thế nào?

Sư đáp: – Mù!

Tăng hỏi: – Thế nào là pháp thân thanh tịnh?

Sư đáp: – Nhà không tở nhỏ chẳng thành quân tử.

Tăng hỏi: – Đem tâm tìm tâm làm sao tìm được?

Sư đáp: – Người Ba Tư học tiếng Hán.

Tăng hỏi: – Thế nào là chỗ con xuất thân?

Sư đáp: – Tuyết Phong nguyên là người Lĩnh Nam.

Tăng hỏi: – Nói được hành chẳng được, hành được nói chẳng được, chưa biết hành chẳng được làm sao nói?

Sư đáp: – Miệng ở dưới gót chân.

Tăng hỏi: – Nói chẳng được làm sao hành?

Sư đáp: – Đạp đến đầu lưỡi.

Tăng hỏi: – Biết thầy đã chứa báu trong bị, ngày nay chốn này mượn tạm xem?

Sư đáp: – Vừa rời đường bị người mượn đi.

Sư thượng đường: Người đi lỗ mũi thấu trời, kẻ lại chân đạp đất thật. Hãy nói Tổ sư ý nhằm chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: Hằng giặt xuân về không chỗ kiếm, chẳng hay trôi thẳng đến trong đây.

Sư thượng đường lớn tiếng gọi: – Thị giả!

Thị giả: – Dạ!

Sư hỏi: – Đại chúng họp hay chưa?

Thị giả thưa: – Đại chúng đã họp.

Sư bảo: – Một cái kia vì sao chẳng đến dự tham?

Thị giả câm miệng.

Sư bảo: – Đến tức chẳng điếm.

Sư thượng đường: Đây miệng nói chẳng ra, câu câu rất sáng tỏ, đầy mắt xem chẳng thấy, núi núi chồng lẫn xanh, tiếng trống vẫn chẳng hiểu, hà hướng là tiếng chuông. Sư hét một hét.

Sư thượng đường cầm ngang cây gậy nói: Răng như đao kiếm, mặt tựa mặt sắt, phóng điện sáng sáng chẳng dứt, tay nắm một cân tật lê, khi rảnh gõ rơi mặt trăng bên trời. Chao một cái.

Tăng hỏi: – Thế nào là sư tử ăn thịt người?

Sư đáp: – Trước Ngũ Lão phong.

Tăng thưa: – Cái này há biết ăn thịt người.

Sư đáp: – Ngày nay lượm được tính mạng.

Sư thượng đường: Đầu đội núi Tu Di, chân đạp bốn biển cả, hít thở sấm gió ồn, động dụng sinh năm sắc, nếu hay biết được y, mặc tình năm tháng đổi. Hãy nói người nào biết được y? Sư hét một tiếng nói: – Tớ vườn nhà.



25. THIÊN SƯ NHẬT ÍCH Ở THUẬN PHƯƠNG

Ngày khai đường Thủ tọa bạch chùy xong, Sư nói: – Trước bạch chùy quán một lại chẳng thành, sau bạch chùy quán hai lại chẳng phải, đến trong đây dù là mất sắt trông đồng, cũng phải vỡ trăm mảnh. Có thiền Tăng nào chẳng sợ nguy vong, thử ra xem?

Khi ấy có hai vị Tăng đồng ra. Sư nói: – Một mũi tên rơi hai chim Điều.

Tăng thưa: – Thoại con chưa hỏi đâu được rồi loạn.

Sư hỏi: – Đâu chẳng phải là Tăng Tân La ư?

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Kẻ đánh cây cột cái.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc bên chưa xuất thế?

Sư đáp: – Đáy giếng con ếch nuốt mặt trăng.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc bên xuất thế?

Sư đáp: – Con cò đập gãy cành lau khô.

Tăng hỏi: – Bỏ hai lối này, thế nào là chỗ Hòa Thuận vì người?

Sư đáp: – Kim Cương dùi ấy thật toàn hảo, bày ở đâu

đường bán cho ai.

Tăng hỏi: – Thế nào là con trâu đực nhiều năm?

Sư đáp: – Răng thưa mắt mờ.

Tăng hỏi: – Chợ ồn gặp nhau việc thế nào?

Sư đáp: – Đi đông mua tiện đi tây mua quý.

Tăng thưa: – Chợ như chẳng khởi tiện chẳng khởi quý lại làm sao?

Sư đáp: – Củ cải Trấn Châu.

Tăng hỏi: – Tất cả hàm linh đều có Phật tính, đã có Phật tính vì sao lại chui vào thai lừa bụng ngựa?

Sư đáp: – Biết mà cố phạm.

Tăng hỏi: – Chưa biết nhằm chỗ nào sám hối?

Sư đánh nói: – Hãy làm thầy ngựa chết.

Tăng hỏi: – Khi thấy mặt trình nhau thế nào?

Sư bảo: – Mắt trái nửa cân mắt phải tám lượng.

Tăng đưa tọa cụ nói: – Cái này ghê?

Sư bảo: – Chẳng nhọc đưa ra. Sư nhìn bên phải bên trái nói: Ông già mặt vàng đi khắp bảy bước, dưới gót chân chính nên một chùy, Hồ Tăng mắt biếc ngồi ngó chín năm, trên đánh môn đáng tiếc một thẻ. Đương thời nếu có thiên Tăng vì chúng kiệt lực, hạ được độc thủ này, khỏi phải niêm hoa vi tiểu uống phá mặt mày, đứng trong tuyết đến gối, trở thành dấu xe. Từ đây đem làm đến làm, đem sọt

đánh sọt, bên có năm canh hương thơm ngàn đèn nổi sáng, nhằm trên bàn gỗ xướng hai nói ba, nơi đầu cây gậy tức lật chỉ Nam vĩ Bắc, liền có nhóm tiến trước lùi sau hỏi pháp hỏi tâm, có những kẻ nương cửa tựa vách tìm Phật tìm Tổ. Trước sân chỉ bá, liền gọi là ý Tổ Tây sang, trong mặt trời xem núi, lại làm nhận tự kỷ học nhân. Đâu chẳng biết một đại sự này vốn tự linh minh, tốt mé vị lai chưa từng gián đoạn, chẳng nhờ tu chứng há ở nghĩ suy. Dù Thu Tử vẫn có chỗ chẳng biết, chẳng phải hay biện của Mãn Từ. Chẳng thấy Mã Tổ một tiếng hét, Bá Trượng tai điếc ba ngày. Bảo Thọ lệnh hành Trấn Châu, một thành mù mắt. Đại cơ đại dụng như điện chớp không thể dùng, một xướng một đề dường bờ dứt không thể đi. Chính ngay khi ấy chư Phật ba đời chỉ có thể đứng bên xem, sáu đời Tổ sư chứng minh có phần. Đại chúng hãy nói, ngày nay lại có chứng minh hay chẳng? Sư im lặng giây lâu nói: – Thở!

Sư thượng đường: Thập Đắc bửa củi, Hàn Sơn thổi lửa, chỉ có Phong Can trong núi ngòi yên. Hãy nói Phong Can có chỗ gì hay? Sư im lặng giây lâu nói: – Nhà không tổ nhỏ chẳng thành quân tử.



26. THIÊN SƯ BẢO ÁN SỞ MINH Ở TỊNH TỪ PHỦ LÂM AN

Sư họ Trương, quê ở Bách Việt.

Sư thượng đường: Tâm ấn Tổ sư chẳng dài chẳng ngắn chẳng vuông chẳng tròn chẳng trong chẳng ngoài cũng chẳng khoảng giữa. Xin hỏi đại chúng quyết định là hình mạo gì? Sư cầm gậy nói: Cổ triện chẳng thành văn, truy bạch khó đồng thể, từ trước tự phân minh, đâu cần lại chuyên tạo. Sư gõ giường thiền xuống tòa.

Sư thượng đường: Ra cửa thấy sông núi, vào cửa thấy điện Phật, linh quang chỗ chạm thông, các người sao chẳng tiến. Nếu chẳng tiến, Tịnh Từ ngày nay chẳng được tiện.

Sư thượng đường: Tổ sư nói: Ta xưa đến cõi này, truyền pháp cứu mê tình, một hoa nở năm cánh, kết quả tự nhiên thành. Khi ấy Tịnh Từ nếu thấy nói như thế, dùng cây gậy thông đen đập một gậy chết tốt, chôn trên đất không âm dương, khiến ngài nhả hơi chẳng được, có sao nở để ngài gạt người cả nước Đại Đường. Trong chúng có người vì Tổ nhả hơi chẳng? Ra đây một lúc chôn hết.

Sư thượng đường: Nếu luận việc này như ném bảo bối, loạn gieo vàng ngọc, người quên mình tự cam nghèo cùng, người có mắt tin lấy đưa ra. Vì thế nói, Diêm Phù có báu

lớn thấy ít được lại là hiếm, nếu người đem dâng ta, thành Phật chỉ trong bữa ăn. Sư cầm cây gậy nói: – Như nay một lúc trình tương tự, khắp mời đại chúng để mắt nhìn lên. Sư ném cây gậy xuống tòa.



27. THIÊN SƯ DIỆU TRẠM TU HUỆ Ở TUYẾT PHONG

Sư con nhà họ Du, quê ở Tiên Đường.

Có vị Tăng hỏi: – Khi điện cổ không đèn thì thế nào?

Sư đáp: – Vách đông đánh vách tây.

Tăng thưa: – Thế ấy ắt chụp được cột cái.

Sư bảo: – Chưa dám nhận nhau.

Sư thượng đường: Thả lưới đại giáo bắt cá trời người, Hộ Thánh chẳng giống Lão Hồ mắc bùn dính nước, chỉ là thấy thỏ thả chim ưng, gặp nai buông tên. Sư bèn to tiếng gọi đại chúng nói: – Trúng.

Sư thượng đường: Ngày xưa Dược Sơn sớm chiều chẳng tham thiền trải qua cả tháng, một hôm đại chúng vừa họp, Dược Sơn bèn trở về phương trượng. Chư thiền đức! Khi kia Phật pháp sớm tự đơm bạc, luận ra vẫn so sánh chút ít. Như nay mỗi ngày đánh trống đăng tòa lằng xằng lộn xộn, người hỏi vết xe, người đáp lưới như điển chớp, thầy tựa ngày nay huệ mạng ở Linh Sơn nguy như tơ mảnh, gia phong Thiếu Thất hiểm tựa trúng chồng. Lại đâu bằng thiền Tăng khái nhiên có chí đỡ đứng tông thừa bước ra hét tan đại chúng, chẳng những bên tai im cái, sẽ khiến chính pháp

còn lâu, há chẳng phải to sao? Nếu như trên gậy chẳng thành rồng, sơn Tăng sẽ ngược hành lệnh này. Sư cầm gậy đuổi tan.

Sư thượng đường: Chân mày ngang khắp mười phương, lông mi trên thấu trời xanh dưới suốt huỳnh tuyến, hãy nói lỗ mũi ở chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: – Chép.

Sư thượng đường: Trên đỉnh núi Diệu Cao biển mây mênh mông, trước núi Thiếu Thất tuyết sương mù mịt, đứng riêng đến gối luống tự khổ nhọc, bảy ngày chẳng gặp một trường bối rối, Biệt Phong thấy nhau rơi tại giữa đường, một chiếc giày về Tây xa lại càng xa. Sư xoay cây gậy xuống tòa.

Sư thượng đường: Đại đạo chỉ ở trước mắt, cốt là trước mắt khó thấy, muốn biết chân thể đại đạo, sáng nay ngày 15 tháng 3, chẳng nhọc đứglâu.

Sư thượng đường: Tất cả pháp chẳng sai, Vân Môn bán hồ, Triệu Châu trà, trong lầu Hoàng Hạc thổi sáo ngọc, tháng năm Giang Thành hoa mai rụng, hổ thẹn Thượng tọa Thái Nguyên Phù canh năm nghe tiếng trống, trời sáng gậy tỳ ba. Sư hét một hét.

Sư thượng đường: Về Nam thừa hỏi chư thiện hữu đi nạt giày cỏ, tuyệt học vô vi ngồi tiêu ngày tháng, phạm tình dễ thoát thánh giải khó quên, chỉ có tơ tóc đều thành rỉ chảy, trong tốt vì nói như đất nâng núi, ứng vật hiện hình như lửa nhìn giếng, dù không so tính vết xe đã thành, nếu luận tương ưng càng không giao thiệp. Gắng, chư nhân giả! Chớ làm dụng tâm, mỗi người tự về nhà lại cầu việc gì?



28. THIÊN SƯ CHÍ TUYỀN TỔ ĐĂNG Ở VÂN PHONG

Sư họ Trần, quê ở Việt Đông.

Sư thượng đường: Thôi đi hết đi, một niệm muôn năm đi, cây khô tro tàn đi, lò hương miếu cổ đi, một mảnh lụa trắng đi. Đại chúng! Cổ nhân chỗ thấy như mặt trời soi trong không, chẳng mắc hai bên há roi ám giới. Than ôi! Cháu con sau này phần nhiều khởi hiểu một bên sắc. Sơn Tăng tức chẳng thế, chẳng thôi đi chẳng hết đi, nghiệp thức mênh mông đi, bảy điên tám đảo đi, chữ thập (+) đầu đường ồn vang vang, trong tỉnh sắc nằm ngời đi, ba nhà trong thôn bồi đường bí lộ, trong rừng gai góc dạo chơi đi, núi đao cây kiếm chĩa bụng đâm tim, vạc dầu lò lửa lũng da nát xương đi, cử xương như thế dường như trẻ con ba tuổi đánh cầu thù.

Sư thượng đường: Trúc ốm từng dài nhỏ giọt hương, gió trôi trăng mỏng độ viêm lương, chẳng biết Nguyên Tây chùa ai ở, hôm sớm chày kinh đuổi tịch dương.

Sư thượng đường: Chẳng phải gió động chẳng phải phan động, thiên Tăng mất đi lỗ mũi, là gió động là phan động, rõ ràng là cái thùng sơn, hai đoạn chẳng đồng mất mờ tai điếc. Nước khe như chàm biếc, hoa núi tựa lửa hồng.

Có vị Tăng hỏi: – Vào cửa Đúc Sơn liền ăn gậy, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Bó gậy trị dân.

Tăng hỏi: – Vào cửa Lâm Tế liền bị hét, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Chẳng nói mà giáo hóa.

Tăng hỏi: – Chẳng biết Hòa thượng vì người thế nào?

Sư đáp: – Một đao hai khúc.

Tăng thưa: – Cửa sắt vô phòng mời thầy mở?

Sư đáp: – Tiến ba bước.

Tăng thưa: – Hương thượng không cống thỉnh thầy đóng?

Sư đáp: – Lui sau một tầm.

Tăng thưa: – Chẳng mở chẳng đóng lại làm sao?

Sư nói: – Hồng hồng liền đánh.



ĐỜI THỨ MƯỜI LĂM SAU LỤC TỔ

I. TÔNG TÀO ĐỘNG THỨ 11

A. Nối pháp Thiên Sư Chánh Giác có 14 vị:

1. Thiên sư Từ Tông ở Tuyết Đậu Minh Châu.
2. Thiên sư Huệ Huy Tự Đắc ở Tịnh Từ Hàn Châu.

II.- TÔNG LÂM TẾ THỨ 11

A. PHÁI HOÀNG LONG

a. Nối pháp Thiên Sư Ngô Tân Tử Tâm có 16 vị:

1. Thiên sư Huệ Phương ở Hòa Sơn.
2. Am chủ Diệu Phổ Tánh Không ở Hoa Đình

b. Nối pháp Thiên Sư Duy Thanh có 18 vị:

1. Thiên sư Thủ Trác ở Trường Linh.
2. Thiên sư Bốn Tài Phật Tâm ở Thượng Phong.

B. PHÁI DUONG KỶ

a. Nói pháp Thiền Sư Pháp Diễn có 22 vị:

1. Thiền sư Khắc Cần Phật Quả ở Chiêu Giác.
2. Thiền sư Huệ Cần Phật Giám ở Thái Bình
3. Thiền sư Thanh Viên Phật Nhân ở Long Môn
4. Thiền sư Đạo Ninh ở Khai Phước
5. Thiền sư Nguyên Tĩnh ở Nam Đường Đại Tuyền.
6. Thiền sư Tông Thới ở Vô Vi.
7. Thiền sư Biều Tự ở Ngũ Tổ.

29. THIÊN SƯ TỪ TÔNG Ở TUYẾT ĐẬU MINH CHÂU

Sư họ Trần, quê ở Huy Châu, thuở nhỏ chuyên học kinh, khi thọ giới cụ túc xong, nương theo Thiên sư Huệ Diệu Trạng thừa hỏi được thích nhiên khế hợp. Thiên sư Huệ lấy phát tử phó chúc cho Sư.

Sau Sư đến Thiên sư Hoàng Trí nhờ ẩn khả, ở đây đạo đức của Sư càng được thâm áo. Sau này Sư trụ trì các nơi như: Phổ Chiếu, Thiện Quyền, Thúy Nham, Tuyết Đậu.

Sư thượng đường: Mỗi người đều có cái lỗ mũi, chỉ có Thiện Quyền không lỗ mũi. Tại sao không? Vì hai mươi năm trước bị người kéo rơi rồi. Mỗi người đều có hai tròng con mắt, chỉ có Thiện Quyền không tròng con mắt. Vì cố sao? Vì bị người lấy cây móc rồi. Mỗi người đều có xương sọ. Vì sao không? Vì người mượn làm gáo đựng phân rồi. Sư bèn gọi đại chúng nói: Lỗ mũi không, tròng con mắt không, xương sọ cũng không. Quý vị lại biết Thiện Quyền chăng? Nếu chẳng biết là quý vị chôn vùi Thiện Quyền. Nếu chẳng như thế, hãy nghe một bài tụng: “Trâu đất đáy khe vàng phết mặt, đầu non gái đá mặc chân hồng, trên cọc cột lừa cỏ thơm ngát, chẳng phải mây che chót lò hương”.

Sư thượng đường: – Thúy Nham chẳng phải chẳng nói, chỉ vì không có thời tiết, sáng nay thích thú mấy khi, một câu vì anh mỡ xẻ, cột cái vốn là khúc cây, trái cân chỉ là sắt nguội. Quý vị nếu đến các nơi, chớ nói sơn Tăng nhiều lời.

Tăng hỏi: – Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Mất đi lỗ mũi ông.

Tăng hỏi: – Sau khi ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Xỏ thủng tròng mắt ông.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính pháp nhãn?

Sư đáp: – Đậu đen.

Tăng hỏi: – Thế nào là quân?

Sư đáp: – Mài giũa kiếm ba thước, đợi chém người bất bình.

Tăng hỏi: – Thế nào là thần?

Sư đáp: – Mây trắng thật quá rảnh, dòng nước rất lãng xãng.

Tăng hỏi: – Thế nào là quân thần đạo hiệp?

Sư đáp: – Mây bay mưa rơi trăng sáng sao soi.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung thiên?

Sư đáp: – Hoa ấu chưa soi trước.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trung chính?

Sư đáp: – Sum vậy không thiếu dư.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung lai?

Sư đáp: – Khấp côi bật mảy trần.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung chí?

Sư đáp: – Công cần tên trước đùa.

Tăng hỏi: – Thế nào là chuyển công tựu vị?

Sư đáp: – Buông tay chẳng tựa toàn thể hiện, thuyền con ngư phủ tựa hoa lau.

Tăng hỏi: – Thế nào là chuyển vị tựu công?

Sư đáp: – Đêm giữa đầu non trăng gió lặng, cây cao con vượn một tiếng kêu.

Tăng hỏi: – Thế nào là công vị tề chương?

Sư đáp: – Ra cửa chẳng đi lối trở lại, bụi bay đầy mắt dứt điểm ai.

Tăng hỏi: – Thế nào là công vị câu ẩn?

Sư đáp: – Trâu đất uống cạn trăng đầm lặng, ngựa đá ra roi chẳng ngoái đầu.

Sư tịch tại núi này, tháp toàn thân góc Tây Nam của chùa.



30. THIÊN SƯ HUỆ HUY TỰ ĐẮC Ở TỊNH TỪ HÀN CHÂU

Sư họ Trương, quê ở Hội Khê, thuở nhỏ Sư nương theo thầy Đạo Nung ở Trùng Chiếu thế phát và thọ giới cụ túc. Năm 20 tuổi, Sư đến yết kiến Chơn Yết ở Trường Lô có sở chứng chút ít. Sau đó, Sư đến yết kiến Hoằng Trí. Trí nhắc: “Chính trong sáng có tối, chẳng dùng tối gặp nhau, chính trong tối có sáng, chẳng dùng sáng thấy nhau” để hỏi Sư. Sư chẳng khế hội. Đầu hôm, Sư định trở lại trước tượng Thánh Tăng thấp hương, mà Hoằng Trí cũng vừa đến. Sư trông thấy liền chóng rõ câu nói trước. Hôm khác, Sư vào thất. Hoằng Trí nhắc: Than ôi! Ngày trước mặt như ngọc, lại than! Xoay về râu tựa sương, để hỏi Sư. Sư đáp: – Kia vào ly, kia ra vi. Từ đây, Sư hỏi đáp không ngại.

Hoằng Trí nhận là Chân Tử trong thất.

Niên hiệu Thiệu Hưng (1131), Sư khai pháp ở Phổ Đà, kế đến Vạn Thọ, Kiết Tường, Tuyết Đậu. Niên hiệu Thuần Hy thứ ba (1176), sắc vua bỏ Sư trụ trì chùa Tịnh Từ.

Sư thượng đường: Tái tê gió bắc quét cây rừng, về cội lá rơi hiện mảnh tâm, muôn dòng về biển thuyền bờ đến, sáu cửa sáng ngời cái gặp kim, vốn đã hiện thành chớ kiếm tìm, đất tính thanh thoi xưa nay sáng, ngoài cửa tuyết tan

sắc xuân đông, bốn núi lẫn làm cây long ngâm.

Sư thượng đường: Ông già Thích ca cùng lý tận tính miệng vàng nói ra giáo lý một đời dường thể xoay châu chuyên ngọc, vẫn bị người gọi là giấy cũ lau ghẻ. Tổ sư Đạt Ma dùng pháp nhất thừa chỉ thẳng riêng truyền, nhìn vách 9 năm chẳng lập văn tự, bị người gọi là Bà La Môn nhìn vách. Hãy nói hành lý thế nào? Thơ bị người bên chỉ ra rồi, chần kéo trùm đầu muôn việc thôi, khi này sơn Tăng trọn chẳng hội.

Sư thượng đường: Ổ biết gió hang biết mưa, ngọt đó ngọt chừ đắng đó đắng, chẳng cần suy nghĩ lại xét lường, năm năm từ lâu là hăm lăm, muôn việc sắp đặt đến bình thường, đây là câu từng lâm tham vấn nọ. Quý vị lại hiểu rõ chẳng? Lão quê chẳng biết sức Nghiêu Thuấn, đừng dùng đánh trống cúng thần sông.

Sư thượng đường: Thần của hang chốt của máy, trong cho bên tham tầm xoay đường được diệu mây tuy động mà thường nhàn, trắng tuy tối mà càng chiếu, chủ khách lẫn tham chính thiên kiêm đảo, mười châu xuân hết hoa héo tàn, rừng cây san hô nhật sáng rõ.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung thiên?

Sư đáp: – Đêm qua canh ba sao đầy trời.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trung chính?

Sư đáp: – Mây trắng trùm đầu núi, trọng chẳng bày ngất cao.

Tăng hỏi: – Thế nào là chính trung lai?

Sư đáp: – Chớ gọi cá kình không lông cánh, ngày nay chính từ đường chim sang.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung chí?

Sư đáp: – Ứng không dấu dụng không vết.

Tăng hỏi: – Thế nào là kiêm trung đạo?

Sư đáp: – Người đá chiếc áo rách, quả đất không người may.

Sư thượng đường: Da thịt rơi rụng bật chỗ nơi, sáng tỏ thân tâm một vật không, khéo vào đạo lớn chỗ sâu lặng, người ngọc yên ngồi xe bạch ngư. Điền địa diệu minh người đạt rất ít, thức tình chẳng đến chỉ chứng mới biết. Con mây trắng linh tinh tự chiếu, cha núi xanh cao ngất thường còn, cơ phân sáng sau đánh, trí hợp mắt trước kiếp. Vì thế nói, đường Tân Phong chừ vót vẩn gieo, động Tân Phong chừ lặng nhưng tươi, người đi đi chừ chẳng động diêu, người dạo dạo chừ chớ mau gấp, nhà nghỉ tuy có người đến ít, rừng suối chẳng dài cây tầm thường. Chư thiên đức! Hướng thượng một phen đến tôn quý kho sữ, trên điện Lưu Ly chẳng xưng tôn, trước rèm phỉ thúy lại hợp bạn. Chính cùng khi ấy kim chỉ khâu suốt chân tông chẳng rơi, nên làm sao thi thiết? Tóc bạc đầy đầu lìa hang núi, giữa đêm xuyên mây vào xóm làng.

Sư thượng đường: Phó Đại sĩ có bài tụng Pháp thân: “Tay không cán cuộc cầm, bộ hành cỡi lưng trâu, trên cầu người qua thẳng, cầu trôi nước chẳng trôi”. Đại sư Vân Môn nói: “Các người đông lại tây lại nam lại bắc lại, mỗi

mỗi cỗi một con trâu lại. Tuy nhiên như thế, ngàn đầu muôn đầu chỉ cần biết một cái đầu này”. Sư nói: Vân Môn bình thường khô khan châm dùi chẳng thủng, đến trong này cũng biết dính bùn kẹt nước. Quý vị! Hiện nay cần thấy một đầu này chẳng? Khí trời hơi lạnh mỗi người tự về nhà.

Sư thượng đường nhắc việc phong phan, Sư nói: Chỗ phong phan động, mắt nhìn tới tức là Thượng tọa, chỗ phong phan động, mắt đi con mắt tức là phong phan. Kia nếu chưa như thế, chẳng phải phong phan chẳng phải tâm, thiền Tăng luống tự gắng dùi châm, phòng núi mưa qua khói mù sạch, nằm nghe gió mát trong rừng tre.

Niên hiệu Hy Ninh thứ 7 (1074), mùa thu, Sư trở lại Tuyết Đậu. Đến Hy Ninh thứ 10 (1077), giữa mùa đông, Sư tắm rửa xong liền tịch.



31. THIÊN SƯ HUỆ PHƯƠNG Ở HÒA SƠN

Sư họ Lung, quê ở Lâm Giang.

Sư dạy chúng: Trước dụng sau chiếu cốt nghiệm tác gia, trước chiếu sau dụng chẳng còn hình bóng, chiếu dụng đồng thời vách đứng ngàn năm, chiếu dụng chẳng đồng thời căn trần nên soi. Cổ nhân dùng bốn chuyển ngữ này để nghiệm thiên Tăng trong thiên hạ. Nếu không phải người đủ con mắt chân chánh liễu ngộ thấu đáo khó bề nương tựa. Ngày nay vì quý vị nêu ra rõ ràng rồi vậy. Lại hiểu rõ hay chẳng? Nếu hiểu rõ rồi, đáng gọi chẳng động mảy tơ chóng lên giá địa. Nếu chưa thế ấy, cần phải chín chắn. Sư lại đưa cây phát tử nói: Xem! Xem! Chỉ cái này ở Lâm Tế ắt chiếu dụng đồng hành, tại Vân Môn ắt sự lý đều đủ, ở Tào Động thì thiên chính hiệp thông, tại Qui Ngưỡng thì ám cơ viên hiệp, tại Pháp Nhãn thì nào dùng duy tâm. Song Ngũ gia Tông phái lập bài môn đình ắt chẳng không, dù cho biện được bề nhóm rõ ràng vẫn là việc bên quang ảnh. Nếu cần chống cự với sinh tử thì trời đất xa cách. Hay nói, một câu siêu việt sinh tử làm sao mà nói? Sư im lặng giây lâu nói: – Đã là lâm hạ chú cước.



32. AM CHỦ DIỆU PHỔ TÁNH KHÔNG Ở HOA ĐÌNH

Sư người Hán Châu, nương Thiên sư Tử Tâm đã lâu, được ấn chứng. Sư đi đến sông Tú theo nếp Hoa Đình Thuyền Tử, cất một chiếc am tranh ở đồng Thanh Long, thổi sáo sắt để tự vui. Sư có làm nhiều phú, vịnh, người được đều quý như của báu. Bài Sơn Cư:

Tâm pháp song vong du cách vọng
Sắc trần bất nhị thượng dư trần
Bách điệu bất lai xuân hựu quá
Bất tri thù thị trụ am nhơn.

DỊCH:

Tâm pháp hai quên còn cách vọng
Sắc trần bất nhị vẫn thừa trần
Chẳng đến trăm chim xuân lại mất
Biết ai quả thật người trụ am.

Sư làm bài cảnh chúng rằng:

Học đạo du như thủ cấm thành
Trú phòng lục tặc dạ tinh tinh
Trung quân chúa tướng năng hành lệnh
Bất động can qua trị thái bình

DỊCH:

Học đạo ví như giữ cấm thành
Ngày ngừa lục tặc, tối tinh tinh
Trong quân chúa tướng hay hành lệnh
Chẳng động gươm đao trị thái bình.

Niên hiệu Kiến Viêm năm đầu (1127), giặc Từ Minh làm phản đi theo con đường Ô Trấn mặc tình giết hại, dân chúng sợ chạy. Sư một mình cầm gậy đi đến, giặc trông thấy lấy làm lạ, nghi là ngụy phục, bèn hỏi duyên cớ. Sư đáp: – Tôi là Thiên giả muốn đến chùa Mật Ấn. Giặc nổi giận muốn chém Sư. Sư nói: – Đại trượng phu cần đầu liền chặt lấy, cần gì phải nổi giận. Tôi hẳn phải chết, xin cho một bữa ăn để làm tống chung. Giặc dâng cá thịt, Sư dùng như ngộ trai thường, trước xuất sinh xong, bèn nói: Ai sẽ vì tôi làm bài văn để cúng? Giặc tức cười mà không đáp. Sư đòi bút viết: “Than ôi! Duy linh, nhọc ta do sinh ắt lỗi khối đất, sai ta do sống ắt quấy âm dương, thiếu ta do nghèo ắt ngũ hành chẳng chính, khôn ta do mạng ắt ngày giờ chẳng tốt. Chao ôi! Lớn thay! May có đạo xuất trần, ngộ được tính của ta, cùng diệu tâm kia. Hẳn diệu tâm này

ai hay làm thân, trên đồng chân hóa của chư Phật, dưới hiệp với vô minh của phàm phu, mảy bụi chẳng động vốn tự viên thành. Diệu vậy thay! Diệu vậy thay! Mặt trời mặt trăng chưa đủ là sáng, càn khôn chưa đủ là lớn, lạ lạ lùng lùng không chướng không ngại, hơn sáu mươi năm hòa quang lẫn tục, bốn mươi hai hạ tiêu dao tự tại, gặp người thì vui, thấy Phật chẳng lay. Cười vậy ư! Cười vậy ư! Đáng tiếc chàng thiếu niên, phong lưu rất tươi đẹp, thản nhiên đi về phó gió xuân, thể dường hư không trọn chẳng hoại. Lại mời! Sư liền cầm đũa gắp ăn. Bọn giặc cười to. Sư ăn xong lại nói: Kiếp số đã gặp ly loạn, tôi là kẻ rất thích sống, hiện nay chính là giờ tốt, xin mời một dao hai khúc. Sư bèn hô to: – Chém! Chém! Giặc kinh hãi cúi đầu tạ tội, khiến quân rút lui. Nhà cửa vùng Ô Trấn khỏi bị thiêu đốt, thật nhờ ân đức của Sư. Kẻ đạo người tục nghe việc này càng cung kính Sư.

Có vị Tăng xem bài ca có câu: “Thấy Phật chẳng lay”, nghịch hỏi Sư: – Đã thấy Phật vì sao chẳng lay?

Sư tát tai, hỏi: – Hội chẳng?

Tăng đáp: – Chẳng hội.

Sư lại tát tai, nói: – Nhà không hai chủ.

Niên hiệu Thiệu Hưng (1131), năm Canh Thân mùa đông, Sư làm một cái bồn to mà đầy lại, biên thơ gởi cho Thiền sư Trì ở Tuyết Đậu nói: Tôi sắp thủy táng vậy. Đến năm Nhâm Tuất, Thiền sư Trì đến thăm, thấy Sư vẫn còn, bèn làm bài kệ ngạo rằng:

Dốt thay lão Tĩnh Không
Chỉ thích mời cho cá
Đi chẳng đòi tính đi
Chỉ quản nhằm người nói.

Sư xem qua, cười nói: – Đợi huynh đến chứng minh.

Sư liền sai báo tin họp tứ chúng. Chúng họp xong, Sư vì chúng nói pháp yếu, bèn nói kệ:

Ngồi thoát đứng chết chẳng bằng thủy táng
Một bót tón củi, hai khối đào đất
Buông tay liền đi hẳn là thích thú
Ai là tri âm Hòa thượng Thuyền Tử
Cao phong khó nổi trăm ngàn năm
Một bản ông chài ít người xướng.

Sư bèn vào ngồi trong bồn xuôi nước mà đi. Chúng đều theo đến cửa biển nhìn theo dứt mắt. Sư lấy gàu múc nước bơi bồn vào, chúng nâng lên xem không thấy vô nước. Sư lại theo dòng nước mà đi, xướng lên rằng:

Thuyền Tử đương niên phản cố hương
Một tung tích xứ diệu nan lương
Chân phong biến ký tri âm giả
Thiết dịch hoành xuy tác tán trường

DỊCH:

Thuyền Tử năm này lại cố hương
Chỗ không dấu vết diệu khó lường
Chân phong khắp gởi tri âm đây
Sáo sắt thổi ngang vĩnh biệt trường.

Tiếng sáo xa xa rồi dứt khoảng trong chốn mênh mông, thấy Sư ném chiếc sáo rồi chìm. Chúng thương xót ngậm ngùi. Ba hôm sau, người ta thấy thân Sư ngồi kiết già trên bãi cát. Tăng tục đua nhau đến đón về chùa, lưu lại năm ngày sau mới trà tỳ. Khi trà tỳ có hai con chim nhận bay qua bay lại trong hư không, đến thiêu xong mới đi.



33. THIÊN SƯ THỦ TRÁC Ở TRƯỜNG LINH THIÊN NINH

Sư họ Trang, quê ở Tuyên Châu.

Sư thượng đường: Ba ngàn kiếm khách riêng nhận Trang Chu, vì sao lại nhảy chẳng khỏi? Cửa thầy thuốc nhiều bệnh nhân, vì sao chẳng tiêu một cái chích. Người đã thấu quan mời biện xem.

Sư thượng đường: Thí như con mắt chẳng tự thấy con mắt, tính tự bình đẳng. Người không bình đẳng liền thế ấy đi, chùy sắt không lỗ anh hãy an trí. Dù đặt vào rừng chẳng động cỏ, vào nước chẳng động sóng, cũng là phương tiện một thời. Nếu là, tre trong giậu nhỏ măng ngoài giậu, khe đông hoa nở khe tây hồng. Lại đợi khám phá qua đã.

Tăng hỏi: – Đơn Hà thiêu Phật gỗ, viện chủ vì sao lại rụng lông mày?

Sư đáp: – Mèo con biết trèo cây.

Tăng thưa: – Sớm biết như thế trọn chẳng như thế.

Sư bảo: – Tiếc lấy lông mày.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc của kẻ ác nạp?

Sư đáp: – Trời hạn dân sầu.

Tăng hỏi: – Khi Phật chưa xuất thế thì thế nào?

Sư đáp: – Tuyệt hào tuyệt ly.

Tăng hỏi: – Sau khi xuất thế thì sao?

Sư đáp: – Lấp hồ bít khe.

Tăng hỏi: – Xuất thế cùng chưa xuất thế cách nhau bao nhiêu?

Sư đáp: – Người bình chẳng nói, nước bình chẳng chảy.

Sư thượng đường: San cao đến thấp, đuổi giặc phá nhà, cắt sắt chặt đinh, con chồn mền hang, thấy chẳng thế ấy lại là sao? Vì thế nói, vực cao muôn năm buông tay thông, phải là người ấy. Chỉ như ôm bát vào nước Hương Tích một câu làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: – Tối kỵ gió thổi trong biệt điệu.

Sư thượng đường: Đúc Thích Ca đóng cửa thất phạm lỗi tà trời, ngậm miệng nơi Tỳ Da tự cứu chưa xong. Thế nào? Thế nào? Cửa miệng quá nhỏ.

Niên hiệu Tuyên Hòa thứ 5 (1123) ngày 27 tháng 12, Sư yên lặng thị tịch.



34. THIÊN SƯ BỔN TÀI PHẬT TÂM Ở THUỘNG PHONG ĐÀM CHÂU

Sư họ Đào, quê ở Phước Châu, thuở bé được xuất gia, thọ giới cụ túc xong đi du phương. Sư đến Đại Trung nương Thiền sư Long ở Hải Ấn thấy lão túc là Đạt Đạo xem kinh đến câu “Một đầu sợi lông sư tử trăm ức đầu sợi lông đồng thời hiện”, Sư chỉ hỏi:

– Một đầu sợi lông sư tử vì sao được trăm ức đầu sợi lông đồng thời hiện?

Đạt đáp:

– Người mới vào tùng lâm đâu thể lý hội được việc này. Sư nhân đây sinh nghi. Sư phát tâm lãnh chức Tịnh đầu. Một hôm, Sư đến phiên quét dọn, Hải Ấn vừa đến dạ tham, đến nơi thấy sửa sang tòa liền ném cây gậy bảo:

– Liễu thì đầu sợi lông nuốt bẻ cả, mới biết cả đại địa một hạt bụi.

Sư bỗng nhiên có tỉnh.

Sau sư ra xứ Mân đến Dự Chương núi Hoàng Long ở chỗ Tử Tâm mà cơ duyên không khế hợp. Sư đến tham vấn Linh Nguyên, mỗi khi vào thất ra ắt lau nước mắt nói:

– Việc này ta thấy được rất rõ ràng, chỉ là lâm cơ nói chẳng ra. Nếu thế là tại sao?

Linh Nguyên biết Sư rất cần mẫn, bảo:

– Phải đại triệt mới được tự tại.

Chưa bao lâu, bỗng thấy vị Tăng ở bàn bên cạnh đọc Tào Động Quảng Lục, đến Dục Sơn hái củi về có vị Tăng hỏi: – Chỗ nào lại?

Dục Sơn đáp: – Đốn củi lại.

Tăng chỉ con dao dưới lưng nói:

– Khua reng reng là cái gì?

Dục Sơn rút dao làm thế chặt. Sư chợt vui mừng tát vị Tăng đang đọc một tát, vén rèm chạy tuôn ra cửa nói kệ:

Triệt! Triệt!

Đại hải càn khô hư không tịnh liệt

Tứ phương bát diện tuyệt già lan

Vạn tượng sum la tề lậu tiết.

DỊCH:

Triệt! Triệt!

Biển cả khô khan hư không đều nát

Bốn phương tám mặt bật ngăn che

Vạn tượng sum la đều tiết lộ.

Về sau, Sư được chia tòa giảng dạy ở Chơn Thù, nhận trụ ở Thượng Phong và dời trụ nhiều chùa nổi tiếng.

Khi Sư trụ ở Càn Nguyên ngày khai đường dạy chúng: Trăm ngàn môn tam muội vô lượng tạng phước đức, buông đi cũng như mở khi thì sâm sai xen lẫn, nắm đứng cũng giống tuyết phủ hoa lau khắp thân khó biện. Khiến cho người thấy đó khêu dậy liền đi, người nghe đó một dao thẳng vào, mỗi mỗi đủ chính nhãn ở đỉnh môn, người người mang theo tay một linh phù, quét tri kiến Phật Tổ, làm họa ương ở từng lâm. Tôi nhớ ngày khai đường của Bảo Thọ, Tam Thánh đẩy một vị Tăng ra, Bảo Thọ liền đánh, Tam Thánh nói: Thế ấy vì người là làm mù mắt người cả một thành Trấn Châu đi rồi. Vả như Càn Nguyên ngày nay khai đường, hoặc có vị Tăng ra đây, sơn Tăng cũng đánh, chẳng những thọa này đại hành, cốt yếu mở mắt người cả thành Phước Châu. Vì sao vậy? Kiếm vì bất bình lìa giáp báu, thuốc nhân cứu bệnh ra bình vàng.

Sư thượng đường: Đức Đạt Ma trước khi chưa sang Đông Độ, người người đều ấp hạt châu My Thủy, kẻ kẻ đều ôm hòn ngọc Kinh Sơn, đáng gọi là vách đứng ngàn năm. Đến khi Nhị Tổ lễ ba lay, về sau mỗi mỗi Nam hỏi các bạn, Bắc lễ Văn Thù, rất chẳng trọng phu. Hoặc có một người nửa người chẳng cầu chư Thánh chẳng trọng kỷ linh, một ngựa một thương nhằm trong hư không đấu kiếm, thực là thích thú bình sinh. Như hiện nay có chẳng? Tự là chẳng về về liền được, mây cảnh ngũ hồ có ai giành.

Sư thượng đường: Nhất pháp có hình gồm động thực,

trăm sông chảy xiết biển đua về, sáng đâu chẳng động trời
mây nhạt, tưởng tượng Tỳ Da một bệnh ông. Duy Ma bệnh
ất Thượng Phong bệnh, Thượng Phong bệnh ất cây gậy
bệnh, cây gậy bệnh ất sum la vạn tượng bệnh, sum la vạn
tượng bệnh ất phàm cùng thánh bệnh. Quý vị lại biết chỗ
bệnh trước khởi chẳng? Nếu là biết được, tình cùng vô tình
đồng một thể, nơi nơi đều đồng chân pháp giới. Nếu chưa
như thế, dưa ngọt tọt rã ngọt, dưa đắng gốc cũng đắng.



35. THIÊN SƯ KHẮC CẦN PHẬT QUẢ Ở CHIÊU GIÁC

Sư họ Lạc, quê ở Bành Thành, gia thế theo Nho. Thuở nhỏ, Sư mỗi ngày nhớ được ngàn lời. Bỗng Sư đến chùa Diệu Tịch thấy sách Phật, xem qua ba lượt buồn bã như được vật cũ. Sư nói: Ta ngờ quá khứ làm Sa môn. Sư liền bỏ nhà nương thầy Tự Tĩnh thế phát, theo Văn Chiêu Thông học kinh, lại theo Mãn Hạnh học kinh Lăng Nghiêm. Bỗng mang bệnh nặng, Sư than: Con đường Niết bàn của chư Phật chẳng ở trong văn cú, tôi muốn do tiếng cầu thấy sắc, nơi kia không tử vậy.

Sư rời đây tìm đến pháp hội Thiên sư Thắng ở Chơn Giác. Sư Thắng chích máu nơi cánh tay chỉ dạy Sư:

– Đây là một giọt nước nguồn Tào.

Sư kinh hãi giây lâu nói: – Đạo vẫn như thế ư?

Sư liền đi bộ đến đất Thục trước yết kiến Thiên sư Hạo ở Ngọc Tuyên, kế nương Thiên sư Tín ở Kim Loan, Thiên sư Triết ở Đại Qui, Thiên sư Tổ Tâm ở Hoàng Long, Thiên sư Độ Liễm ở Đông Lâm chỉ vì pháp khí. Thiên sư Tổ Tâm khen Sư rằng:

– Ngày sau một tông Lâm Tế thuộc người vậy.

Rốt sau, Sư yết kiến Thiên sư Diễn ở Ngũ Tổ. Sư trình hết cơ dụng của mình mà Diễn đều không chấp nhận. Sư nghĩ Thiên sư Diễn gắng xoay chuyển người, nói lời bừa bãi, tức giận bỏ đi. Thiên sư Diễn nói:

– Đợi khi ông mắc bệnh nặng mới nghĩ đến ta.

Sư đi đến Kim Sơn mắc bệnh thương hàn rất nặng, dùng chỗ thấy bình thường thí nghiệm đều không đắc lực. Từ đây mới nhớ lại lời ngài Pháp Diễn. Sư tự thệ rằng: Bệnh tôi tạm bớt liền trở lại núi Ngũ Tổ. Khi bệnh thuyên giảm, Sư liền trở lại núi Ngũ Tổ. Thiên sư Pháp Diễn trông thấy cười dạy đến nhà tham thiền. Sư vào liêu thị giả mới được nửa tháng, gặp Bộ Sở hưu trí trở về đất Thục đến Pháp Diễn hỏi đạo. Pháp Diễn hỏi:

– Đề hình thưở thiếu niên từng đọc Tiểu Diễm thi chẳng? Có hai câu hỏi gần nhau “Vừa kêu Tiểu Ngọc nguyên không việc, chỉ cốt đàn lang nhận được thính”.

Đề hình ứng: – Dạ! Dạ!

Pháp Diễn bảo: – Hãy chín chắn.

Sư vừa đến ứng hầu thưa:

– Nghe Hòa thượng nhắc Tiểu Diễm thi, Đề hình hiểu chẳng?

Pháp Diễn bảo:

– Kia nhận được thính.

Sư thưa:

– Chỉ cốt đàn lang nhận được thính, kia đã nhận được

thinh, vì sao lại chẳng phải ?

Pháp Diễn nói:

– Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang, cây bá trước sân, ghê?

Sư chợt có tỉnh. Sư bước ra, thấy con gà bay đậu trên lan can vỗ cánh gáy, lại tự bảo: Đây há chẳng phải là thanh. Sư bèn sấm hương đèn vào thất trình kệ:

**Kim ô hương tỏa cảm tú vi
Sánh ca tùng lý tu ý phù qui
Thiếu niên nhất đoạn phong lưu sự
Chỉ hứa giai nhân độc tự tri.**

DỊCH:

Quạ vàng hương kín túi gấm thêu
Nhịp ca tùng rậm say diu về
Một đoạn phong lưu thuở niên thiếu
Chỉ nhận giai nhân riêng tự hay.

Pháp Diễn bảo: – Phật Tổ đại sự chẳng phải căn nhỏ cơ hèn hay đến được, tôi giúp ông vậy. Pháp Diễn bảo khắp cho hàng kỳ cựu trong núi rằng: Thị giả của tôi tham được thiên. Do đây, Sư đi đến đâu cũng được đưa lên làm Thủ tọa.

Khoảng niên hiệu Sùng Ninh (1102–1107), Sư về quê thăm cha mẹ, bốn chúng nghênh đón lễ bái. Nguyễn Soái

ở thành đô Hàn Lâm Quách Công Tri Chương thỉnh Sư khai pháp ở chùa Lục Tổ kể đến chùa Chiêu Giác.

Khoảng niên hiệu Chánh Hóa (1111–1118), Sư xin nghỉ việc lại ra núi đi đạo phương Nam. Bảy giờ cư sĩ Trương Vô Tận đang ngụ ở Kinh Nam, dùng đạo học tự ở, ít tiếp xúc với người. Sư dùng thuyền đến ra mắt ông. Luận về chỉ yếu kinh Hoa Nghiêm, Sư nói:

– Cảnh giới hiện lượng kinh Hoa Nghiêm lý sự toàn chân, ban đầu không nhờ pháp. Sở dĩ tức một là muôn, rõ muôn là một. Một lại một muôn lại muôn thân thang không cùng, tâm Phật chúng sinh ba không sai biệt, co duỗi tự tại viên dung không ngại. Đây tuy lý tốt trọn là không gió sóng âm âm. Khi ấy Vô Tận bất chợt nhóm giường.

Sư hỏi: – Đến đây cùng ý Tổ sư Tây sang là đồng là khác?

Vô Tận đáp: – Đồng.

Sư bảo: – Chẳng được, không dính dáng.

Vô Tận đổi sắc. Sư bảo:

– Chẳng thấy Vân Môn nói: – “Núi sông đất liền không một mảy tơ lỗi lầm vẫn là chuyên cú, thực được chẳng thấy một sắc mới là bán đề, lại phải biết có hướng thượng mới là thời tiết toàn đề”, Đức Sơn, Lâm Tế há chẳng phải toàn đề ư?

Vô Tận bèn gật đầu. Hôm sau lại nói về sự pháp giới lý pháp giới, đến lý sự vô ngại pháp giới, Sư lại hỏi:

– Đây đáng gọi là thiên chưa?

Vô Tận đáp: – Chính là nói thiên.

Sư cười bảo:

– Chẳng phải, chính là còn trong lượng pháp giới, bởi lượng pháp giới chưa diệt, nếu đến sự sự vô ngại pháp giới thì lượng pháp giới diệt, mới là nói thiên. Thế nào là Phật? – Cục cục khô. Thế nào là Phật? – Ba cân gai. Thế nên Chơn Tịnh có bài kệ nói: “Sự sự vô ngại, như ý tự tại, tay cầm đầu heo, miệng tụng tịnh giới, đẩy ra phòng dâm, tiền rượu chưa trả, chũ thập đầu đường, cởi mở túi vải”.

Vô Tận nói: – Luận hay thay! Đâu dễ được nghe.

Khi ấy Vô Tận lễ Sư làm thầy, mời ở Bích Nham.

Sư lại đến Đạo Lâm, Khu Mật Đặng Công Tử Thường tâu về triều xin ban tử y và hiệu. Chiếu vua mời Sư trụ Tương Sơn ở Kim Lăng, học giả tụ họp không còn chỗ để dung. Lại sắc mời trụ chùa Vạn Thọ ở Thiên Ninh. Niên hiệu Kiến Viêm năm đầu (1127), vua lại mời sư trụ Kim Sơn. Nhà vua đến Duy Dương mời Sư vào hỏi đạo, vua ban hiệu là Viên Ngộ Thiên sư và mời trụ Vân Cư. Về sau lại mời Sư trụ Chiêu Giác.

Có vị Tăng hỏi:

– Vân Môn nói “núi Tu Di” ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Đẩy chẳng đến trước, kéo chẳng lùi sau.

Tăng thưa: – Chưa biết lại có lỗi hay không?

Sư đáp: – Ngồi ở đầu lưỡi.

Có vị Tăng hỏi: – Pháp chẳng riêng khỏi nương cảnh mới sinh, liền đưa tọa cụ lên nói: – Cái này là cảnh, cái nào là pháp?

Sư đáp: – Lại bị Xà Lê cướp mất thương.

Sư thượng đường: Khấp thân là mắt thấy chẳng đến, khấp thân là tai nghe chẳng thấu, khấp thân là miệng nói chẳng được, khấp thân là tâm xem xét chẳng ra. Dù cho cả đại địa rõ được không sai sót một mảy tơ vẫn còn ở giữa đường, cứ lệnh toàn đề, hãy nói diễn bày thế nào? Trong không nhật nguyệt dọc ngang chống, một buổi trời trong vạn cổ xuân.

Sư thượng đường: Chót núi sóng vỗ đáy giềng bụi bay, mắt nghe dường vang sấm nổ, tai thấy tựa bày gấm vẽ, 360 lóng xương mỗi lóng hiện vô biên diệu thân, 84.000 đầu sợi lông mỗi đầu lông bày biển Bảo Vương sát, chẳng phải thần thông diệu dụng, cũng phi pháp nhĩ như nhiên, dù hay ngàn mắt chóng mở, hẳn là mười phương ngồi đoạn, vả lại một câu siêu nhiên độc thoát làm sao nói. Thử ngọc cần trải qua lửa mà biết, châu chẳng rời bùn.

Sư thượng đường: Ngày mười lăm về trước ngàn trâu lôi chẳng lại, ngày mười lăm về sau chim cuu mạnh đuổi chẳng đến, chính ngày mười lăm trời bình đất bình đồng sáng đồng tối, đại thiên sa giới chẳng ngoài ngay đây. Khả dĩ ngâm nhỏ mười phương, tiến một bước siêu việt bất khả thuyết biển Hương Thủy, lùi một bước ngồi đoạn ngàn lớp muôn dặm mây trắng, chẳng tiến chẳng lùi chớ nói là Xà lê mà lão Tăng cũng không có chỗ mở miệng. Sư đưa cây

phát tử nói:

– Chính hiện nay thì thế nào? Có khi để ở trên ngàn đánh, cắt đứt mây thu chẳng phóng cao.

Sư thượng đường: Mười phương đồng tụ hội, thân xưa nay không muội, mỗi mỗi học vô vi, trên đỉnh dùng kềm búa, đây là trường thi Phật, sâu rộng khó hay lường, tâm không thi đậu về, kiếm bén chẳng bằng chùy. Bàn cư sĩ lười chỏi đến Phạm Thiên miệng trùm bốn biển, có khi đem cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi đem thân vàng trượng sáu làm cọng cỏ, rất là kỳ đặc. Tuy nhiên như thế, cốt chẳng từng động đến cổng hướng thượng. Thế nào là cổng hướng thượng? Đúc ấn để đàn cao.

Sư thượng đường: “Câu có câu không, siêu tông việt cách, như bìm nương dây, núi bạc vách sắt”. Đến khi cây ngã bìm khô, bao nhiêu người mất đi lỗ mũi. Dù cho lượm lại được, đã là ngàn dặm muôn dặm. Chỉ như khi chưa có tin tức thế ấy là thế nào? Lại thấu được chăng? Gió ẩm tiếng chim hát, nhật lên bóng hoa ch ông.

Sư dạy chúng: Một lời cắt đứt tiếng ngàn thánh, một kiếm ngay đầu thân nằm ngàn dặm. Vì thế nói, có khi câu đến ý chẳng đến, câu hay cắt ý, ý hay cắt câu, câu ý lẫn đuôi lỗ mũi thiên Tăng. Nếu hay thế ấy chuyển đi, trời trong cũng phải ăn gậy. Hãy nói ý cứ cái gì? Đáng thương vô hạn người đùa sóng, rớt cục lại là sóng chết chìm.

Sư dạy chúng: Bờ cao muôn nhẵn buông thông tay, cần phải người ấy, cây nở ngàn quên khi ấn máy há vì chuột

thỏ, Vân Môn, Mục Châu, ngay mặt làm qua, Đức Sơn, Lâm Tế nói đùa ngoài cổng, ngoài ra cảnh lập cơ làm hang làm ổ, thế là diệt chủng tộc nhà Phật, một câu độc thoát phải nói làm sao? Muôn duyên thay đổi nào còn việc, tháng năm phòng núi lạnh như băng.

Niên hiệu Thiệu Hưng thứ 5 (1135), thán 8, Sư có chút bệnh, ngồi kiết già viết kệ để lại cho chúng, ném bút thị tịch. Khi trà tỳ, lưỡi và răng không cháy hết. Tháp ở bên chùa Chiêu Giác. Vua ban thụy là Chơn Giác Thiên sư.



36. THIÊN SƯ HUỆ CẦN PHẬT GIÁM Ở THÁI BÌNH

Sư họ Uông, xuất gia thuở nhỏ, học thông kinh điển, mỗi khi đọc đến câu “Chỉ đây một sự thật còn hai thì chẳng chon”, liền có tỉnh. Sư đi tham vấn các bậc tôn túc, qua lại chỗ Thiền sư Pháp Diễn mấy phen. Sư bực Pháp Diễn không ấn chứng, nên kết bạn với Viên Ngộ cùng đi. Đến khi Viên Ngộ trở lại chỗ Pháp Diễn mới được triệt ngộ. Bỗng Sư tìm đến, ý còn muốn đi nơi khác, Viên Ngộ khuyên nên ở lại. Viên Ngộ nói: – Tôi cùng huynh mới cách nhau hơn tháng, so lại khi gặp nhau lúc trước thế nào?

Sư đáp: – Chỗ tôi nghi là ở đây.

Sư liền dùng lại đây.

Một hôm, Sư nghe Pháp Diễn nhắc việc Tăng hỏi Triệu Châu: “Thế nào là gia phong của Hòa thượng? Triệu Châu nói: – Lão Tăng lẳng tai hỏi to lên đi. Tăng lại hỏi to lên. Triệu Châu nói: – Ông hỏi gia phong của ta, ta lại biết gia phong của ông rồi”. Sư liền hoát nhiên đại ngộ thưa: – Xin Hòa thượng chỉ bày chỗ tốt!

Pháp Diễn đáp: – Sum la và vạn tượng là sở ẩn của một pháp.

Sư liền lễ bái. Pháp Diễn cử Sư làm Thư ký.

Sư cùng Viên Ngộ luận đạo bàn việc Đông Tụ hỏi Nguỡng Sơn hạt minh châu trấn hải, đến chỗ không lý có thể tỏ bày. Viên Ngộ gạn lại Sư: – Đà nói nhận được, đến khi đòi hạt châu, lại nói không lời có thể đáp không lý có thể bày là sao?

Sư không thể đáp được. Hôm sau, Sư nói với Viên Ngộ: – Đông Tụ chỉ đòi một hạt châu, Nguỡng Sơn ngay đó trút cả giỏ.

Viên Ngộ thừa nhận đó, lại khuyên Sư: – Lão huynh lại nên thân cận lão Hòa thượng.

Một hôm, Sư đến phương trượng chưa kịp nói gì, bị Pháp Diễn mắng chửi thậm tệ rồi lui. Về liêu, Sư đóng cửa nằm ngủ, hận Pháp Diễn vô cùng. Viên Ngộ đã thâm biết đến gõ cửa.

Sư hỏi: – Ai?

Viên Ngộ đáp: – Tôi.

Sư liền mở cửa. Viên Ngộ hỏi: – Huynh đến lão Hòa thượng thế nào?

Sư đáp: – Tôi vốn không đi, bị huynh lừa nhiều lần, tôi bị lão ấy mắng chửi.

Viên Ngộ cười ha hả, nói: – Huynh nhớ được lời ngày trước chăng?

Sư hỏi: – Là lời gì?

Viên Ngộ nói: – Huynh lại nói, Đông Tụ chỉ đòi một

hạt châu, mà Ngưỡng Sơn trút cả giỏ.

Sư ngay đây liền tan vỡ. Viên Ngộ bèn hướng dẫn Sư đến phương trượng. Pháp Diễn vừa thấy Sư đến liền nói: – Huynh Càn đáng mừng đại sự xong rồi.

Năm sau, Pháp Diễn cử Sư làm Đệ nhất tọa.

Gặp khi Linh Nguyên về trụ Hoàng Long, thiếu người ở Thái Bình, Linh Nguyên tiến cử Sư với Thái thú Thọ Châu là Tôn Đảnh. Tôn Đảnh thỉnh Sư trụ trì Thái Bình. Khi Sư từ biệt, Pháp Diễn trao pháp y. Sư nhận và đưa lên nói với chúng: – “Phật Thích Ca thuở xưa dùng ca sa Kim Lan trượng sáu đắp thân Phật Di Lạc ngàn thước, thân Phật chẳng dài ca sa chẳng ngắn, hiểu chẳng? Tức dạng này không dạng khác”. Từ đây pháp đạo truyền rộng.

Niên hiệu Chánh Hòa năm đầu (1111), chiếu vua mời Sư trụ trì chùa Trí Hải ở Đông Đô. Sau năm năm, Sư xin trở về, lại có chiếu chỉ mời Sư trụ Tương Sơn.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý Tổ sư Tây sang?

Sư đáp: – Ăn giấm biết chua, ăn muối biết mặn.

Tăng hỏi: – Khi tên hết cung gãy thì thế nào?

Sư đáp: – Một trường bối rối.

Tăng hỏi: – Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì?

Sư đáp: – Bỏ nát cột cái.

Tăng hỏi: – Về quê không đường thì sao?

Sư đáp: – Lộ trình của vua có hạn.

Tăng hỏi: – Trước ba ba sau ba ba là sao?

Sư đáp: – Sáu lần sáu là ba mươi sáu.

Tăng hỏi: – Được nghe Hòa thượng thân thấy Ngũ Tổ Diên phải chăng?

Sư đáp: – Trâu sắt nhai nát cỏ vàng ròng.

Tăng thưa: – Thế ấy là thân kiến Ngũ Tổ Diễn?

Sư bảo: – Ta cùng ông có oán thù gì?

Tăng hỏi: – Chỉ như Đạt Ma thấy Võ Đế ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Lời Hồ đẽ biện tiếng Hán khó rành.

Tăng hỏi: – Vì sao lặng lẽ thâm qua sông?

Sư đáp: – Nhân gió giúp tiện.

Tăng hỏi: – Thế nào là khách trong chủ?

Sư đáp: – Tiến trước lùi sau buồn chết người.

Tăng hỏi: – Thế nào là chủ trong khách?

Sư đáp: – Lời chân thật thành vọng ngữ.

Tăng hỏi: – Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp: – Phu Tử dạo đi ách tại Trần.

Tăng hỏi: – Thế nào là chủ trong chủ?

Sư đáp: – Trợn ngày đồng đi chẳng bạn bè.

Tăng hỏi: – Chủ khách đã nhờ thầy chỉ dạy, việc hướng thượng trong tông thừa thế nào?

Sư đáp: – Búa lớn chặt rồi tay bóp xoa.

Tăng hỏi: – Tức tâm tức Phật thì chẳng hỏi, phi tâm phi Phật việc thế nào?

Sư đáp: – Hôm qua có Tăng hỏi, lão Tăng chẳng đáp.

Tăng hỏi: – Chưa biết cùng tức tâm tức Phật cách nhau bao nhiêu?

Sư đáp: – Gần thì ngàn muôn dặm, xa thì chẳng cách mấy tơ.

Tăng hỏi: – Bỗng bị học nhân cắt đứt hai đầu, về nhà ngồi yên lại là sao?

Sư hỏi: – Ông ở chỗ nào?

Tăng thưa: – Một thân tự do trong đại thiên sa giới.

Sư bảo: – Chưa đến nhà, nói lại.

Tăng thưa: – Học nhân đến trong đây liền được Đông Tây chẳng biện, Nam Bắc chẳng phân.

Sư bảo: – Chưa là phần ngoại.

Sư thượng đường: Chí đạo không khó, chỉ hiểm giản trạch, hoa đào hồng hoa lý bạch, ai bảo chung chung chỉ một sắc, chim yến kê hoàng oanh hót, ai bảo đồng đồng chỉ một tiếng. Chẳng thấu được then chốt cửa Tổ sư, nhận sông núi sông làm tròn mắt.

Sư thượng đường: Nhật nhật nhật Tây chìm, nhật nhật nhật Đông lên, nếu muốn học Bồ đề. Sư ném cây gậy nói: – Chỉ xem khuôn mẫu này.

Tuần giáp năm Thiên sư Pháp Diễn, Sư thượng đường: Năm trước cũng ngày này, lò hồng mảnh tuyết bay, ngày nay cũng năm trước, bọn gái đọc bia đêm. Một câu ở rớt sau, mắt Phật cũng khó thấy, sen trắng trên đỉnh núi, trời đỏ nhiều Tu Di, chim mổ cây san hô, cá kinh nuốt trâu nước, Thái Bình gia nghiệp ấy, ngàn xưa noi Dương Kỳ.

Sư thượng đường cầm ngang cây gậy nói: – Trước chiếu sau dụng. Dụng đứng cây gậy nói: – Trước dụng sau chiếu. Xoay tròn cây gậy nói: – Chiếu dụng bất đồng thời. Cả thầy các ông bị một cái miệng cây gậy nuốt hết rồi, chính là các ông không biết. Nếu nhằm trong ấy nói được một câu chuyển thân, khỏi thấy một trường hơi ngạt. Nếu chưa như thế, lão Tăng ngày nay thất lợi.

Sư thượng đường: Qua vàng gấp thỏ ngọc chóng, sáng trôi gấp gấp mười tháng bảy. Du Tử không cùng chẳng về nhà, dù về chỉ ở trước cửa đứng. Trước cửa đứng, nắm tay lôi gã chẳng chịu vào, muôn dặm xem xem tất cỏ không, hoa rơi đầy đất không người lượm. Không người lượm một lần mưa qua một lần ướt.

Sư thượng đường: Thế Tôn có mặt ngữ Ca Diếp chẳng che giấu. Sư bảo: – Người bình thường nói vàng nói đen bình phẩm cổ kim, há chẳng phải mặt ngữ. Người bình thường bẻ quanh cúi ngược lấy muống cầm đũa chấp tay vái chào, là che giấu chẳng che giấu. Bỗng nhiên đầy đất đi cũng không thể biết. Cần hiểu chẳng? Thế Tôn có mặt ngữ, đông đến hàn thực trăm lẻ năm. Ca Diếp chẳng che giấu, nước rỉ chẳng thông đã bày tang vật. Thiên Tăng

lạnh lợi nếu hiểu được, một lớp trên tuyết một lớp sương.

Sư thượng đường: Việc ngày mười lăm về trước trên gắm thù hoa, việc ngày mười lăm về sau như biển nổi hòn bọt, chính ngày mười lăm giống hệt chiếc gương một thước soi hình tượng ngàn dặm. Tuy là chân không bật dấu, ngại gì hải ấn phát quang, mặc tình cột cái nở hoa, nói gì mặt Phật trăm xấu. Có sao? Đến nơi trăng đêm sương, dần dà rơi suối trước.

Sư thượng đường nhắc lại Tăng hỏi Triệu Châu: – Thế nào là nghĩa chẳng đổi? Triệu Châu lấy tay làm thế nước chảy. Vị Tăng có tỉnh. Lại vị Tăng hỏi Pháp Nhân: – “Chẳng thủ nơi tướng như như bất động”, thế nào chẳng thủ nơi tướng thấy được như như bất động? Pháp Nhân nói: – Trời mọc phương Đông tối lặn Tây. Tăng ấy có tỉnh. Nếu nơi đây thấy được, mới biết nói: – “Xoay non ngã núi xưa nay thường lăn gổ, sông rạch đua tràn vốn tự chẳng chảy”. Nếu chưa như thế, chẳng khỏi lại vì buông lời, trời xoay trái, đất xoay mặt, xưa qua nay lại trải bao phen, gà vàng bay thả ngọc chạy, vừa mới ra cửa biển, lại rơi sau núi xanh, sông rạch sóng ào ào, Hoài, Tế lượng âm âm, thẳng vào sông cái ngày đêm chảy. Sư liền lớn tiếng nói: Chư thiên đức! Lại thấy như như bất động chẳng?

Trong thất Sư dùng gổ làm sáu cái đầu tử mỗi mặt đều khắc chữ công. Tăng vừa vào, Sư liền ném nói: – Hội chẳng? Tăng nghĩ hay chẳng nghĩ. Sư liền đánh đuổi ra.

Ngày mùng tám tháng chín, Sư thượng đường: Tâm ấn Tổ sư đáng giống máy trâu sắt, đi liền ấn đứng, đứng liền

ấn phá, dù cho chẳng đi chẳng đứng cũng chưa phải là chỗ hành lý của Thiên Tăng. Làm sao phải chỗ hành lý của Thiên Tăng? Đợi tháng mười trước sau vì các ông chú phá.

Đến ngày mùng tám tháng mười, Sư tẩm gội đắp y ngồi ngay thẳng, tay cầm bút viết một số thơ từ biệt bạn cũ, dùng bút Sư tịch.



37. THIÊN SƯ THANH VIÊN PHẬT NHÃN Ở LONG MÔN

Sư họ Lý, quê ở Lâm Ngang, dáng vẻ nghiêm chỉnh ít nói. Năm 14 tuổi Sư xuất gia, chuyên học luật. Nhân đọc kinh Pháp Hoa đến câu “Pháp ấy không phải chỗ suy nghĩ phân biệt hay hiểu”, Sư đem hỏi giảng sư. Giảng sư không thể giải được, Sư than rằng: Nghĩa học danh tướng không phải nguyên nhân liễu việc lớn sinh tử. Sư bèn sửa soạn hành lý đi hành cước phương Nam.

Sư đến Thờ Châu ở chùa Thái Bình vào pháp hội Thiên sư Pháp Diễn. Nhân đi quyên tiền ở Lô Châu, Sư trượt chân té nhào xuống đất, phiền não dấy động. Bỗng nghe hai người chửi lộn, người can nói: – Ông vẫn tự phiền não.

Sư nhân lời này có tỉnh. Trở về chùa, Sư có hỏi lời gì, Pháp Diễn đều bảo: – Ta chẳng bằng ông, ông tự hội được thì tốt.

Hoặc nói: – Ta chẳng hội, ta chẳng bằng ông.

Sư càng nghi liền đến thưa hỏi Thủ tọa Nguyên Lễ. Lễ bèn đưa tay nắm lỗ tai Sư đi quanh lò mấy vòng, vừa đi vừa nói: – Ông tự hội được thì tốt.

Sư thưa: – Có lòng mong khai phát có phải đùa với nhau sao?

Lễ bảo: – Ông về sau ngộ rồi mới biết được việc khúc chiết ngày nay.

Pháp Diễn sắp từ Thái Bình dời đến Hải Hội. Sư tức giận nói: – Ta mang bát mới về tham vấn lại, giờ đây theo đến một viện hoang, đâu thể giải quyết được việc của mình.

Sư bèn làm kệ cáo từ đến Tương Sơn nhập hạ.

Gặp được Thiên sư Linh Nguyên ngày càng thêm thân mật, trong khi thông thả bàn luận nhau Sư nói: – Xưa gặp một tôn túc ở Đô Hạ ngôn cú dường như có duyên.

Linh Nguyên bảo: – Diễn Công là Tông sư bậc nhất trong thiên hạ, cứ sao lại bỏ mà đi xa? Nói là có duyên đó, tức bậc thầy tri giải cùng huynh lúc sơ tâm phù hợp.

Sư nghe theo lời khuyến khích liền đi thẳng đến Hải Hội. Sau Pháp Diễn đặt Sư làm Điện tọa. Gặp lúc đêm lạnh, Sư ngồi một mình vạch trong lò thấy một đóm lửa bằng hạt đậu, bỗng nhiên tự mừng nói: – Vạch sâu sâu đóm nhỏ xiu, việc bình sinh chỉ như đây.

Sư đứng dậy đến bàn, xem bộ Truyền Đăng Lục, đến nhân duyên ngài Phá Táo Đạo, bỗng nhiên đại ngộ. Sư làm kệ:

Đao dao lâm diệu đề

Phi y chung dạ tọa

Bác hỏa ngộ bình sinh

Cùng thần qui Phá Đọa
Sự kiêu nhân tự mê
Khúc đạm thù năng hòa
Niệm chi vĩnh bất vong
Môn khai thiếu nhân quá.

DỊCH:

Vang vang rừng chim hót
Mặc áo trọn đêm ngồi
Vạch lửa ngộ bình sinh
Thần tốt về Phá Đọa
Việc rõ người tự mê
Nhạc nhẹ ai hòa được
Nhớ đó mãi chẳng quên
Cửa mở ít người đến.

Viên Ngộ có việc đến liêu Sư, nhắc lại lời Thanh Lâm ban đất để nghiệm Sư, nói rằng: – Xưa nay không người ra được, huynh hiểu thế nào?

Sư đáp: – Cũng có rất khó.

Viên Ngộ nói: – Chỉ như kia nói: “Xe sắt thiên tử hoàn trung chỉ” ý thế nào?

Sư đáp: – Tôi nói: “Trong cung Đế Thích thơ phòng xá”.

Viên Ngộ trở về nói với người: – Đáng mừng huynh Viễn có câu sống người.

Từ đây Sư ở ẩn am Đại Trung tại Tứ Điện. Thái thú Vương Công Hoán thỉnh Sư khai pháp tại chùa Vạn Thọ. Kế đó, lại bổ Sư trụ trì chùa Long Môn. Tiếng tăm Sư từ đó vang dội.

Sư thượng đường: Trên đường Đài Sơn khách qua rất ít, trước nhà Phá Táo cảm ân vô cùng, tuyết chôn cây bá trước sân, băng bủa đầy tràn khe suối, tuy ở phương Nam làm trưởng nhà trù, mà chẳng vào nhà trong vò tiêu ớt. Xem! Xem! Ngày 30 tháng chạp, bèn là đầu xuân vẫn lạnh. Cả thầy các ông, mỗi người phải nỗ lực hướng trước, tối kỵ tự sinh lui sụt.

Sư thượng đường lia cây gậy nói: Tròn sáng rõ biết chẳng do tâm niệm, chấp với chết cốt nói roi hàm lọt hổ, cứu cánh thế nào? Sư liền tựa cây gậy xuống tòa.

Sư thượng đường: Bào huyễn đồng không ngại, tại sao chẳng liễu ngộ? Con người trong mắt kẻ người thối, đặt pháp ở trong ấy. Chẳng phải nay cũng chẳng phải xưa, sáu chiếc đầu tử đỏ đầy bồn. Đại chúng! Thời nhân vì sao ngồi dưới đất xem bát bồn ở Dương Châu để gá vào mẫu mới, trên trâu cỡi trâu cười chết người.

Sư thượng đường: Triệu Châu chẳng thấy Nam Tuyền, sơn Tăng chẳng biết Ngũ Tổ (Pháp Diễn), dưa ngọt tận gốc ngọt, dưa đắng cùng rễ đắng.

Sư thượng đường: Một lá rụng thiên hạ xuân, không

đường suy nghĩ cười chết người. Dưới là trời trên là đất, lời này chẳng nhập ý thời lưu. Nam làm Bắc, Đông làm Tây, động mà dừng, mừng mà buồn, đầu rắn đuôi rết một thứ đó, trong miệng cọp dữ chim sẻ sống, là lời gì? Về nhà đi.

Sư thượng đường: Nói ngàn nói muôn không bằng chính mặt thấy, dù chẳng nói cũng tự phân minh. Dụ đao báu vương tử, dụ đám mù rờ voi, trong thiên học việc cách sông đưa tay ngoắc, việc trông châu đình thấy nhau, việc xa bật chỗ không người, việc chỗ núi sâu bờ cao, đây đều chính mặt thấy đó, chẳng ở nói vậy.

Sư thượng đường: Tô Vĩ chần trâu nhục mà chẳng khâu, Lý Lăng trông Hán vui mà quên về, là ở ngoại quốc ở bốn quốc? Trong nhóm đệ tử Phật, có người hai chân nhảy khỏi hầm, có người nghe đàn đứng múa, có người thân vùi đống phân, có người quở mắng thần sông, là tập khí hay diệu dụng? Đến như cầm nặng đập đất, dụng phát tử gõ giường thiên, Mục Châu một bề đóng cửa, Lỗ Tổ trọn năm ngó vách, là vì người hay chẳng vì người? Biết chắc tất cả phạm phu kho báu bị chôn vùi, sao chẳng trưng phu? Các người sao không thể gay chèo trương buồm bỏ sông qua bờ nghỉ, lại thả neo cột cọc ngày nào đến nhà? Đã làm người Tào Khê, lại là kẻ trong nhà, lại thấy việc trong nhà chẳng?

Tăng hỏi: – Kiếp hỏa cháy rực Đại thiên đều hoại, chưa biết cái này hoại chẳng hoại?

Sư đáp: – Trong thùng sơn đen sắc vàng ròng.

Tăng hỏi: – Đạo xa vậy thay, chạm việc là chân, thế nào là đạo?

Sư đáp: – Trên đảnh tám thước năm.

Tăng hỏi: – Lý này thế nào?

Sư đáp: – Vuông tròn bảy tám tác.

Tăng hỏi: – Trước kiếp hỏa Oai Âm riêng là một bầu trời, trước ngũ luân sản bản, chẳng phải cắt tranh ruộng.

Tăng liền hét: – Cột cái chứng minh, Sư nghe tiếng bång nói: – Cứ điều lệ kết án.

Sư thường đề ngữ trên vách nhà Diên Thọ tại Long Môn: Phạt cho người có bệnh phải điều trị, cho có chỗ sắp tất thở, trong thiền lâm có nhiều tên. Hoặc nói: Niết bàn, thấy pháp thân thường trụ rõ pháp chẳng sinh. Hoặc nói: Tỉnh hành, biết duyên trói buộc này đều từ hành khổ. Hoặc nói: Diên Thọ, muốn được thọ mạng gìn giữ sắc thân. Kỳ thật khiến người rõ chỗ sinh tử. Phần nhiều thấy có chút ít bệnh liền vào nhà này. Nếu không chống lại lời tôi, liền có bổ ích. Đến người mắc bệnh lâu bèn nghĩ nhớ quê hương là không tốt, phải nghĩ lui lại để diệt trừ gốc bệnh. Thánh trước nói: Bệnh là thuốc hay của chúng sinh, nếu khéo uống đều được lành bệnh vậy.

Đến niên hiệu Tuyên Hòa năm đầu (1119), Sư do bệnh, từ nhiệm trở về nhà Đông ở Tương Sơn. Năm sau, một hôm thọ thực xong, Sư ngồi kiết già bảo đồ chúng rằng: Những bậc lão túc các nơi sắp tịch để kệ từ biệt thế gian. Thế gian có thể từ sao? Sắp đi an ổn, Sư bèn chấp tay vui vẻ thị tịch. Môn đồ xây tháp bên cạnh Linh Quang đài ở Long Môn thờ Sư.



38. THIÊN SƯ ĐẠO NINH Ở KHAI PHƯỚC ĐÀM CHÂU

Sư họ Ông, quê ở Thiệp Khê, thuở tráng niên làm đạo nhân ở chùa Sùng Quả làm người lo việc nhà tắm. Một hôm muốn rửa chân, chợt tụng kinh Kim Cương đến câu “Nơi chuang cú này hay sinh lòng tin cho là thật”, liền quên mất sở tri, bỗng đẩy chân vô nồi nước sôi, phát minh việc nơi mình. Sau Sư thể phát tại Tương Sơn và nương với Thiên sư Lão Lương ở Tuyết Đậu. Ở đây được hai năm, Sư bèn dạo các tùng lâm tham vấn chư danh túc. Sau cùng, Sư đến chùa Bạch Liên nghe Thiên sư Pháp Diễn trong buổi tiểu tham nhắc lại lời Trung Quốc sư về cổ Phật tịnh bình và Triệu Châu con chó không Phật tính, liền thấu triệt pháp nguyên.

Khoảng niên hiệu Đại Quan (1107–1111), Đàm Soái Tịch Công thỉnh Sư trụ chùa Khai Phước, Tăng lữ tụ họp tham vấn.

Ngày tắm Phật, Sư thượng đường: Chưa rời Đâu Suất đã giáng vương cung, chưa ra khỏi thai mẹ độ người đã xong. Chư thiên đức! Ngày ngày mặt trời từ bờ Đông lên, sớm sớm gà nhằm canh năm gáy. Tuy nhiên chẳng phải đào hoa động, xuân đến hoa đào cũng đầy khe. Sư lại nói:

Trong vườn Tỳ Ni giáng sinh hông mặt, khắp đi bảy bước nhìn xem bốn phương, “Trên trời dưới trời chỉ ta hơn hết”. Giống hệt “Thích xem trăng trên trời, mất đi châu trong tay”. Lại biết chỗ rơi chăng? Nếu biết chỗ rơi mới là con hiếu cháu hiền. Nếu chưa được như thế, chưa khỏi lặp lại chú cước. Sư im lặng giây lâu nói: Trời sinh kỹ lưỡng hay kỳ quái, chưa đến xe người một trường đũa.

Sư dạy chúng: “Trời thu sáng đầy không, sông thu tắm màu biếc, thương thay người cửa ngoài, nơi nơi tìm Di Lạc. Trên đường chợt gặp nhau, gặp nhau mà chẳng biết”. Chu thiên đức! Đã là gặp nhau vì sao lại chẳng biết nhau? Cắt hết trước sân trúc, đến khe chẳng hóa rồng.

Sư thượng đường: Khắp cõi chẳng từng che toàn thân không ảnh tượng. Gặp nhau chớ than rất ngu si, nhiều kiếp đến nay không kỹ lưỡng. Không kỹ lưỡng ít người hay, đại để trả kia xương thịt tốt, đâu cần đến kiến vẽ chân mày.

Sư thượng đường: Chính lệnh Ma Kiệt chưa khỏi gặp ghèn, thù từ Thiếu Thất sớm chạm phong cốt, lưng đầy tay thương cô phụ bình sinh, luyện hạnh khô tâm thay nhau cùn lụt. Đâu giống mưa xuân tạnh núi xuân xanh, mây trắng ba mảnh bốn mảnh, hoàng oanh một thanh hai thanh, đại bi ngàn mắt xem chẳng đủ, Vương Duy tuy khéo vẽ khó thành. Dù cho liền thế ấy, vẫn tự dính đồ trình, chẳng dính đồ trình một câu làm sao nói? Người từ Biện Châu lại, chẳng được tin Đông Kinh.

Tăng hỏi: – Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Người trời chấp tay.

Tăng hỏi: – Sau khi ra khỏi nước thế nào?

Sư đáp: – Chẳng ngại qua lại xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là câu đến mà ý chẳng đến?

Sư đáp: – Cỏ lành vốn không gốc, tin nhận nhỏ đem dùng.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý đến câu chẳng đến?

Sư đáp: – Nhận lấy ý đầu lưỡi câu, chớ chấp trái cân bàn.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý câu đều đến?

Sư đáp: – Đại bi chẳng xòe tay, khắp thân là trong mắt.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý câu đều chẳng đến?

Sư đáp: – Anh đến Tiêu Tương tôi đến Tần.

Niên hiệu Chánh Hòa thứ ba (1113) ngày mùng 4 tháng 11, Sư cạo tóc tẩm gội xong. Hôm sau thọ trai rồi tiểu tham, Sư khuyến khích chúng hành đạo lời rất thiết tha. Đến giờ Dậy, Sư ngồi kiết già thị tịch.



39. THIÊN SƯ NGUYÊN TĨNH Ở NAM ĐƯỜNG ĐẠI TỪ

Sư là con nhà đại nho Triệu Công Ước Trọng. Lúc 10 tuổi, Sư bị bệnh nặng, bà mẹ khẩn vái cảm điềm mộng lạ, bèn cho xuất gia. Sư là cháu trong dòng Đại Từ Bảo Sanh Viện ở Thành Đô. Niên hiệu Nguyên Hựu thứ ba (1088), Sư thông kinh được độ làm Tăng. Sư ở lại các hội giảng kinh mấy năm, mới đi đạo phương Nam.

Ban đầu Sư tham vấn Thiền sư Ân ở Vĩnh An, câu ba gậy của Lâm Tế, Sư được phát minh. Kế Sư đến các bậc danh túc, mà không có chỗ nào hợp ý. Sư nghe Thiền sư Pháp Diễn ở núi Ngũ Tổ cơ phong cao vót, bèn muốn đến đó. Sư liền đến núi Ngũ Tổ tham vấn. Pháp Diễn nói: – Ta trong đây chẳng sánh với chư phương, phàm ở trong thất chẳng cần ông tiến trước lùi sau, dụng ngón tay đưa nắm tay, nhiều giường thiền làm người nữ bái, đưa tọa cụ lên, ngàn thứ kỹ lưỡng. Chỉ cần ông ngay một câu nói cho thích hợp, bèn là chỗ ông thấy.

Sư mò mịt thối lui. Trải qua ba năm, một hôm Sư nhập thất xong, Pháp Diễn bảo: – Chỗ hạ ngữ của ông đã được mười phần, thử lại vì ta nói xem? Sư liền trình bày rành mạch. Pháp Diễn bảo: – Nói cũng nói được mười phần, lại

vì ta đoạn xem.

Sư theo chỗ hỏi mà phán xét. Pháp Diễn bảo: – Hay là hay, chỉ là chưa hiểu lời nói của lão Tăng. Sau ngộ trai nên đến chỗ tháp Tổ sư vì ông mỗi mỗi xét qua mới được. Khi đến nơi, Pháp Diễn liền lấy những câu: Túc tâm tức Phật, phi tâm phi Phật, Mục châu kẻ gánh bồng, Nam Tuyền chặt con mèo, Triệu Châu con chó không Phật tính, có Phật tính, hỏi Sư. Sư đáp không có chỗ ngăn ngại. Đến câu con chó của Tử Hồ, Pháp Diễn nghiêm sắc mặt bảo: – Chẳng phải.

Sư thưa: – Chẳng phải lại thế nào?

Pháp Diễn nói: – Đây chẳng phải thì những cái trước đều chẳng phải.

Sư thưa: – Mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy.

Pháp Diễn nói: – Xem kia nói: Tử Hồ có một con chó, trên cấn đầu người, giữa cấn lưng người, dưới cấn chân người, người vào cửa xem kỹ. Vừa thấy Tăng vào cửa liền nói: – Xem chó. Nhằm chỗ Tử Hồ nói “xem chó” hạ một chuyển ngữ khiến Tử Hồ phải đó lưởi, lão Tăng phải cảm hòng, là chỗ ông liễu đáng.

Hôm sau vào thất, Sư thàm thưa lời kia. Pháp Diễn cười nói: – Chẳng nói ông là người thiên liễu bách đáng, lời này chỉ giống Tiên sư hạ ngữ.

Sư thưa: – Con là người gì mà được giống Hòa thượng Đoan?

Pháp Diễn nói: – Chẳng vậy, lão Tăng tùy thừa kế

tiên sư, vẫn nói lời Tiên sư vụng. Vì vậy chỉ dùng thủ đoạn Viễn Lục Công tiếp người. Được như lão Tăng cùng Viễn Lục Công bèn cùng Bá Trượng, Hoàng Bá, Nam Tuyền, Triệu châu, nắm tay cùng đi, vừa thấy lời vụng liền không chịu.

Sư cho là không đúng bèn chống gậy qua sông. Vừa gặp lúc nước sông dâng tràn, đành phải lưu lại. Hai năm sau, Pháp Diễn mới hứa khả. Thường thương lượng cổ kim, Pháp Diễn nắm tay Sư nói: – Được ông nói, phải là ta nhắc, được ta nhắc, phải là ông nói, từ nay về sau bí yếu Phật Tổ khóa cửa các nơi không thoát khỏi tay ông.

Pháp Diễn liền lập nhà Nam để cho Sư ở. Khi ấy danh tiếng Sư đồn khắp.

Nguyên soái Tịch Công ở Thành Đô thỉnh Sư khai pháp tại Gia Hựu, chưa bao lâu lại mời đến Chiêu Giác, rồi rời lại Năng Nhon và Đại Tuyền.

Sư thượng đường: Quân vương rõ rõ tướng soái tỉnh tỉnh, một phen đắc thắng sáu nước thanh bình.

Sư thượng đường: Nhắc lời Lâm Tế tham vấn Hoàng Bá, Hòa thượng Bạch Vân Đoan tụng rằng: “Một thoi thoi ngã lâu Hoàng Hạc, một đập đập nhào Châu Anh Võ, khi có ý khí thâm ý khí, chỗ chẳng phong lưu cũng phong lưu”. Sư nói: Đại tuyền (Sư) tức chẳng vậy, “Tuổi đời bảy chục già lù khù, con mắt sáng ngời tai chẳng ù, bất chợt có người tỏ khinh bỉ, một thoi té ngã đến Quan Đông”.

Sư thượng đường vẫn đáp xong, bèn nói: Có Tổ đến

giờ người đời làm hiểu, chỉ đem ngôn cú dùng làm thiền đạo. Đâu chẳng biết đạo vốn không thể, nhân thể được tên, đạo vốn không tên nhân tên mà lập hiệu. Chỉ như vừa rồi Thượng tọa thế ấy ra đây, liền thế ấy về chúng. Hãy nói đủ mắt chẳng đủ mắt? Nếu nói đủ mắt, vừa thế ấy ra đây mắt ở chỗ nào? Nếu nói chẳng đủ mắt, đâu nên liền thế ấy đi? Chư nhân giả! Nơi đây thấy được thấu suốt rõ ràng thì biết Nhị Tổ lẽ bái đứng y chỗ cũ thật được tủy kia. Chỉ chút xíu này là mạng căn chư Phật ba đời, là mạng mạch sáu đời Tổ sư, là chỗ an thân lập mạng chư lão Hòa thượng trong thiên hạ. Tuy nhiên như thế, phải là thân đến mới được.

Sư thượng đường: Vườn ruộng chính mình mặc sức cày, móng nền tông tổ gắng làm hay, ngộ được ngàn thánh chỗ ngồi ấy, dụng nhắm tam đồ thẳng bước ngay.

Tăng hỏi: – Tổ sư tâm ấn thỉnh thầy chỉ thẳng?

Sư đáp: – Ông nghe nóng chẳng?

Tăng thưa: – Nghe.

Sư bảo: – Vả chẳng nghe lạnh.

Tăng thưa: – Hòa thượng lại nghe nóng chẳng?

Sư đáp: – Chẳng nghe.

Tăng hỏi: – Vì sao chẳng nghe?

Sư cầm quạt quạt nói: – Vì ta có cái này.

Tăng hỏi: – Thế nào là đoạt nhân chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp: – Bất sống ma vương xỏ lỗ mũi.

Tăng hỏi: – Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhân?

Sư đáp: – Ở giữa cái cây thuộc tôi xem.

Tăng hỏi: – Thế nào là nhân cảnh cả hai đều đoạt?

Sư đáp: – Một lưỡi câu ba núi dính sáu trạnh.

Tăng hỏi: – Thế nào là nhân cảnh đều chẳng đoạt?

Sư đáp: – Ban ngày cỡi trâu qua chợ búa.

Tăng hỏi: – Hoa sen khi chưa ra khỏi nước thì thế nào?

Sư đáp: – Tốt.

Tăng hỏi: – Sau khi ra khỏi nước thì sao?

Sư đáp: – Tốt.

Tăng hỏi: – Thế nào là hoa sen?

Sư đáp: – Tốt.

Vị Tăng lễ bái.

Sư bảo: – Cùng kia ba cái tốt, muôn việc một lúc thôi.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trong núi?

Sư đáp: – Ngoài sân trúc óm sinh măng trước, khe suối tùng khô cành lão đài.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trong chợ?

Sư đáp: – Sáu đường chuông trống vang ùng ùng, chính chỗ bày vàng thế giới trung.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiên trong thôn?

Sư đáp: – Trộm cắp hết rồi tầm lúa chín, vui ca múa hát

nhạc thăng bình.

Có vị lão túc nói: Đầu đường chữ thập (+) cất một nhà cầu bằng tranh, chỉ là không cho người ỉa. Có vị Tăng đem lời này hỏi Sư. Sư bảo: Chính ông ỉa trước rồi, lại bảo người nào ỉa. Lão túc nghe thấp hương trông xa về Đại Tuyền lễ bái tạ đó.

Niên hiệu Thiệu Hưng vào mùa thu năm Ất Mão tháng bảy mưa to trong núi tuyết có tướng lạ. Sư bảo: Hạn kỳ của ta đến vậy. Ngày 17, Sư từ biệt Quận Thú, ba ngày sau có chút bệnh ở Thiên Bàn. Đến 24, Sư bảo vị Tăng thị giả: – Khi trời sáng không trăng thì thế nào? Thị giả không đáp được. Sư bảo: – Nói ngược ta vì ông châm lửa mới được. Hôm sau lại Bằng Khẩu ở Giải Viện, Sư để lời dặn dò xong, thoát nhiên thị tịch. Đệ tử thỉnh toàn thân về, trà tỳ mùi hương khắp nơi, cái lưôi vẫn còn nguyên.



40. THIÊN SƯ TÔNG THỜI Ở VÔ VI HÁN CHÂU

Sư quê ở Bồi Thành, từ khi ra khỏi quê hương dạo khắp từng lâm. Sư đến núi Ngũ Tổ yết kiến Thiên sư Pháp Diễn. Ngày cúng hương, Pháp Diễn nhắc lời Triệu Châu “Rửa bát đi” để tham. Đến khi vào thất cũng nhắc lời này hỏi Sư rằng: – Ông nói Triệu Châu nói với y thế nào, mà vị Tăng này liền ngộ? Sư thưa: – Rửa bát đi, ghê!

Pháp Diễn bảo: – Ông chỉ biết việc trên đường, chẳng biết mùi vị trên đường.

Sư thưa: – Đã biết việc trên đường, trên đường có mùi vị gì? Pháp Diễn nói: – Ông chẳng biết sao?

Pháp Diễn lại hỏi: – Ông từng dạo Chiết chưa?

Sư thưa: – Chưa. Pháp Diễn nói: – Ông vẫn chưa ngộ.

Từ đây đến năm năm Sư không thể đáp. Một hôm Pháp Diễn đặng đường nhìn chúng nói: – Ông già tám mươi đánh tú cầu.

Liên xuống tòa. Sư vui vẻ ra chúng thưa: – Hòa thượng, thử đánh một cái xem.

Pháp Diễn lấy tay làm thế đánh trống, dùng âm xú Thục xướng bài ca Miên Châu: “Núi Đạ tử đánh trống ngói,

núi Dương Bình rải mưa trắng, mưa trắng rơi tận Long Nữ, dẹt lưa được hai trượng ngũ, một nữa thuộc La Giang, một nữa thuộc Huyền Võ”.

Sư nghe đại ngộ, liền bụm miệng Pháp Diễn nói: – Chỉ nên xướng đến trong đây. Pháp Diễn cười to rồi về.

Sau Sư trở về đất Thục, tứ chúng thỉnh khai pháp ở Vô Vi, rồi dời đến Chính Pháp.

Sư thượng đường: Một đại sự nhân duyên này, từ Thế Tôn đưa cành hoa Ca Diếp cười chúm chím. Thế Tôn bảo: – Ta có chính pháp nhân tạng phân phó cho Ma Ha Ca Diếp. Về sau đên đên nối nhau, Tổ Tổ truyền nhau, thẳng đến ngày nay liên miên chẳng dứt, liền được khắp chỗ sinh hoa, cho nên gọi: Niết bàn diệu tâm, cũng gọi: Bản tâm, cũng gọi: Bản tính, bản lai diện mục, đệ nhất nghĩa đế, thước ca la nhãn, Ma ha đại bát nhã. Tại nam gọi: Nam, tại nữ gọi: Nữ. Cả thầy các ông chỉ tự ngộ lấy, những lời này thầy là ngôn ngữ nhàn. Sư cầm cây phát tử lên nói: Hội rồi bảo là thiền. Chưa ngộ quả nhiên khó khó khó, trước mắt như cách núi Tu Di. Ngộ rồi dễ dễ dễ, tin miệng nói ra đều là phải.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Ai dạy người hỏi thế ấy?

Tăng suy nghĩ. Sư bảo: – Xong.



41. THIÊN SƯ BIỂU TỰ Ở NGŨ TỔ KỲ CHÂU

Sư quê ở Hoài An, buổi đầu nương theo Thiên sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ, rất lâu mà không có tỉnh. Lúc đó Viên ngộ làm Thủ tọa, Sư đến thưa thỉnh. Viên Ngộ bảo: – Huynh có chỗ nghi thử nói tôi xem. Sư liền nhắc lại Đức Sơn tiểu tham không đáp thoại, hỏi thoại ăn ba mươi gậy.

Viên Ngộ bảo: – Lẽ bái đi ta làm thầy được ông, nhắc thoại còn chẳng hội.

Sư làm lễ xong. Viên Ngộ bảo nhắc lại thoại trước. Sư thưa: – Đức Sơn tiểu tham không đáp thoại.

Viên Ngộ bụm miệng Sư nói: – Chỉ thế ấy khán.

Sư to tiếng nói: – Bậy! Bậy! Đâu có công án, chỉ dạy người khán một câu đạo lý.

Có một vị bảo Sư: – Huynh không nên nói như thế, Thủ tọa phải có phương tiện.

Nhân đây, Sư tịnh tọa thể cứu một tuần, bỗng giải được chỗ nghi. Sư đến Viên Ngộ lễ tạ.

Viên Ngộ nói: – Huynh mới biết tôi chẳng khi huynh.

Sư lại đến phương trượng, Pháp Diễn đón Sư vui vẻ. Từ

đây càng ngày Sư càng thâm nhập huyền áo. Pháp Diễn sắp quy tịch, để thơ cùng Huyện thú giới thiệu Sư trụ trì. Tăng chúng bốn phương vẫn kéo tới đông đảo.

Sư yết bảng trước cửa liêu thị giả rằng: “Đông Sơn có ba câu, nếu người nói được liền đeo mang”. Chư Tăng đều không nói được. Một hôm, có vị Tăng mang tọa cụ đi thẳng đến phương trượng, thưa Sư rằng: Con nói chẳng được chỉ cần đeo mang. Sư rất vui, gọt: Duy na ở dưới cửa sổ an bày.

Sư thượng đường: Khi Thế Tôn đưa cành hoa, Ca Diếp cười chúm chím, người chỉ biết đưa hoa cười chúm chím, vẫn không biết Thế Tôn.

Có vị Tăng hỏi: - Thế nào là ý Tổ sư từ Tây sang?

Sư đáp: - Trong rừng gai góc múa chá chi (tên bản nhạc).

Tăng hỏi: - Thế nào là Phật?

Sư đáp: - Mới sinh hài tử ném bốn vàng.



ĐỜI THỨ MUỖI SÁU SAU LỤC TỔ

I. TÔNG LÂM TÊ THỨ 12

A. PHÁI DUƠNG KỲ

a. Nói pháp Viên Ngộ Khắc Cần Phật Quả có 75 vị:

1. Thiên sư Đại Huệ Tông Cảo ở Cảnh Sơn
2. Thiên sư Thiệu Long ở Hồ Khưu
3. Thiên sư Đoan Dụ Phật Trí ở Dục Vương
4. Thiên sư Pháp Thối Phật Tánh ở Đại Qui
5. Thiên sư An Dân Mật Ấn ở Hoa Tạng
6. Thiên sư Tổ Giác ở Hoa Nghiêm
7. Thiên sư Huệ Viễn Hạt Đường ở Linh Ẩn.

b. Nói pháp Huệ Cần Phật Giám có 16 vị:

1. Thiên sư Tâm Đạo ở Văn Thù
2. Thiên sư Trí Tài ở Long Nha
3. Thiên sư Thủ Tuần Phật Đăng ở Hà Sơn.

c. Nối pháp Thanh Viên Phật Nhãn có 21 vị:

1. Thiên sư Sĩ Khuê Trúc Am ở Long Tường
2. Thiên sư Pháp Trung Mục Am ở Hoàng Long
3. Thiên sư Đạo Hạnh Tuyết Đường ở Ô Cự
4. Thiên sư Minh Biện Chánh Đường ở Đạo Tràng.

42. THIÊN SƯ TÔNG CẢO ĐẠI HUỆ DIỆU HỠ Ở CẢNH SƠN (1049–1163)

Sư quê ở Ninh Quốc Tuyên Châu, con nhà họ Hề. Năm 13 tuổi, Sư mới vào học Phát Mông, học chưa được nửa tháng liền bỏ đi xuất gia. Năm 17 tuổi, Sư được làm Tăng thọ giới cụ túc. Tuy Sư tuổi nhỏ đã biết có việc trong tông môn. Sư xem hết các Ngũ lục, thích nhất là lời Vân Môn, Mục Châu. Sư nghi Ngũ gia tông phái buổi đầu chỉ một Tổ Đạt Ma, vì sao lại có nhiều môn đình? Song tính Sư cao siêu không chịu ràng buộc. Cha mẹ khuyên Sư đi du phương.

Khi ấy ở Tuyên Châu có Thiên sư Triệu trình ở Minh Giáo thừa kế Thiên sư Thản ở Hưng Giáo là cháu Thiên sư Giác ở Lang Nha. Sư nghe Thiệu Trình là người bảo tham nên tận tâm thờ phụng, Sư thường thưa hỏi về niêm cổ tụng cổ của Tuyết Đậu và nhân duyên các bậc cổ túc. Thiệu Trình chỉ dạy cốt phải thẳng đó tự thấy tự nói, chẳng rảnh bàn ngôn ngữ kia. Sư thấu suốt được chỗ chỉ dạy của tiên đức. Thiệu Trình lấy làm lạ, mỗi khi khen nói: – Cảo là người tái lai.

Sư lại sang Dĩnh Châu tham vấn Thủ tọa Nguyên ở Đại Tuyền, Hòa thượng Vi ở Động Sơn, Thị giả Kiên. Hòa thượng Vi làm thủ chúng ở Phù Dung, Thị giả Kiên làm thị giả Phù Dung mười năm. Sư tham học với ba vị này khá lâu, hiểu rõ được tông chỉ tông Tào Động. Một hôm, thấy kia thấp hương truyền trao để tỏ là phó chúc chẳng dối, Sư bất bình nói: – Thiên có truyền trao, đâu phải pháp tự chúng tự ngộ của Phật, Tổ.

Sư đi đến dưới tòa của Thiên sư Triết ở Chơn Như, vào thất Tạng chủ Khánh, Bồng đầu Hiền. Sư cùng Khánh đến Hoàng Long yết kiến Hối Đường, Đông Lâm, tham Chiếu Giác đều chẳng hợp. Sư lại yết kiến Thiên sư Tuần ở Tâm Ấn, Tuần là cao đệ của Tú Thiết Điện. Cùng Sư đàm đạo, Tuần lấy làm lạ, muốn lưu ở dưới hội mà Sư chẳng chịu. Tuần nhân chỉ đến Bảo Phong tham Thiên sư Chuẩn. Chuẩn tức là Trạng Đường.

Sư mới đến cơ biện tung hoành, Chuẩn bảo: – Lỗ mũi ông tại sao có nửa bên?

Sư thưa: – Môn hạ Bảo Phong.

Chuẩn bảo: – Thiên hòa đồ soạn.

Nhân tô vẽ lại tượng Thập Vương, Chuẩn chỉ hỏi Sư: – Quan nhân này họ gì?

Sư đáp: – Họ Lương.

Chính Chuẩn là họ Lương. Chuẩn xoa đầu tượng nói: – Tại sao họ Lương lại thiếu cái đầu trọc?

Sư thưa: – Đầu tuy chững đồng lỗ mũi tương tự.

Chuẩn bảo: – Thiên hòa đồ soạn.

Nhân xem kinh Kim Cương, Chuẩn hỏi Sư: – “Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp”, vì sao núi Vân Cư cao núi Bảo Phong thấp?

Sư đáp: – Pháp ấy bình đẳng không có cao thấp.

Chuẩn bảo: – Ông làm được kẻ tớ Tọa chủ.

Một hôm, Chuẩn bảo Sư: – Thượng tọa Cảo! Tôi có thiên tí xú này, ông mỗi mỗi lý hội được chăng?

Sư thưa: – Lý hội được.

Chuẩn bảo: – Dạy ông nói cũng nói được, bảo ông làm cũng làm được, niêm cổ, tụng cổ, tiểu tham, phổ thuyết thảy được, chỉ có một sự kiện chẳng phải, ông có biết chăng?

Sư thưa: – Chưa biết là sự kiện gì?

Chuẩn bảo: – Ông chỉ thiếu một cái à! Vì thế khi nói thì có, khi chẳng nói liền không, khi vào phương trượng thì có, khi ra phương trượng liền không, khi tỉnh tỉnh thì có, khi ngủ mê liền không, làm sao địch được sinh tử?

Sư thưa: – Chính là chỗ con nghi.

Chuẩn bệnh, Sư đến hỏi: – Con về sau phải thấy người nào?

Chuẩn bảo: – Có gã Càn, ta chẳng biết y, ông nên yết kiến đó, sẽ hay biện được việc của ông. Nếu ông liễu chưa xong nên tu hành xem Đại Tạng kinh, thân sau ra đời quyết định là thiện tri thức.

Trạm Đường tịch, Sư ra mắt Thừa tướng Trương Thiên Giác nhờ làm bài minh ở tháp. Thiên Giác môn đình cao, đối với Thiên khách ít hứa nhận. Gặp Sư một phen nói chuyện là khế hợp. Thiên Giác cùng giúp Sư đến yết kiến Viên Ngộ.

Khi ấy, Viên Ngộ từ Tương Sơn vâng chiếu trụ chùa Thiên Ninh tại Đông Kinh. Viên Ngộ chưa đến, Sư đã đến trước tạm dừng lại tham đường rồi, Viên Ngộ nhập viện, Sư sớm chiều thừa thành. Viên Ngộ nhắc, Tăng hỏi Vân Môn: – “Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân?”. Vân Môn đáp: – “Núi đông trên nước đi” bảo Sư hạ ngữ. Sư tham ngót một năm, đã hạ bốn mươi chín chuyện ngữ đều chẳng hợp.

Một hôm, Viên Ngộ đến phó trai nhà một ông quan, dâng tòa nhắc, Tăng hỏi Vân Môn: – Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân? Vân Môn đáp: – Núi đông trên nước đi. Nếu là Thiên Ninh thì không như thế. Nếu có người hỏi: – Thế nào là chỗ chư Phật xuất thân? Chỉ nói với y: – Gió nam từ Nam lại điện các sinh mát mẻ.

Sư nghe nhắc hoá nhiên tỉnh ngộ. Bèn đem sở ngộ trình Viên Ngộ. Viên Ngộ xét Sư tuy mé trước sau đoạn, tương động chẳng sinh, song ngồi ở chỗ sạch trội tron, bảo Sư rằng: – Chưa phải, ông tuy có đắc mà đại pháp chưa sáng.

Một hôm, Sư vào thất, Viên Ngộ bảo: – Cũng chẳng dễ, ông đến trong điền địa này, chỉ đáng tiếc chết rồi không thể sống lại được. Chẳng nghi ngôn cú ấy là bệnh

lớn. Chẳng thấy nói: Bờ thăm buông tay tự nhận thừa dương, chết rồi sống lại đối anh chẳng được. Phải biết có đạo lý này.

Sư thưa: – Con chỉ cứ như chỗ được hiện nay đã là sống thích, lại không thể lý hội được.

Viên Ngộ không nhận, bèn sai Sư làm thị giả. Mỗi ngày, Sư cùng sĩ đại phu bàn luận, vào thất đến ba bốn lần. Viên Ngộ bèn nhắc: “Có câu không câu như bìm nương cây”, hỏi Sư. Sư vừa mở miệng, Viên Ngộ liền nói: – Chẳng phải, chẳng phải.

Như thế đến nửa năm chưa được ăn khả, niệm niệm chẳng quên nơi tâm. Một hôm cùng các quan khách ăn cơm, Sư cầm đũa nơi tay mà quên há miệng. Viên Ngộ cười bảo: – Kẻ này tham Huỳnh Dương mộc thiên, lại rút ngược đi.

Sư liền nói thí dụ: – Đạo lý của Hòa thượng giống như con chó nhìn chảo mỡ nóng, muốn liếm lại liếm chẳng được, muốn bỏ lại bỏ chẳng được.

Viên Ngộ bảo: – Ông dụ rất hay, chỉ cái này là chuông Kim Cương là lùm gai lặt.

Lại một hôm Sư hỏi: – Nghe nói Hòa thượng đương thời ở chỗ Ngũ Tổ cũng hỏi thoại này, chẳng biết Ngũ Tổ đáp thế nào, xin thầy chỉ dạy? Viên Ngộ lặng thinh không nói.

Sư thưa: – Khi xưa Hòa thượng chẳng phải tự hỏi riêng, phải ở trước đại chúng hỏi, nay nói lại có ngại gì?

Viên Ngộ nói: – Ta hỏi “Có câu không câu như bìm nương cây” là thế nào? Ngũ Tổ bảo: – Tả cũng tả chẳng thành, vẽ cũng vẽ chẳng được. Ta lại hỏi: – Chợt gặp cây ngã bìm khô thì thế nào? Ngũ Tổ bảo: – Theo nhau lại vậy.

Sư nghe nhắc ngay đó đại ngộ, bèn nói: – Con hội vậy.

Viên Ngộ nói: – Chỉ e ông lại thấu công án này chưa được.

Sư thưa: – Thỉnh Hòa thượng cử.

Viên Ngộ liền cử một mạch những công án của tiền bối hỏi Sư. Sư theo tiếng đối đáp không trệ ngại. Viên Ngộ vỗ tay khen hay, lại đối chúng khen rằng: – Cảo chẳng phải một đời hai đời làm thiện tri thức lại.

Từ đây Sư nói dọc ngang tự tại như ném hòn gạch xuống nước, như xoay viên đá tròn trên bàn ngàn nhẫn. Chư lão túc khó vượt qua được sự bén nhạy của Sư. Sư đã đại triệt, một số thiền khách có nghi đến hỏi Viên Ngộ. Viên Ngộ bảo: Cái thiền của ta giống như biển cả, các ông đem được biển cả đến nghiêng lấy mới được. Nếu chỉ đem bát chậu đến chứa được chút ít bèn thôi, khí lượng của các ông chỉ như thế, bảo ta phải làm sao, được bao nhiêu cái đến điền địa của ông. Khi trước có Thượng tọa Cảo cùng các ông một loại, lại đã chết rồi. Chưa bao lâu, Viên Ngộ cử Sư làm Thủ chúng. Khi ấy, hàng sĩ đại phu thường thường tranh đến với Sư.

Viên Ngộ trở về Thục, Sư từ về ở Cổ Vân Môn, học giả

đua nhau đến. Lại chạy loạn sang Hồ Nam, qua Giang Hữu vào Môn, Sư cát am Trường Lạc ở sườn núi. Khi ấy theo Sư năm mươi ba người, chưa đầy năm mươi ngày mà đắc pháp mười ba người. Cấp sự Giang Công Thiếu Minh thỉnh Sư trụ am Vân Môn ở Tiểu Khê. Thừa tướng Trương Ngụy Công khi ở Thục nghe Viên Ngộ nói Sư thật được pháp tủy, khi về triều mời Sư trụ Cảnh Sơn phủ Lâm An. Sư đến trụ nơi đây pháp tịch hưng thịnh một thời. Những ngôi nhà chứa mấy trăm người đều không chỗ dung, phải lập lầu gác lớn chứa cả ngàn người, chúng thường có mặt trên hai ngàn.

Buổi khai pháp ban đầu, Sư đăng tòa vấn đáp chưa xong, lại có mấy vị Tăng tranh nhau ra hỏi. Sư nắm đứng lại nói: Dừng! Dừng! Giả sử quả đất có bao nhiêu cây cỏ nghiền nát làm bụi, mỗi mỗi hạt bụi có một cái miệng, mỗi mỗi cái miệng đủ vô ngại tướng lưỡi rộng dài, mỗi mỗi tướng lưỡi xuất vô lượng âm thanh sai biệt, mỗi mỗi âm thanh phát vô lượng ngôn từ sai biệt, mỗi mỗi ngôn từ có vô lượng diệu nghĩa sai biệt. Như trên, thiên Tăng bằng số bụi, mỗi mỗi đủ miệng như thế, lưỡi như thế, âm thanh như thế, ngôn từ như thế, diệu nghĩa như thế, đồng thời đặt trăm ngàn vấn nạn, mỗi vấn nạn khác nhau, mà chẳng đủ một tiếng tăng hắng của Trưởng lão Cảnh Sơn này, đồng thời đáp xong. Khi này ở trong ấy làm Phật sự vô lượng vô biên rộng lớn, mỗi mỗi Phật sự khắp cả pháp giới. Cho nên nói, một sợi lông hiện thần biến, tất cả Phật đồng nói kinh, nơi vô lượng kiếp chẳng biết bờ mé, được thế ấy náo nhiệt môn đình thì phải. Nếu dùng chính nhãn xem đó, chính là

nghiệp thức mờ mờ không gốc để y cứ, dưới cửa Tô sư một
 điểm dùng cũng chẳng được. Huống là soi móc chương
 cú, vạch bày ngôn phong, chẳng những chôn vùi tông thừa
 từ trước, cũng là cười vỡ lỗ mũi của thiên Tăng. Vì thế nói,
 còn mấy tư buộc niệm là nghiệp nhân tam đồ, chợt vậy
 tình sanh là bao vây muôn kiếp, hiệu phạm danh thánh
 trọn là tiếng rỗng, tướng tốt hình xấu đều là sắc huyền,
 ông muốn cầu đó lại không lụy sao? Nếu là chán đó cũng
 thành đại hoạn. Xem Tiên đức kia nói dạy, như binh khí
 của quốc gia bất đắc dĩ mà dùng, trên việc bổn phận cũng
 không có tin tức này. Ngày nay sơn Tăng cử xướng như
 thế, giống hệt không mộng nói mộng, thịt lành khoét thành
 thương tích, kiểm điểm ra nên ăn cây gậy. Hiện nay có
 người hạ được độc thủ hay chẳng? Nếu có, kham đền cái
 ơn chẳng đền, cùng giúp giáo hóa vô vi. Nếu không, hành
 ngược lệnh này vậy. Sư cầm gậy lên nói: Ngang chân Mạc
 Da toàn chính lệnh, thái bình hoàn vũ chém ngu si. Sư lia
 một cái, hét một hét.

Sư dạy chúng: “Điên đảo tưởng sinh, sinh tử nói, điên
 đảo tưởng diệt, sinh tử dứt, chỗ sinh tử dứt Niết bàn không,
 chỗ Niết bàn không trong mắt bụi”. Niết bàn đã không,
 nói cái gì trong mắt bụi? “Mây trắng chợt về che núi biếc,
 trăng trong khó bảo xuống trời xanh”. Sư lại nói: Nước Ma
 Kiệt Đề vẫn ở giữa đường, trước ngọn Thiểu Thất toàn
 không lỗ mũi, bàn huyền nói diệu thịt lành khoét thành
 thương tích, nhắc xưa rõ nay ném cát chọi đất. Đâu bằng
 đói ăn khát uống rảnh ngồi mệt ngủ, mặc cho bốn mùa đổi
 đời chẳng can hệ việc của ta. Tuy nhiên như thế, cũng phải

thật đến điền địa này mới được. Chỉ như thật đến điền địa này làm sao thân cận? Sư hét một hét, nói: – Châm cứu trên vết thương lại để một viên ngải cứu cháy.

Sư thượng đường hỏi đáp xong, bèn nói: Hỏi được cũng tốt chẳng hỏi lại gần. Có sao? Con đường trước tiếng ngàn thánh chẳng truyền, học giả nhọc hình như khói bắt bóng. Trong đây nếu có kẻ anh linh, thế ấy chẳng thế ấy, tai nghe nhắc đến đứng dậy liền đi, vẫn ở trong hang ổ bìm sấn. Hẳn được trong không sợ chúng ngoài không sợ tu, giống như đất chở núi, đá ngậm ngọc, chưa phải chỗ thiền Tăng buông thân mạng. Dám hỏi đại chúng, thế nào là chỗ thiền Tăng buông thân mạng? Nếu như biết được trần trần niệm niệm đều không rỗng thiếu, xoay quanh cúi ngược trọn ở trong kia. Chính khi ấy cứu cánh cái gì là trắng gia phong, lại hiểu chăng? – Ngàn Thánh nào biết đi đâu tá, Ý Thiên trường kiếm hiếp lạnh người. Sư xuống tòa.

Sư thùi ngữ hỏi học giả: Tôi trong đây không có pháp cho người, chỉ là cứ bản kết án. Giống như ông đem cái bình lưu ly đến tiếc giữ, giống cái gì? Tôi một phen trông thấy liền vì ông đập bể. Ông lại đem hạt châu ma ni đến, tôi lại vì ông cướp mất. Đợi ông chỉ thế ấy lại, tôi lại vì ông chặt đứt hai tay. Vì thế Hòa thượng Lâm Tế nói: “Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La hán giết La hán”. Đã nói là thiện tri thức vì sao lại thích giết người vậy? Hãy nói là đạo lý gì?

Những người tham thiền thỉnh Sư nói thiền bệnh. Sư bảo: Thiền có bệnh gì có thể nói. Thiền lại chẳng từng

bệnh nhức đầu, chẳng từng bệnh điếc tai, chẳng từng bệnh mờ mắt, chỉ là người tham thiền tham được sai biệt, chứng được sai biệt, dụng tâm sai biệt, nương thầy sai biệt, nhân những sai biệt này nên nói là bệnh. Chẳng phải nói thiền có bệnh. Như hỏi thế nào là Phật, đáp tức tâm là Phật, có bệnh gì? Nếu nói bảo trúc bè (thanh tre) là chạm, chẳng bảo trúc bè là trái, có bệnh gì? Hỏi thế nào là Phật, đáp cục cục khô, có bệnh gì? Ông chẳng thấu suốt, vừa khởi đạo lý cần thấu liền ngàn dặm muôn dặm không giao thiệp. Toan đem tâm phân biệt nó, toan đem tâm suy nghĩ nó, nhằm chỗ cử lên hiểu rõ, chỗ chọi đá nháng lửa luồng điện chớp hội, cái này mới là bệnh. Thầy thuốc thế gian đành bó tay. Song cứu cánh chẳng can hệ việc thiền. Ngài Triệu Châu nói: – Cốt cùng vua “Không” làm đệ tử, chớ bảo tâm bệnh rất khó trị.

Bấy giờ có hai vị Trưởng lão Đàm Ý và Tôn Phác, buổi đầu hầu Viên Ngộ ở Tương Sơn có chỗ vào, sau lại đến dưới tòa Chơn Yết, tự vỗ ngực cho là hiện thời không ai qua nổi. Sư biết hai vị chưa triệt, mà đã khai pháp, sợ e làm lầm lẫn kẻ hậu học, nên viết thư cho Đàm Ý bảo hãy tạm đến. Đàm Ý hổ thẹn chần chừ chẳng đi. Sư nhân buổi tiểu tham quở thẳng những sai lầm kia, nêu bảng ở trước cửa báo cho tứ chúng biết. Ý nghe như vậy, bất đắc dĩ phá hạ đến dưới hội Sư. Sư hỏi chỗ sở chứng kia rằng: – Ông kiến giải như thế đâu từng mộng thấy lão nhân Viên Ngộ, thực muốn cứu cánh việc này, hãy giải tán chúng đến đây.

Đàm Ý nghe lời dạy trở về, qua hạ cùng với Tôn Phác đồng đến hội Sư. Hai vị vào thất, Sư hỏi Tôn Phác: – Tam

Thánh nói ta gặp người ất xuất, xuất ất chẳng vì người. Hung Hóa nói ta gặp người ất chẳng xuất, xuất ất vì người. Ông nói hai lão túc lại có chỗ xuất thân hay không?

Tôn Phác nhằm trên đầu gối Sư đánh một đấm.

Sư hỏi: – Một đấm này của ông vì Tam Thánh xuất khí, vì Hung Hóa xuất khí. Nói mau! Nói mau!

Phác suy nghĩ, Sư nhằm xương sống liền đánh. Lại bảo: – Thứ nhất ông chẳng được quên một gậy này, đi ra!

Đã lâu mà hai vị chưa được vào cửa. Một hôm, nhân có vị Tăng khác vào thất, hai vị nghe lỏm. Sư hỏi vị Tăng: – Đức Sơn vừa thấy Tăng vào cửa liền đánh, Lâm Tế thấy Tăng vào cửa liền hét, Tuyết Phong thấy Tăng vào cửa liền nói là cái gì, Mục Châu thấy Tăng vào cửa liền nói hiện thành công án, tha ông ba mươi gậy. Ông nói bốn vị tôn túc này lại có chỗ vì người hay không?

Tăng thưa: – Có.

Sư bảo: – Chép.

Tăng suy nghĩ. Sư liền hét đuổi ra. Tôn Phác nghe chột có tỉnh. Đàm Ý cũng tiếp theo nơi một câu nói có tỉnh, từ trước những ác tri ác giải khi này tiêu tan. Sau hai vị đều kế thừa Sư.

Có một vị Tăng vừa vào cửa. Sư bảo: – Chẳng phải đi ra.

Vị Tăng liền ra. Sư bảo: – Không lường đại nhân, bị trong ngữ mạch chuyển.

Kế một vị Tăng vào. Sư bảo: – Chẳng phải đi ra.

Vị Tăng lại đến gần. Sư bảo: – Đã nói với ông chẳng phải, lại đến gần tìm cái gì, liền đánh đuổi ra. Lại một vị Tăng vào nói: – Vừa rồi hai vị Tăng chẳng hiểu ý Hòa thượng.

Sư liền cúi đầu hư một tiếng. Vị Tăng mờ mịt. Sư liền đánh nói:

– Lại là ông hiểu ý lão Tăng.

Lại có vị Tăng vào. Sư bảo:

– Ông chẳng hiểu đi ra.

Tăng cũng ra. Lại một vị Tăng vào. Sư bảo: – Vừa rồi có hai Thượng tọa một người biết nắm mà chẳng biết buông, một người biết buông mà chẳng biết nắm, ông lại biện được chăng?

Tăng thưa: – Một trạng lãnh qua.

Sư bảo: – Sau nghe lãnh qua riêng có tin tức rất tốt.

Vị Tăng vỗ tay một cái liền ra. Sư bảo:

– Sau ba mươi năm ngộ đi vậy.

Sư hỏi một vị Tăng: “Trên đường gặp người đạt đạo chẳng đem nói nín đáp là thế nào?”. Tăng trân trọng liền đi. Sư cười hả! Hả! Kế một vị Tăng đến, Sư bảo: – Tôi vừa hỏi vị Tăng này: “Trên đường gặp người đạt đạo chẳng đem nói nín đáp là sao?”. Y trân trọng rồi đi, ông nói y hội chẳng hội? Tăng suy nghĩ thưa hỏi. Sư liền đánh đuổi ra. Lại có vị Tăng đến. Sư nói: Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì? Tăng đáp: – Kẻ không mặt mày. Sư bảo:

– Vừa rồi có vị Tăng nói như thế, bị đánh đuổi ra. Tăng suy nghĩ. Sư liền đánh.

Sư trụ Cảnh Sơn nổi danh một thời, như Thị lang Trương Tử Thiệu, Trạng nguyên Ôn Thánh Tích, Thiếu khanh Bằng Tế Xuyên đồng đến hỏi đạo. Còn bao nhiêu danh sĩ đại phu đến thưa hỏi. Sư tùy cơ khai ngộ đều được thông suốt.

Bởi Sư đương thời giáo hóa thành lập mình, mặt sát người nên bị nạn cõi pháp phục, đày ra Hàng Châu mười năm, lại đày đến Mai Châu. Mai Châu là nơi chướng khí què mùa, mà thiên khách vẫn mang lương thực theo dù chết cũng không hối hận. Được tám năm, vua Cao Tông đặc ân tha cho, năm sau trả lại pháp phục. Sau vua ra chiếu mời Sư trụ chùa Dục Vương, chúng tụ họp đông vô kể. Hai năm sau, chiếu vời Sư lại Cảnh Sơn.

Hoàng đế Hiếu Tông khi còn làm Phổ An Quận Vương nghe danh Sư, sai Nội Đô Giám đến Cảnh Sơn yết kiến Sư. Sư làm bài kệ dâng vua: Đại căn đại khí đại lực lượng, gánh vác đại sự chẳng tầm thường, trên đầu sợi lông thông tin tức, khắp cõi sáng ngời chẳng giấu che. Vua xem rất vui. Ở Kiến Đề nhà vua sai nội tri khách thỉnh Sư trong núi vì chúng nói pháp. Chính tay vua viết hai chữ Diệu Hỷ to tại am Diệu Hỷ của Sư, và làm bài tán cho Sư: “Sinh diệt chẳng diệt, thường trụ chẳng trụ. Viên giác sáng không, tùy vật chỗ hiện”. Hai năm sau, vua lên ngôi liền ban hiệu Sư là Đại Huệ Thiên sư.

Niên hiệu Long Hưng năm đầu (1163) ngày 10 tháng

8, Sư thị tịch tại Minh Nguyệt Đường ở Cảnh Sơn. Khi sắp thị tịch, thị giả xin kệ, Sư cầm bút viết:

Sinh cũng chỉ thế ấy

Tử cũng chỉ thế ấy

Có kệ cùng không kệ

Là cái gì quan trọng.

Sư ném bút thị tịch, thọ 75 tuổi, 58 tuổi hạ.



43. THIÊN SƯ THIỆU LONG Ở HỒ KHU PHỦ BÌNH GIANG

Sư quê ở Hàm Sơn, chín tuổi đã từ cha mẹ vào Viện Phật Huệ, trải sáu năm được độ làm Tăng thọ giới cụ túc. Sau năm năm, Sư đến yết kiến Tín Công ở Trường Lô được chút ít mùi vị. Có người đem lời Viên Ngộ đến cho Sư nghe. Sư than: Tưởng đến me liền chảy nước miếng, tuy chưa được nếm vào miệng nuốt vào bao tử, đã làm cho người thích thú, chỉ hận chưa nghe được tiếng ho hen thôi. Sư bèn đến Bảo Phong nương với Trạm Đường, rồi làm khách thưa hỏi Thiên sư Tử Tâm ở Hoàng Long, sau mới đến Viên Ngộ.

Một hôm, Sư vào thất, Viên Ngộ hỏi: – “Kiến kiến chi thời, kiến phi thị kiến, kiến du ly kiến, kiến bất năng cập”. Ngộ đưa nắm tay lên hỏi: – Thấy chăng?

Sư thưa: – Thấy.

Viên Ngộ bảo: – Trên đầu lại để đầu.

Sư nghe bỗng nhiên khế chúng.

Viên Ngộ quở: – Thấy cái gì?

Sư thưa: – Tre dày chẳng ngại nước chảy qua.

Viên Ngộ thừa nhận, sai làm Tri tạng. Có người hỏi Viên Ngộ: – Tạng chủ Long mềm mại đường ấy đâu hay vì người?

Viên Ngộ đáp: – Con cọp ngủ.

Sau Sư trở về quê hương trụ tại chùa Khai Thánh. Khoảng niên hiệu Kiến Viêm (1127–1131) có loạn, Sư bèn cất am dưới chót Đòng Phong. Quận thú Lý Công Quang mời Sư trụ chùa Chương Giáo. Sau cùng, Sư đến Hồ Khưu, nơi đây chúng rất thịnh hành, đạo được hưng hóa.

Sư dạy chúng: Mở toang cửa nẻo muôn dặm chẳng dính mảnh mây, mặt trời sáng lên k hông, bốn phương gió mát đầy tòa, mặt hồ ánh sáng thênh thang, đồng nội sắc trong lạng sáng, vạn tượng sum la đồng bày hải ấn. Nếu được nơi diệu dụng vật vật chân cơ, tâm cảnh nhất như mảy trần chẳng lập, chính thế ấy là muôn cơ thôi nghỉ, ngàn thánh chẳng mang, ngồi đoạn đánh Tỳ Lô, chẳng trình Thích Ca Văn, xem thường Thanh văn, ngạo nghễ Bồ tát, Đức Sơn Lâm Tế trông thấy mắt trợn miệng lảm bảm, có gậy có hét một điểm cũng dùng chẳng được. Hãy nói, khi chợt gặp người trong kia lại làm sao thoại hội? Nghiêng che gặp nhau vốn cố cự, ngại gì đến uống trà Triệu Châu.

Sư dạy: Trước mắt không pháp, vạn tượng rậm rạp, ý tại trước mắt, chợt hiện khó biện, chẳng phải pháp trước mắt, chạm đến gặp y chẳng phải chỗ mắt tai đến, chẳng lia thấy nghe hiểu biết. Tuy nhiên như thế, cũng phải là kia nằm trên cây chót cửa mới được. Vì thế nói, lưới bủa chẳng dùng trụ, kêu gọi chẳng xoay đầu, Phật Tổ chẳng an

bày, đến nay không nơi chốn. Như thế thì chẳng nhọc liêm niệm lâu các cửa mở, tác bước chẳng dời trăm thành đều đến. Sư cầm cây gậy vạch một lần nói: “Rắn chết trên đường chớ đập chết, giỏ tre không đáy bỏ mang về”.

Sư dạy: Sáng chẳng soi cảnh cảnh cũng chẳng còn, sáng cảnh đều mất lại là vật gì? Trên đầu trăm cỏ đẹp hết bình đao thì gác lại, chột như voi lớn Gia Châu cỡi ngược ngựa sắt Thiểm Phủ, nắm núi Tu Di một vả nát nghiền, trong nước Tân La cỡi ngựa, Nam Thiệm Bộ Châu nói thiên, lại làm sao? “Trên núi Ngũ Đài com mây nấu, trước thềm điện Phật chớ đái trời, trên đầu cột phướn nung chùy quả, ba con khỉ vượn đêm vãi tiền”.

Sư dạy: Phàm có bày đỡ trọn rơi thời nay, chẳng bày chẳng đỡ rơi hàm rớt hổ, dù cho gió thổi chẳng vào, nước rưới chẳng dính, kiếm điểm về sau tự cứu chẳng xong. Há chẳng thấy, dù giống bóng trăng đêm lạnh, tiếng chuông đêm vắng, chạm sóng to mà không tan, tùy đóng đánh vẫn không thiếu, còn là việc đầu bờ sinh tử. Sư cầm cây gậy vạch một vạch nói: Chặt sấn bìm nhiều năm của cổ nhân, đá điểm đầu bát chột võ tay cười. Hãy nói cười cái gì? Sau ót thấy má chớ cùng qua lại.

Khoảng niên hiệu Thiệu Hưng, Sư có chút bệnh rồi tịch. Tháp toàn thân ở góc Tây Nam chùa.



44. THIÊN SƯ ĐOAN DỰ PHẬT TRÍ Ở DỤC VƯƠNG

Sư họ Tiên, quê phủ Thiệu Hưng. Từ khi được yếu chỉ nơi Thiên sư Viên Ngộ khắp trụ các chùa to. Ban đầu Sư phụng chiếu trụ Cảnh Sơn, vua ban hiệu Phật Trí Đại sư. Kế Sư dời trụ chùa Dục Vương.

Sư thường dạy chúng: Một pháp nếu có lớp lớp vách sắt núi bạc, muôn pháp nếu không chón chón chìm không kẹt lạng. Con mắt mình nếu chính thấy gai nhọn cũng đẹp, một pháp chẳng rơi vào duyên trần, muôn pháp vốn không chướng ngại. Núi là núi nước là nước, tục là tục Tăng là Tăng, chẳng khác chẳng đồng. Dù cho thế ấy, vẫn là đóng cửa rập xe, chưa phải mở cửa lắp trục. Lại phải biết trên đỉnh để một cái, làm sao rõ? Xưa nay tròn trịa không vá thiếu, sức mạnh Ma La mở chẳng ra.

Sư dạy: Khi đi bật dấu đi, khi nói không vết nói, đi nói nếu đến thì ụ đất sinh tên (mũi tên), đi nói chưa rõ thì tên thần cũng gãy. Dù cho nói không rỉ chảy, đi chẳng quên đường, vẫn kẹt vỏ chảy. Nếu là chim Đại bàng cánh vàng bay nhanh trăm ngàn do tuần, ngựa Thần mười bóng chạy tốt bốn phương tám hướng, chẳng mắc chỗ ăn uống, chẳng tụt chỗ chôn thân, thấy không có chỗ nương tựa, lại có

phân dấm đập hay không? Cõi cõi bụi bụi là yếu tân.

Sư dạy chúng nhắc: Nam Tuyền nói: Lão Tăng mười tám tuổi đã biết tạo kế sống. Triệu Châu nói: Tôi mười tám tuổi liền biết tan nhà nát cửa. Hiểu chẳng? Tạo kế sống mới hiểu tan nhà nát cửa, tan nhà nát cửa mới hiểu tạo kế sống. Giả sử vàng ròng làm thành, bạc trắng làm vách, thiên duyệt làm thức ăn, giải nghĩa làm nước tương, kẻ thiên Tăng bốn sắc chẳng ung ngó lại. Sao vậy? Há chẳng thấy nói: Kẻ mắt sáng vào hang ổ, dù cho muôn dặm không vắng tanh, nên khéo một chùy đều đập nát. Hãy nói một câu chẳng rơi vào tiến tu làm sao nói? Sư im lặng giây lâu nói: Cây dong cỏ lát nếu biết mặt xua rục rở, dẹp hết đầy bồn đầu tử đỏ. Sư gõ phất tử một cái.

Sư dạy chúng: Khi chưa thế ấy, một câu siêu Thích Ca việt Di Lặc, đến lúc rõ phá chẳng được nửa phần. Sao vậy? Chỉ vì chấp thói quen. Nếu gọt vuông được tròn như đầu cọp mọc sừng lưng rồng sinh cánh, là điềm lành điều tốt. Nếu bình thản trầm lặng, buồn ngủ thì nhắm mắt, cơm đến thì há miệng. Hãy nói gọt vuông được tròn phải hay bình thản trầm lặng phải? Lại biện được chẳng? Dù cho biện được cũng là gò chén bể.

Sư dạy chúng: Trọn đại địa là con mắt Sa môn, trọn đại địa là ánh sáng chính mình, vì sao ở Đông Phất Vu kiện đánh trống ở Tây Cù Na Di chẳng nghe, ở Nam Thiệm Bộ Châu đốt đèn ở Bắc Uất Đôn Việt tối mò. Dù cho nằm trong đây nói được thập toàn, vẫn là kế sống quang ảnh. Sư cầm phất tử đánh một cái nói: Trăm hỗn loạn thế nào là

con đường xuất thân? Nếu thực chẳng thấy, theo đường hái hoa hướng dương.

Sư dạy chúng: Một chùy liền thành, chẳng phải kẻ tính tháo, một nhảy ngàn dặm, chẳng phải con ngựa hạn huyết, mũi nhọn chẳng bày, chùy sắt không lỗ, tám mặt linh lung, nhiều rỗng ít thật. Dù được khuỷu tay treo dạ minh phù, đỉnh môn đủ con mắt kim cương, tột đầu thấu đuôi sinh sát lẫn hành mặc kia ma Phật hiện trước, liền khéo đao bén chặt hết. Hãy nói, căn cứ cái gì được như thế? Cần biết chẳng? Ngọc bá nhẹ đưa núi biển tới.



45. THIÊN SƯ PHÁP THỐI PHẬT TÍNH Ở ĐẠC SƠN

Sư họ Lý, người đất Thục, thuở nhỏ chuyên nghiệp Nho, văn chương nổi tiếng. Bỗng Sư chán tục xuất gia thọ giới cụ túc. Sư dạo khắp các tùng lâm thân cận các bậc kỳ túc. Nơi Ngũ gia tông phái, Sư khéo được gia phong, riêng ở Viên Ngộ, Sư nhận được tủy. Khi Viên Ngộ ở Đạo Lâm, Trương Sơn đều cử Sư làm thủ tọa. Sau Sư nhận khai pháp ở Đúc Sơn.

Sư dạy chúng: Tổ sư nói: Muốn được hiện tiền, chớ còn thuận nghịch. Ông già Thích Ca là cái gì, giày cỏ rách; một đại tạng giáo là giấy cũ lau ghế. Đạt Ma chín năm xoay mặt vào vách núi chưa tỉnh. Cả thầy các ông, trong da không máu trong mắt không gân, lại nhằm trong này tìm cái bát gì? Mời mỗi người trở về phòng đi.

Sư dạy: “Dừng đừng chẳng cần nói, pháp ta diệu khó nghĩ”, ông già Thích Ca vô cớ nhằm trên đất sạch mà ỉa, các người tăng thượng mạn nghe ắt chẳng kính tin, kia kia kẻ trượng phu, các người nhằm chỗ nào thấy ông già Thích Ca? Nếu là thấy, được vào cửa Đúc Sơn, chưa vào thất Đúc Sơn. Hãy nói thất Đúc Sơn làm sao vào? Sư im lặng

giây lâu nói: – Ba mươi năm sau.

Sư dạy: Có khi mở miệng quấy, có khi mở miệng phải, lời thô và ngữ tế đều về đệ nhất nghĩa. Ông già Thích Ca tiếng chim hát, Đạt Ma Tây sang mùi phân hôi, chỉ có con trâu trước núi thân phóng hào quang soi trời đất.

Sư dạy: Pháp chẳng vậy mà vậy, tối đi sáng lại, đạo chẳng thế mà thế, sấm chạy mưa bay. Liền được ngàn sông đua chảy muôn suối giành trôi, đầu núi sóng bủa ngập trời, đất bằng người cá cùng ở, chớ hỏi mầm tăng trưởng, như nay trên đầu mệnh mông. Tuy nhiên nước đến thành đâm, đầu gờ qua vẫn chẳng đến. May thay! Mây tan mưa tạnh sóng lặng mòi yên, mặt trời sáng lên không vạn tượng đồng vui. Hãy nói, công lớn chẳng chủ một câu làm sao nói? – Lão quê chẳng biết sức Nghiêu Thuấn, dùng dùng đánh trống tế thần sông.

Sư dạy: Kiếm báu cầm lại liền dùng, há có nghi ngờ, lông mày dựng đứng liền đi, lại không xoay lại, tất cả chỗ vượt nay suốt xưa, tất cả chỗ cắt đứt lòng lưới, chẳng phạm mũi nhọn cũng chẳng đoái xem. Riêng vượt vật ngoại thì hãy gác, khi muôn cơ tan hết thì thế nào? Mùa thu tháng tám chỗ nào nóng?

Sư dạy: Thanh văn ngộ đạo chưa khỏi dính nước trong lỗ tai, thấy sắc sáng tâm cũng là ném cát trong con mắt. Dù được mảy may không chướng ngại, có không đồng là không, dưới bật chính mình trên không vin ngưỡng, riêng xa vời bật tình trần, cao vời vọi lìa phân biệt, vẫn là việc bên kia. Hãy nói việc bên này lại làm sao? Thôi luyến đằm

lạnh cây không bóng, hãy xem tháng sáu hoa tuyết bay.

Sư dạy: Động thì bóng hiện, giác thì băng sinh, chẳng động chẳng giác đất cây không khác. Thiên Tăng đến trong đây phải có một con đường chuyển thân mới được. Nếu chuyển được chia ba thành sáu, xương chín thành mười, nhét Tu Di trong hạt cải, ném Đại thiên ở phương ngoài. Nếu chuyển chẳng được, giữ hang quý ở núi người, chẳng khỏi là tinh linh.

Sư dạy: Đạt được nhân không pháp không, chưa gọi gia phong Tổ Phật, thấu được toàn dụng toàn chiếu, cũng chưa phải yếu diệu thiên Tăng. Cần phải đập phá công chắc biết được một lỗ hướng thượng? Thế nào là một lỗ hướng thượng? Xuân lạnh tuyết động đầu núi chết thiếu niên.

Sư thượng đường: “Niết bàn không đường khác, phương tiện cửa có nhiều”. Sư cầm cây gậy lên nói: Xem! Xem! Cây gậy của sơn Tăng, một ngậm hộp cạn nước Tây Giang. Cá lý ngư ở biển Đông nhảy phốc trời Tam thập tam, Đệ Thích nổi giận nắm núi Tu Di đấm một đấm tan nát, địa thần Kiên Lao chấp tay tán thán rằng: Xem kỹ pháp Pháp Vương, pháp Pháp Vương như thế. Sư cầm cây gậy gõ giường thiên một cái xuống tòa.

Sư dạy: Vào cửa Đức Sơn liền đánh, đất băng sinh gò. Vào cửa Lâm Tế liền hét, không gió nổi sóng. Câu Chi chỉ dựng một ngón tay, chưa khỏi mập mờ. Tuyết Phong đánh ra ba chiếc cầu, trẻ con đùa thích. Đến trong đây thấy dùng chẳng được. Đầu bằng tháng sáu tam phục cam lồ khắp

ướt, nước đủ đồng cao lúa xanh nam khoảnh, nông phu vô
bụng tiêu già ca to, gia phong Cổ Phật nghiêm nghiêm như
còn. Nơi đây hội được cùng vui thăng bình, nếu như chưa
được, chỉ biết “Việc đi qua trước mắt”, chẳng ngờ “Trên
đầu già đến rồi”.



46. THIÊN SƯ AN DÂN MẬT ẨN Ở HOA TẠNG

Sư họ Chu, quê ở phủ Gia Định. Buổi đầu Sư giảng kinh Lăng Nghiêm ở Thành Đô, là bậc được trọng vọng trong hàng nghĩa học. Khi ấy Viên Ngộ ở Chiêu Giác, Sư cùng Thiên sư Thắng kết bạn cùng đi đến.

Sư nghe Viên Ngộ tiểu tham nhắc: – Việc Quốc sư ba phen gọi thị giả. Triệu Châu niệm rằng: Như người viết chữ trong tối, chữ tuy chẳng thành, văn thể đã bày. Trong kia chỗ nào là văn thể đã bày?

Sư tâm nghi, thấp hương vào thất. Viên Ngộ hỏi: – Tọa chủ giảng kinh gì?

Sư thưa: – Kinh Lăng Nghiêm.

Viên Ngộ hỏi: – Kinh Lăng Nghiêm có bảy chỗ hỏi tâm, biện thấy có tám hoàn, cứu cánh tâm ở chỗ nào?

Sư trình nhiều kiến giải, Viên Ngộ đều chẳng nhận. Sư lại thưa thỉnh, Viên Ngộ dạy: – Tất cả chỗ dùng văn thể đã bày hội. Bỗng gặp vị Tăng thưa hỏi về Thập huyền đàm, mới nhắc hỏi tâm ẩn anh nhan mạo gì? Viên Ngộ gằn giọng nói: – Văn thể đã bày.

Sư nghe liền có tỉnh, bèn cầu ẩn chứng.

Viên Ngộ bảo: – Dùng bốn sắc kiên chùy.

Sư lại mờ mịt. Một hôm Sư bạch Viên Ngộ: – Hòa thượng thôi nhắc thoại đợi con nói xem.

Viên Ngộ chịu. Sư thưa: – Bình thường cầm chùy dụng phát, há chẳng phải trong kinh nói, tất cả thế giới đã có các tướng đều là Bồ đề diệu minh chân tâm.

Viên Ngộ cười bảo: – Ông xưa nay ở trong đây làm kẻ sống.

Sư lại thưa: – Khi hét hay gõ giường thiền, há chẳng phải phản văn văn tự tính, tính thành vô thượng đạo.

Viên Ngộ bảo: – Ông đâu chẳng thấy trong kinh nói “Diệu tính viên minh là các danh tướng”.

Sư ngay câu này liền thấu hiểu.

Viên Ngộ ra đất Thục trụ Giáp Sơn. Sư liền thôi giảng đi theo hầu. Viên Ngộ vì chúng dạ tham, nhắc nhân duyên “Buồm xưa chưa treo”. Sư nghe chưa lãnh ngộ bèn cầu quyết nghị. Viên Ngộ bảo: – Ông hỏi ta.

Sư nhắc thoại trước. Viên Ngộ bảo: – Cây bá trước sân.

Sư liền thấu suốt, thưa với Viên Ngộ: – Cổ nhân nói một giọt nước gieo vào hồ to, đâu chẳng biết biển cả gieo vào giọt nước.

Viên Ngộ cười bảo: – Làm gì được kẻ này.

Chưa bao lâu, Viên Ngộ cử làm Đệ nhất tọa. Viên Ngộ nói bài kệ:

Thôi khoa Tứ Phần bãi Lãng Nghiêm
Dưới án đầu mày triệt để tham
Chớ học Lương Công gần Mã Tổ
Lại như Đức Sơn hỏi Long Đàm
Bảy năm qua lại đạo Chiêu Giác
Tam tải bay lên thẳng Bích Nham
Kim nhật thiền mời đệ nhất tọa
Hoa trắng rặng tùng hiện Ưu Đàm.

Sau Sư đến yết kiến Phật Giám ở Tương Sơn. Phật Giám hỏi: – Phật Quả có câu chửi vì người loạn nói, từng vì ông nói chửi?

Sư thưa: – Ngâm lấy miệng chó.

Phật Giám gằn giọng nói: – Chẳng phải đạo lý này.

Sư thưa: – Không người cướp túi muối trà của thầy, kêu to làm gì?

Phật Giám bảo: – Nếu Phật Quả chẳng nói, ta vì ông nói.

Sư thưa: – Hòa thượng nghi thì thôi viện riêng tham đi.

Phật Giám cười: Hả! Hả!

Sư khai pháp ở Bảo Ninh, kế dời sang Hoa Tạng, xoay lại lãnh Trung Phong.

Sư thượng đường: “Chúng mua hoa chừ ta mua tùng, xanh xanh nhan sắc chẳng bằng hồng, tính ra trọn chẳng

cùng thời hợp, về lại đi chừ trong rừng xanh”. Tức cười cổ nhân nói thế ấy, giống như trốn núi nhảy xuống hồ, tránh chìm gieo vào lửa, chỉ bằng tùy phần đến đầu cuộc thước tám, thước năm thảo luận một cái nửa cái. Tuy nhiên như thế, Bảo Ninh nửa cái cũng chẳng cần. Cớ sao? Giàu hiềm ngàn miệng thiếu, nghèo hận một thân nhiều.

Đông chí, Sư thượng đường nhắc: Hòa thượng Hạo ở Ngọc Tuyền nói: Tuyết tuyết mảnh mảnh chẳng rơi chỗ khác, đến tháng chạp lại theo, năm sau tháng giêng tháng hai tháng ba tháng tư tháng năm tháng sáu tháng bảy tháng tám tháng chín tháng mười, như trước chẳng thôi, chết lạnh chết đói, khỏi bảo nói hồ nói loạn. Sư bảo: Chẳng phải mắng người cũng chẳng tán thán, cao xuất Lâm Tế Đức Sơn, chẳng giống Vân Cư La Hán. Hãy nói, Ngọc Tuyền ý chỉ thế nào? Sư im lặng giây lâu nói: – Chỉ được tuyết tiêu đi, tự nhiên xuân lại về.

Sau Sư thị tịch ở Bồn Sơn, trà tỳ lưỡi và tim không cháy.



47. THIÊN SƯ TỔ GIÁC HOA NGHIÊM TRUNG NHAM

Sư họ Dương, quê ở Gia Châu, thuở nhỏ thông minh, sách sử qua mắt thành tụng, viết sách bài Phật giáo. Bỗng thấy ác cảnh hiện, Sư liền hối cải đi xuất gia. Sư nương theo Thiên sư Năng ở Huệ Mục, chưa bao lâu bị bệnh ung thư ở đầu gối, năm năm mà trị chẳng lành. Nhân Sư viết Hoa Nghiêm Hiệp Luận xong, ban đêm mộng thấy điềm lạ, sáng ra bỏ gậy đi bộ. Một hôm, Sư tụng đến phẩm Hiện Tướng nói: “Thân Phật không có sinh, không đứng cũng không đi, chón chón đều thấy Phật”, Sư liền ngộ tông chỉ kinh Hoa Nghiêm. Gặp khi Sư đang Tăng tịch, Phủ soái thỉnh giảng ở Thiên Bộ đường. Sư giảng lời lẽ khoáng đạt, cả chúng đều kính phục. Chợt Thiên sư Tĩnh ở Nam Đường đi qua cửa, bảo Sư rằng: Xem thầy giảng nói vượt cả mọi người, rất tiếc chưa lìa tướng văn tự. Nếu đi hỏi đạo ở xứ ngoài tức là Chu Kim Cang hiện nay. Sư vui vẻ bãi giảng, nam du.

Sư nương Viên Ngộ ở Chung Phụ. Một hôm Sư vào thất, Viên Ngộ nhắc La Sơn nói: “Khi có nói, chặn đầu cọp nắm đuôi cọp, dưới câu thứ nhất rõ tông chỉ; khi không

nói, thấy bày máy nhọn như đồng điện chớp”, làm sao hội? Sư không thể đáp, ngày đêm tham cứu bỗng nhiên có tỉnh, Sư làm kệ trình Viên Ngộ:

Nhà ở đỉnh Cô Phong
Hàng năm đóng nửa cửa
Tự than thân đã già
Kế sống giao con cháu.

Viên Ngộ xem hứa khả. Hôm sau vào thất, Viên Ngộ lại hỏi: – Hôm qua công án thế nào?

Sư nghĩ đáp. Viên Ngộ liền hét bảo: – Phật pháp chẳng phải đạo lý này. Sư lưu lại năm năm, lại càng mê muội.

Sau Sư đến chùa Thê Hiền ở Lô Sơn xem bộ luận Tỏa Chấp của Thiền sư Viễn ở Phù Sơn đến câu: “Nếu nói ngộ có thân sơ, đâu có trong rừng chiền đàn lại sinh cỏ thối”. Sư hoát nhiên khế ngộ, làm kệ gởi Viên Ngộ rằng: “Ra rừng như cũ vào bồng hao, lưới trời lồng lộng trốn được nào, ai tin nghiệp duyên không thể trốn, trở về chẳng sợ lời nói cao”. Viên Ngộ rất vui, đem đến bảo chúng: – Giác Hoa Nghiêm đã triệt vậy.

Sau Sư trụ viện có vị Tăng hỏi: – Tối sơ Phật Oai Âm Vương rốt sau Phật Lô Lô Chí, chưa biết tham thấy người nào?

Sư đáp: – Nhà ở thành Đại Lương lại hỏi đường Trường An.

Tăng hỏi: – Như Đức Sơn gánh bộ Số Sao đi hành cước ý ở chỗ nào?

Sư đáp: – Đè võ tròng mắt ông.

Tăng hỏi: – Cùng Hòa thượng ngộ tông chỉ Hoa Nghiêm cách nhau bao nhiêu?

Sư đáp: – Đồng đường chẳng đồng dấu.

Tăng nói: – Ngày xưa Đức Sơn ngày nay Hòa thượng.

Sư đáp: – Trời chiều về Tây nước chảy Đông.

Sư thượng đường nhắc: Hòa thượng Thạch Sương thiên hóa, chúng thỉnh Thủ tọa nối tiếp trụ trì, thị giả Kiên hỏi công án. Sư nói: – Chỗ tông sư đi như lửa đốt băng, thấu qua cổng thị phi, toàn cơ quên được tội đạo. Thủ tọa kẹt ở một sắc. Thị giả tri kiến vượt thầy, đáng gọi thể diệu mất tông toàn mê hướng bối. Đâu chẳng biết Thủ tọa như cò trắng đứng trong tuyết phẩm loại chẳng đồng. Thị giả dường chim Phượng bay trong không chẳng dính lưới vàng. Một người đứng trên chót vót núi cao, một người đi tận đáy biển sâu. Mỗi vị tự theo phương mà đến, đồng hội trong thành cử trùng. Hiện nay cần biết hai người này chẳng? Sư dựng đứng phát tử lên nói: – Ròng nằm đầm biếc gió âm âm. Sư hạ phát tử xuống nói: – Hạc về không rộng lưng mài trời.

Có vị Tăng hỏi: – Thế nào một hét như Kim Cang Vương bảo kiếm?

Sư đáp: – Máu đẫm Phạm Thiên.

Tăng hỏi: – Thế nào một hét như sư tử ngòi xỏm?

Sư đáp: – Chồn hoang hoảng hốt.

Tăng hỏi: – Thế nào một hét như sào dò bóng cỏ?

Sư đáp: – Nghiệm được xương của ông.

Tăng hỏi: – Thế nào một hét chẳng có dụng một hét?

Sư đáp: – Phải nên biết rõ người cầm kim, chớ nói oan ương lông cánh tốt.



48. THIÊN SƯ HUỆ VIỆN HẠT ĐƯỜNG LINH ẨM PHỦ LÂM AN

Sư họ Bành, quê ở trấn Kim Lưu My Sơn. Năm 13 tuổi, Sư theo Tăng Tông Biện viện Dược Sư xuất gia. Sau đó đến Thành Đô học kinh luận. Sư lại trở về Nga My tại chùa Vân Nham, là nơi Thiên sư Trung trụ trì. Thiên sư Trung là cháu đời thứ tư của Thiên sư Huệ Nam Hoàng Long, tri kiến khá cao. Sư mới vào cửa gặp Trung thọ trai xong đi dạo hành lang chùa. Vừa gặp, Sư liền để túi vải xuống hỏi: – Văn Thù là thầy bảy Đức Phật, chưa biết người nào là thầy Văn Thù?

Trung đáp: – Cát vàng bờ khe Mã lang về.

Khi ấy có Thiết Phát Khởi làm Thủ tọa, Sư cũng đến thân cận. Khởi thường nhắc nhở Sư, trải qua hai năm mà không sờ đấ. Một hôm, Sư tĩnh tọa có một vị Tăng đi một mình tự nói: Mượn tứ đại để che đậy, duyên sáu trần mà sinh tâm, chợt gặp sáu trần liền dứt, gọi cái gì là tâm? Sư nghe bỗng dung có tỉnh. Sư đứng dậy trình với Thủ tọa, Thủ tọa nhận đó, đến phương trượng trình với Trung, Trung cũng nhận đó. Ngày sau liền từ giả đi, đồng học giữ lại. Sư không chịu, nói: – Thầy tôi cho là được, mà tôi trọn chưa

hài lòng.

Bấy giờ Viên Ngộ từ Vân Cư trở về Thục trụ ở Chiêu Giác, Sư liền đến đó. Mỗi khi hỏi thoại ý chỉ rất cao vót, Viên Ngộ thâm nhận. Một hôm Viên Ngộ phổ thuyết nhắc Bàn cư sĩ hỏi Mã Tổ: – Chẳng cùng muôn pháp làm bạn là người gì? Mã Tổ bảo: – Đợi ông hợp một ngậm cạn nước Tây Giang liền nói với ông.

Sư nghe nói bỗng nhiên đại ngộ, ngã tại trong chúng, chúng cho là trúng gió cùng diu dậy. Sư nói: – Tôi mộng hay thức?

Đến tối Viên Ngộ tiêu tham, Sư ra hỏi: – Sạch trọi trơn rỗng không một vật, thân trần nghèo tột không một tiền, cửa nát nhà tan xin thầy cứu giúp?

Viên Ngộ đáp: – Bấy trăn tám bảo một lúc lấy.

Sư thưa: – Làm sao cướp chẳng vào nhà cần thận?

Viên Ngộ đáp: – Cơ chẳng rời vị rơi trong biển độc.

Sư theo tiếng liền hét. Viên Ngộ lấy cây gậy gõ giường thiền nói: – Ăn được gậy hay chưa?

Sư lại hét. Viên Ngộ hét liền tiếp hai tiếng. Sư lễ bái. Viên Ngộ rất vui làm kệ tặng Sư. Có cụ Thiết Thiệt có lời tháo chốt cửa, chúng gọi Sư là Thiết Thiệt Viễn. Từ đây cơ phong cao vót không ai chống lại.

Mùa xuân năm Ất Mão hiệu Thiệu Hưng, Huyện thú My Sơn mời Sư trụ núi Tượng Nhỉ, Sư chẳng nhận. Năm ấy Viên Ngộ thị tịch, Sư than: Triết nhân đã mất nổi đó là

ai? Sư đóng một chiếc thuyền nhỏ xuống núi. Ban đầu đến Hoài Nam, Sư trụ ở Long Bàn tám năm, kế đạo Lang Nha lại sang Phổ Tế, Định Nghiệp. Từ Sư phát minh tâm yếu liền được du hí, như gió đại tự tại tam muội.

Sư khai pháp đăng tòa nói: Trời không cửa đất không vách, trên gác hồ lô trông đông qua, hai tay kéo cày nước đến gối, nhảy chuồn vàng nuốt dạ gai lật, võ bản đối sáo không lỗ, thua! Thua! Sơn tiêu một chân giỏi nhảy đôi, năm rồi mùa đông không than đốt, năm nay định là không lửa hơ, khi đói đói đến trông mắt vàng, khi nghèo nghèo đến thân trần đứng, thua! Thua! Hãy nói thua cái gì? Tại sao Giám tự, Phó tự, Duy na, Điện tọa, Trục tuề lại cùng thợ bùn nước thương lượng, thả ra chim cú hai đầu, nhai nát xương sống Phật điện.

Sư thượng đường: Nhắc Hòa thượng Chơn Tịnh dạy chúng: “Trời đất cùng ta đồng gốc, vạn vật cùng ta đồng thể, đầu gót chân đuôi gót chân ngang ba dọc bốn, Bắc Câu Lô Châu nổi lửa đốt lông mày Đệ Thích, Đông Hải Long Vương không thể nhịn được, sấm vang một tiếng âm âm, liền được hồ nghiêng núi ngã mây đầy không dài, chữ thập đầu đường con nhà họ Liêu họ Hồ, trong lúc ngủ mê chỗi dậy võ tay cười hả! Hả! Nói: Trong thành Quân Dương gần đây ít cướp. Hòa thượng cầm cây gậy nói: Cướp! Cướp! Sư nhắc xong nói: Phải thì một trường bán buôn chẳng ít, nào ngờ lỗ mũi trông mắt mỗi người còn có chủ. Cớ sao? Trong gò sấn bìm lấy trộm chưa phải kẻ cướp ban ngày, trước cửa quán rượu bỏ sót chẳng phải chính cướp. Khi ấy ở đông lang đường có tiếng chó sủa, Sư liền gọi cư sĩ xem:

Trước cửa có quan khách nào. Đại chúng đều xoay đầu nhìn. Sư bảo: Cần thấy chính cướp chăng? Sư bèn huýt sáo một tiếng, chao tay xuống tòa.

Khi ấy Đại Huệ ở Mai Châu có người truyền kệ tụng và đề xương của Sư đến, Đại Huệ ngạc nhiên nói: Lão Sư về già có đứa con như thế ư? Nhân đây Đại Huệ biên thơ thông tin và gửi tặng pháp y của Viên Ngộ. Sư làm tụng nghênh đón, hai vị gặp nhau rất vui. Đại Huệ hết lời khen ngợi, lại đề ảnh Sư: Cái võ Xuyên này không chân không giả, một cây gậy trắng Phật đến cũng đánh lại có một chỗ rất hay, giỏi nhằm trên bát bồng chạy ngựa.

Kế Sư dòi trụ Quang Hiếu trải mười năm. An Định Quân vương Triệu Biểu Chi cùng Sư làm bạn ngoài đời. Thị lang Tăng Khai theo Sư thưa hỏi. Tăng tuy là sĩ đại phu mà đã bảo tham nơi chừ kỳ lão, theo Đại Huệ đạo đi rất lâu mà chưa thâm giải thoát, đến gặp Sư mới dứt các nghi.

Sau Sư dòi đến Nam Nhạc trụ ở Nam Đài. Khi đó Thiên sư Liêu ở Long Vương, Thiên sư Phương ở Quảng Hạnh đều là cao đệ của Nguyệt Am, đạo đức nổi tiếng ở Hồ, Tương. Hai vị nói với nhau: Khoảng này vách đứng ngàn nhẵn, Viên chỗ nào tá túc ư? Nhân thỉnh Sư đăng tòa, lập hơn ba mươi câu hỏi đều là hóc búa nguy hiểm, chỗ học giả khó đến. Sư tùy cơ giải đáp lời lẽ thâm áo nghĩa luận siêu việt, mọi người rất thán phục. Liêu dẫn đồ chúng đánh lễ nói: Gối này chẳng cúi nơi người đã lâu.

Sư lại sang Thiên Thai trải trụ trì ba chùa Hộ Quốc,

Quốc Thanh, Hồng Phước. Khoảng niên hiệu Càn Đạo (1165–1174), Thượng thơ Trần Đức Hòa trấn thú Bình Giang do đại đạo tràng Hồ Khuru gần đây không có người, tận tâm mời Sư trụ trì. Sư đến đây hết lòng mở mang đạo pháp. Sư lại vâng chiếu trụ chùa Sùng Tiên ở núi Cao Đình. Chưa bao lâu, Sư thối viện đến trụ am Nghinh Chiếu. Sư lại vâng chiếu trụ Linh Ân. Ngày khai đường có Trung Sứ niêm hương chú Thánh xong. Sư niêm hương rằng: – Một cây hương này trời đất không thể che đậy, mắt Phật không thể xem lường, đưa lên diệt chủng tộc Ân Độ, nắm lại mờ mịt giết người, lụy ta ba mươi năm, trong cỏ hoang nằm ngang, đến khiến một đời làm kẻ chẳng nghẹn ngào, tự trung có chút sai lầm, đối chúng cũng phải nói phá. Sơn Tăng hai mươi năm trước, bị gió nghiệp thổi đến dưới núi Dân Nga trong rừng gai góc, chạm đến chiếc chùy không lỗ, bị kia một đập nửa say nửa tỉnh, sẽ bảo cam miệng một đời không thể mở. Hai mươi năm sau, lại bị gió nghiệp thổi đến rửa giặt ở đầu Cẩm Giang, trong gò sấn bìm gặp được cái đuôi đỏ trắng trắng, khi ấy chính bị cắn một cái, liền không tán đám vong hồn, mở được miệng đến nay thọ dụng chẳng hết. Hãy nói, hương này vì thiện tri thức hai mươi năm trước là phải, vì thiện tri thức hai mươi năm sau là phải? Một con hạc chẳng đậu hai cây, một người khách chẳng phiền hai nhà. Đâu chẳng thấy nói: Trước đi chẳng đến, rốt sau vượt xa. Ngày nay thân cướp đã bày tang vật hiện tại. Phụng vì Thành Đô phủ Chiêu Giác tiên Viên Ngô Thiên sư Đại Hòa thượng. Chẳng trọng thầy đối ngự bàn không, hoành hành hải thượng, chỉ

trọng thầy trong ngực không vật trong bụng không thiên, khói nhằm trong lò dùng đều pháp nhũ.

Khi ấy, vua Hiếu Tông đở tâm về Thiên học, nhiều phen mời Sư vào triều, ban hiệu là Phật Hải Thiên sư. Vua làm bài tụng tặng Sư:

**Bát bốn chạy ngựa đến thiên đình
Quen đập ven trời ngựa chẳng sợ
Xoay đầu bay lại núi cao vót
Mây trắng bao trùm đế đô xuân.**

Một hôm đánh trống dâng tòa xong, Sư vẫn ngồi trong màn. Thị giả tìm Sư chẳng thấy. Sư vạch màn ra nói: – Chỉ ở trong này vì sao chẳng thấy?

Thị giả không đáp được. Sư đáp thay: – Búa lớn bửa ba cửa.

Có vị Tăng Nhật Bản tên Giác A, thông Thiên Thai giáo và các sách, hay nói các thứ tiếng. Ban đầu đến yết kiến Sư tỏ ra rất lanh lợi, Sư đem Thiên tông chỉ dạy. Giác ở ba năm liền đốn ngộ làm tụng đầu cơ trình Sư. Nhân đây có phái thiên truyền sang Nhật Bản.

Niên hiệu Thuần Hy thứ hai (1175) năm nhuận sáng tháng chín, Sư thượng đường nói kệ:

**Thuần Hy thứ hai nhuận
Cuối thu sáng tháng chín**

Chỗ ồn chớ xuất đầu
Đất lạnh để mắt thấy
Tối sáng chẳng tương can
Kia đây phân một nửa
Một thứ làm người quý
Bảo ai bán củi than.

Nói với ông, không thể chê không thể khen, thể dường
hư không chẳng bờ mé, gọi nhau kêu nhau về lại đi, năm
tới định là tháng giêng nữa.



49. THIÊN SƯ TÂM ĐẠO Ở VĂN THÙ PHỦ THƯỜNG ĐỨC

Sư con nhà họ Từ, quê ở My Châu. Năm ba mươi tuổi được độ làm Tăng, Sư đến Thành Đô học tập Duy Thức tự cho là tột cùng. Có vị Tăng đồng chùa hỏi: – “Ba cõi duy tâm, muôn pháp duy thức, nay vạn tượng trước mắt rõ ràng, tâm thức ở đâu?”.

Sư mờ mịt không đáp được, bèn ra đi đến sông Giang sông Hoài, rồi đến chùa Thái Bình. Sư nghe Thiên sư Phật Giám dạ tham nhắc thoại Cây bá trước sân của Triệu Châu, đến Giác Thiết Chùy nói: – Tiên sư không lời này, chớ chê bai Tiên sư.

Nhân đây, Sư nghi rất thiết đề khởi khá lâu, một hôm bỗng nhiên khai ngộ. Sư liền chạy đến trượng thất trình sở ngộ. Phật Giám thấy Sư đến liền đóng cửa. Sư thưa: – Hòa thượng chớ lừa con.

Phật Giám bảo: – Mười phương không tường vách sao chẳng vào cửa?

Sư liền thoi phủng cửa sổ giấy. Phật Giám liền mở cửa, nắm đúng bảo: – Nói! Nói!

Sư lấy hai tay vòng quanh đầu Phật Giám dùng miệng

cạp một cái rồi đi, làm bài kệ tình:

Triệu Châu có một thoại cây bá
Thiền khách truyền nhau khắp thiên hạ
Phần nhiều vạch lá với tìm cành
Không thể thẳng đến cội nguồn hiểu
Giác Công nói rằng không lời này
Chính là lời ác ngay mặt máng
Thiền nhân nếu đủ thông phương mắt
Khéo nhằm trong đây biện chân giả.

Phật Giám thâm nhận đó, mỗi khi nói chuyện khách thường khen ngợi Sư, sau lại chia tòa cùng giáo hóa.

Thái thú họ Trương thỉnh Sư khai pháp ở Thiên Ninh, chưa bao lâu lại cử trụ trì chùa Văn Thù.

Sư thượng đường nói: Sư tử ngáp voi chúa rồng, Vân Môn trong Bắc đầu ẩn thân, Bạch Vân vì sao gọi tác thủ, chư Phật ba đời không thể biết, chồn hoang trâu trắng lại biết có. Hãy nói thế nào là việc kia biết có? Mưa xối hoa lê con bướm bay, gió đưa tơ liễu lông cừu chạy.

Sư thượng đường cầm cây gậy chỉ lên nói: Khi thế ấy đâm phủng gót chân Kiền Thi Ca. Sư lia một cái nói: Khi thế ấy lia vỡ xương đầu vua Diêm La. Sư chỉ bờ đông nói: Khi thế ấy xỏ qua tròng mắt cá lý ngư ở biển đông. Sư chỉ bờ tây nói: Khi thế ấy bít mắt lỗ mũi Tây Vương Mẫu.

Hãy nói khi thủy không thế ấy thì sao? Năm nay mưa nước nhiều mỗi người nên phơi mắt.

Niên hiệu Tuyên Hòa (1119), Cải Nguyên ra chiếu đổi hiệu Tăng là Đức Sĩ. Sư thượng đường nói: Tây sang việc Tô ý, ngày nay mới hoàn toàn, xưa là Tỳ kheo tướng, nay làm hình Lão quân. Lòng hạc kết áo bạc, đầu quấn khăn lá xanh, lâm tuyền khách vô sự, hai lần thọ quân ân. Sở dĩ nói: Muốn biết nghĩa Phật tính phải quán thời tiết nhân duyên. Hãy nói hiện nay là thời tiết gì? Tỳ Lô Giá Na đầu đội bảo quan, vì bày trong chân có tục, ông già Văn Thù thân mặc áo lông hạc. Cốt phải tùy thuận thời nghi, một người đã vậy đông người cũng vậy, cả đoàn thành lập từng lâm, mừng được quần tiên tụ hội. Cùng rót rượu tiên mê, đồng xướng từ Thiệp hư, hoặc xem kinh Linh Bảo độ nhân, hoặc nói thuốc trường sinh bất tử. Đàn cầm dưới trăng, ngón tay phát âm rất xưa, cờ bày trước hiên, diệu đến vượt ngoài thần cơ. Tiến một bước liền đến trên trời Đại La, lùi một bước lại vào trong thành Cửu U. Chỉ như không tiến không thối một câu lại làm sao nói? Dù cho lông hóa tam thanh lộ, cũng vẫn luân hồi một huyễn thân.

Năm thứ hai, Sư thượng đường nói: Chẳng đáp điều y, mặc áo lông, Lão quân hình tướng lại tương đồng, một năm rưỡi ấy tư tưởng rảnh, đại để hưng suy mỗi có thời. Phật Như Lai của ta dự biết pháp có nạn, trong kinh chép rõ thủy đều rành rành, so sánh niên đại chính là khi này, ma được tiện kia mê loạn chánh tông, Tăng đổi hình tục Phật lại danh tục, vọng sinh tà giải cắt sửa văn kinh, chuông khánh im tiếng bát bôn thêm chân, nhiều loại dối trá gạt

lừa thánh quân, nhờ hoàng đế bệ hạ ta thánh đức sáng tỏ, chẳng quên dặn dò chẳng phé giáo kia, đặc tứ chấn thương ban hành khắp thiên hạ, vãn cho Tăng Ni cạo tóc đắp y như trước. Thật là lò tàn nổi lửa cây khô lại tươi, chẳng lìa hình tục mà làm hình Tăng, chẳng ra ma giới mà vào Phật giới. Tiếng trống pháp vang lại chĩnh đốn suy đồi. Rượu tiên mê biến làm huỳnh tương cam lô, từ Thiệp hư đổi thành bản nhạc Hoàn Hương, buồng đi ngàn mộc giản đưa lên Ni sư đoàn, ngày trước cúi đầu vòng tay, hôm nay hòa nam chẳng xét. Chỉ đổi tướng thời xưa chẳng đổi người thời xưa. Dám hỏi đại chúng, người thời xưa là một là hai? Sư im lặng giây lâu nói: – Gió thu cũng hiểu hiem lan tịch, thổi hết năm này đạo giáo tro.

Niên hiệu Kiến Viêm năm thứ ba (1129) mùa xuân, Sư dạy chúng nhắc nhân duyên Lâm Tế sắp nhập diệt dặn dò Tam Thánh. Sư bảo: “Chính pháp nhân tạng lừa mù diệt, Lâm Tế đâu từng có nói thế, xưa nay thời nhân đều vọng truyền, chẳng tin chỉ xem sau tam ngoạt”. Đến tháng ba nhuận giặc Chung làm phản, đồ chúng muốn dời Sư chạy sang miền Nam, Sư bảo: Học đạo sở dĩ liễu sinh tử nào có chạy đi đâu. Giặc đến, Sư bảo: Chóng thấy được giết, để vui tâm người. Giặc liền đưa giáo giết Sư, máu tuôn ra đều thành sữa trắng. Bọn giặc kinh sợ lấy chiếu đắp lại rồi đi.



50. THIÊN SƯ TRÍ TÀI Ở LONG NHA

Sư con nhà họ Thí, quê ở Thơ Châu. Còn trẻ đã hầu hạ ở pháp tịch Phật Giám, làm công tác chẳng từ khó khăn, tiếng vang cả vùng lân.

Sư du phương đến Hoàng Long, gặp Thiên sư Tử Tâm ở tam môn, hỏi: – Từ đâu đến?

Sư xưng danh, liền biết là Trang chủ Tài ở Thái Bình Thơ Châu. Hôm khác, Sư vào thất, Tử Tâm hỏi: – Hội được câu tối sơ là hội được câu rốt sau, hội được câu rốt sau liền hội được câu tối sơ. Tối sơ rốt sau cầm ném một bên, thoại Bá Trượng đã hồ làm sao hội?

Sư thưa: – Vào cửa đã rành kiến giải đến, đâu cần lại nhắc lối nghẽn bùn.

Tử Tâm nói: – Trưởng lão Tâm chết trong tay Thượng tọa.

Sư thưa: – Ngữ ngôn tuy có khác chí lý vẫn không sai.

Tử Tâm hỏi: – Thế nào là việc không sai?

Sư thưa: – Chẳng gõ sừng Hoàng Long đâu biết châu dưới hàm.

Tử Tâm liền đánh.

Buổi đầu Sư trụ Nhạc Lộc, ngày khai đường Tăng hỏi:
– Đức Sơn gậy Lâm Tế hét, ngày nay thỉnh thầy vì kéo rút.

Sư đáp: – Tổ rô tổ rô.

Tăng hỏi: – Tổ rô tổ rô lại có ý Tây lai hay không?

Sư đáp: – Tổ rô tổ rô.

Do đây từng lâm gọi Sư là Tài tổ rô.

Sau Sư dời trụ Long Nha. Sư thượng đường khảy móng tay một cái nói: Khảy tay trọn thành tám vạn môn, sát na diệt hết tam kỳ kiếp. Nếu cùng thấy được hành được, khỏe thì kinh hành mệt thì nghỉ. Nếu cùng chẳng hội, thêm con công cọc ném con trạnh.

Sư thượng đường nhắc Hòa thượng Tử Tâm tiểu tham nói: “Nếu luận việc này như nhà người có ba con. Đứa thứ nhất thông minh trí tuệ hiếu dưỡng cha mẹ, tiếp đãi khách khứa coi sóc gia nghiệp. Đứa thứ hai hung hăng gian xảo say rượu mê gái, nằm bờ té bụi phá hoại gia nghiệp. Đứa thứ ba mù điếc câm ngọng, đầu bấp chẳng phân, mọi việc không rành chỉ biết ăn uống. Trong ba người này Hoàng Long cần chọn một người dùng. Lại có bốn câu: Trong chết có sống, trong sống có chết, trong chết thường chết, trong sống thường sống. Đem bốn câu này nghiệm thiên Tăng trong thiên hạ. Sư nói: Gọi cái gì là bốn câu? Ba người tên họ là gì? Nếu hay hiểu được cùng Hoàng Long nắm tay đồng đi, lại không mảy may ngăn cách. Nếu chưa như thế, chẳng khỏi mượn nước dâng hoa đi vậy. Ba người

cộng thể dụng phi dụng, bốn câu đồng âm không chẳng không. Muốn biết ba người cùng bốn câu. Quạ vàng mới mọc một vàng hồng.

Sư trụ Long Nha mười ba năm, dùng thanh đạ²m khổ hạnh tiếp chúng, thiên Tăng đều kính quý. Sau Sư dời trụ Vân Khê được bốn năm.

Đến niên hiệu Thiệu Hưng năm Mậu Ngọ ngày rằm tháng tám, Sư họp chúng giao việc chùa, viết kệ rằng:

Ngày trung thu năm Mậu Ngọ

Xuất gia trụ trì việc xong

Sắp đi chính mình còn không

Có gì hư không khá kiếm.

Sư dạy đồ như thường.

Đến ngày 23, Sư lại họp chúng dạy: Niết bàn sinh tử trọn là hoa đốm trong không, Phật và chúng sinh đều là Tăng ngữ. Cả thầy các ông nên phải làm sao? Chúng đều hạ ngữ mà không hợp. Sư hét rằng: Khổ! Khổ! Lại nói: Mây trắng vọt lên trắng sáng tại trời. Nói xong, Sư lặng yên thị tịch.



51. THIÊN SƯ THỦ TUẦN PHẬT ĐĂNG Ở HÀ SƠN

Sư con nhà họ Thí, quê ở Quận Chi. Trước đến tham vấn Thiên sư Anh ở Quảng Giám mà không khế hội, Sư sang chùa Thái Bình theo chúng thưa hỏi vẫn không có chỗ vào. Sư bèn cột cái chặn lại thệ rằng: – Đồi này nếu không triệt, thề chẳng trái cái chặn này.

Khi ấy, Sư ngày ngồi đêm đứng như đi chôn ma mẹ. Trải qua bốn mươi chín ngày, chợt Phật Giám thượng đường nói: – Sum la cùng vạn tượng là sở ẩn của một pháp.

Sư liền đốn ngộ đến yết kiến Phật Giám. Phật Giám nói: – Đáng tiếc một viên minh châu bị gã phong điền này lượm được.

Bèn hỏi Sư: – Linh Vân nói “Sau ngày thấy được hoa đào ấy, thẳng đến ngày nay vẫn chẳng nghi”, thế nào là chỗ không nghi của Linh Vân?

Sư thưa: – Chớ nói Linh Vân chẳng nghi, chính nay tìm chỗ nghi trọn không thể được.

Phật Giám bảo: – Huyền Sa nói “Đúng đắn rất đúng đắn, dám bảo lão huynh còn chưa triệt”, trong đây chỗ nào

kia chưa triệt?

Sư thưa: – Biết rõ Hòa thượng tâm lão bà tha thiết.

Phật Giám nhận đó. Sư lễ bái, đứng dậy trình kệ:

Ngày trọn ngó trời chẳng ngược đầu

Hoa đào lả tả mới đưa tròn

Dù anh lại có che trời lưới

Thoát được lao quan tức liền thôi.

Phật Giám dẫn dò khiến hộ trì. Đêm ấy Phật Giám to tiếng nói với chúng: – Khi này Thượng tọa Tuần ẩn ngủ đi vậy.

Viên Ngộ nghe được, nghi chưa đúng, bèn nói: – Ta phải khám qua mới được. Bèn sai người mời Sư đến, cùng Sư đi dạo núi, bỗng đến một cái đầm, Viên Ngộ xô Sư té xuống nước. Viên Ngộ đứng trên hỏi: – Ngưu Đầu khi chưa thấy Tứ Tổ thì thế nào?

Sư đáp: – Đầm sâu cá tụ.

Viên Ngộ hỏi: – Sau khi thấy thế nào?

Sư đáp: – Cây cao vời gió.

Viên Ngộ hỏi: – Khi thấy cùng chưa thấy thì thế nào?

Sư đáp: – Duỗi chân ở trong rút chân.

Viên Ngộ rất khen ngợi.

Phật Giám dời đến Tương Sơn sai Sư phân tòa thuyết

pháp. Kế Sư trụ Hòa Sơn ở Lô Lăng. Sư thối Hòa Sơn lui về cố hương ở ẩn. Tăng tục đón Sư ở chùa Thiên thánh. Sau Sư trụ Hà Sơn và Thiên Ninh.

Sư thượng đường: Cây dù xoay, chiếc búa ở núi, Phật Tổ ra đời chưa dễ cho, dù khiến đề hồ đầy thế gian, ông không bát búa làm sao lấy. A ha! Ha! Thần Sơn đập lưới, Đạo Ngô múa, dưa ngọt tọt góc ngọt, dưa đắng rể cũng đắng.

Sư thượng đường nhắc thoại bà già thiêu am, Sư nói: Phò tông lập giáo phải là người kia, ông xem bà già nọ tuy là nữ nhân vẫn có tác lược trượng phu, hai mươi năm hao dầu tổn tương vẫn là khá biết, một hôm nhằm trên dầu sào trăm làm cái roi mất, dù được dùng tận bình sinh khí lực trong đầu tự chẳng phải kẻ tục biết, cơ tượng là khéo trọn là vụng. Song tuy như thế, các người cần hội chẳng? Sau tuyết mới biết sức từng bá, việc khó mới thấy tâm trượng phu.

Sư thượng đường: Như Lai Thiên Tổ sư đạo, tối kỵ đem tâm bên ngoài thảo, từ cửa mà được tức phi trần, hoàn toàn chôn kín trong y báu. Hàng thiên gia phải đến sớm, mở toang cây chốt cửa Tổ sư, giặt giũ nhiều năm chiếc áo vải, phải quấy khen chê gửi cho không, đứng rộng ngang dài lẫn nhau tốt. Anh chẳng thấy Hàn Sơn lão, trọn ngay vui cười năm dài quét, người hỏi trong kia việc thế nào? Vào ruộng hoang chẳng lựa, nắm lấy đưa ra cỏ. Tham!

Tăng hỏi: – Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp: – Đường khách như trời dài, cửa hầu tợ

biển sâu.

Tăng hỏi: – Thế nào là khách trong chủ?

Sư đáp: – Dài nhân chỗ tiến khách, nhớ được khi nhà riêng.

Tăng hỏi: – Thế nào là chủ trong khách?

Sư đáp: – Gặp nhau chẳng thiết hỏi tiền trình.

Tăng hỏi: – Thế nào là chủ trong chủ?

Sư đáp: – Một sớm quyền Tổ lệnh, ai là người xuất đầu.

Tăng hỏi: – Khách chủ đã nhờ thầy chỉ dạy, hương thượng tông thừa việc thế nào?

Sư đáp: – Biển cả nếu biết đủ, trăm sông phải ngược dòng.

Tăng lễ bái. Sư nói: – Thượng tọa Tuần ba mươi năm học được đây.

Sư thường bảo chúng: Huynh đệ! Như có chỗ tỉnh ngộ, chẳng nệ thời tiết nhân duyên mời đến bày cái tin tức.

Đêm tuyết có vị Tăng đến gõ cửa phương trượng, Sư dậy cầm đuốc nghiêm chỉnh nạt rằng: Tuyết dày nửa đêm cầu giải quyết tình nghi, tại sao mà chẳng đủ oai nghi. Tăng ngoái xem chiếc áo. Sư đuổi ra khỏi viện.

Mỗi khi nói với chúng, Sư nói: Tiên sư chỉ năm mươi chín, tôi năm mươi sáu vậy, ngày lại không nhiều.

Niên hiệu Thiệu Hưng năm Giáp Dần ngày giải chế, Sư

thối tịch ở Thiên Ninh. Sư bảo Song Hòe cư sĩ Trịnh Tích rằng: – Ngày 8 tháng 10 là kỵ Phật Giám, ắt tôi thời chí.

Sư xin về Chương Nam, ngày mùng 4 tháng 10, Trịnh Công sai em là Tăng Đạo Như đến thăm. Sư bảo: – Ông đến rất đúng lúc, trước một ngày cũng chẳng tốt, sau một ngày sai qua rồi. Tôi tuy cùng Phật Giám đồng điều sinh trọn chẳng cùng đồng điều tử. Sáng mai nên vì ta tìm một chiếc thuyền nhỏ đến.

Đạo Như hỏi: – Cần dài hay cần cao?

Sư bảo: – Cao chừng năm thước.

Qua ba ngày, lúc gà gáy sáng, Sư ngồi ngay thẳng như thường. Thị giả xin để kệ. Sư bảo: – Chẳng từng làm được.

Nói xong, Sư tịch.

Đệ tử hỏa thiêu, chiếc lưôi vẫn còn.



52. THIÊN SƯ SĨ KHUÊ TRÚC AM Ở LONG TUỒNG

Sư con nhà họ Sủ ở Thành Đô. Buổi đầu Sư nương thầy Tông Nhã ở chùa Đại Từ, tâm say Lãng Nghiêm trải qua năm năm. Sư đi dạo phương Nam yết kiến các hàng tôn túc rồi mới đến Long Môn. Sư đem chõ bình thường sở đắc bạch Phật Nhãn. Phật Nhãn bảo: – Ông hiểu tâm đã tột, chỉ thiếu gắng sức mở mắt thôi. Sư bèn vào nhà ban chức sự.

Một hôm Sư đứng hầu hỏi rằng: – Khi tuyệt đối đãi thì thế nào?

Phật Nhãn đáp: – Giống hệt ông trong Tăng đường bạch chùy. Sư mờ mịt. Đến chiều Phật Nhãn vào nhà ban chức sự, Sư đem thoại khi sáng hỏi. Phật Nhãn bảo: – Ngôn ngữ nhàn.

Ngay lời này Sư đại ngộ.

Cuối niên hiệu Chánh Hòa (1116), Sư trụ trì ở Thiên Ninh, từng dời đến nhiều ngôi danh lam. Khoảng niên hiệu Thiệu Hưng (1131–1163), Sư vâng chiếu đến khai sơn chùa Năng Nhơn ở Nhạn Đãng. Khi ấy, Chơn Yết ở Giang Tâm nghe Sư đến, e duyên pháp chưa chín, đặc biệt qua sông đón Sư về phương trượng lạy chín lạy để

dẫn dụ người xứ Ôn. Do đó, dân chúng họp nhau quy kính. Chưa xem giấy cử, đồ chúng kia sợ hành quy pháp, giữa đêm phóng lửa đốt, ngôi chùa trở thành một đống ngói gạch vụn. Sư cột chùm cây làm thất, đăng tòa dạy chúng: Thích nhàn chẳng đánh trống Cổ Sơn, dưỡng già lại xem núi Nhạn Đẳng, gác đẹp lâu to toàn chẳng thấy, bên suối nhà tranh hai ba căn. Lại có người cùng chung ra tay chẳng? Sư hét một hét xuống tòa. Tín thí đến nghe pháp góp sức xây dựng chưa bao lâu thành ngôi chùa khang trang. Kế đó, Sư bị bỏ đến Giang Tâm.

Sư thượng đường: Muôn năm một niệm, một niệm muôn năm, hòa y trong bùn lã, rửa chân trên giường ngủ, việc đã trải qua chỉ như hiện nay, biển cả sóng to vỗ, tiểu nhân tác vuông sâu. Sư cầm cây gậy lên nói: Cả thủy các người chưa được lối vào, cần phải được lối vào, đã được lối vào, cần phải có con đường xuất thân mới được. Đại chúng! Thế nào là một con đường xuất thân? Sư im lặng giây lâu nói: – Tùng hiện đáy khe tuyết khó đè, bên trời gió thổi trăng nào động. Sư chao cây gậy một cái, xuống tòa.

Sư thượng đường: Muôn cơ chẳng đến, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, một câu hiện bày, đầu đội trời chân đạp đất. Các ông chỉ biết ngày nay là mừng một tháng năm, đâu chẳng biết “Quạ vàng nửa đêm đi gấp gấp, thỏ ngọc ngày mai biến đông lên”. Sư lấy phát tử gõ giường thiền một cái, xuống tòa.

Sư thượng đường: Rõ ràng không ngộ, có pháp tức mê. Các người nhằm trong ấy lập chẳng được, các người nhằm trong ấy trụ chẳng được. Nếu lập thì nguy, nếu trụ thì mù.

Cần phải ý chẳng dùng huyền, câu chẳng dùng ý, dụng chẳng dùng cơ. Ba điều này đã rõ, tất cả chỗ không nên bó buộc tự nhiên hiện tiền, chẳng phải chiếu cố tự nhiên minh bạch. Tuy nhiên như thế, lại phải biết có việc hưởng thượng. Mưa lâu chẳng tạnh. Đốt!

Sư thượng đường: Một lá rụng thiên hạ thu muốn cùng ngàn dặm mắt, lại lên một từng lầu. Một hạt bụi dấy đại địa thân, Gia Châu đánh voi lớn, Thiểm Phủ tắm trâu sất. Kẻ sáng mắt nên làm sao? Sư im lặng giây lâu nói: Hạn lâu mái thêm vắng cầu trôi nước chẳng trôi. Sư chao cây gậy xuống tòa.

Sư thượng đường: “Kiến kiến chi thời kiến phi thị kiến, kiến du ly kiến kiến bất năng cập”, hoa rơi có ý theo dòng nước, dòng nước vô tình luyến hoa rơi. “Các cái có thể trả tự nhiên chẳng phải ông, cái chẳng bị ông trả chẳng phải ông là ai?”. Thường hạn xuân về không chỗ kiếm, đâu ngờ chuyển nhập trong đây rồi. Sư hét một tiếng nói: Sau ba mươi năm chớ nói Năng Nhơn (chùa) dạy phá hoại nam nữ nhà người.

Tăng hỏi: – Thế nào là ý Tổ sư Tây sang? Sư đáp: – Nhà Đông đốt đèn nhà Tây ngồi tối. Tăng hỏi: – Chưa biết ý chỉ thế nào? Sư đáp: Ngựa nên gác yên, lừa nên cột dây.

Tăng lễ bái. Sư bảo: – Thiên Tăng lạnh lợi, chỉ tiêu một cái, Sư bèn nói: – Ngựa nên gác yên, lừa nên cột dây, thiên Tăng lạnh lợi chỉ tiêu một cái, dù khiến nhà đông đốt đèn sáng, chưa hẳn nhà tây ngồi trong tối, Tây sang ý chỉ hỏi thế nào, ông thầy lắm mồm tự chuốc họa.

Tăng hỏi: – Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư đáp: – Ông hỏi ấy là đệ nhị nghĩa.

Tăng hỏi: – Con chó lại có Phật tính hay không, Triệu Châu nói không, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Một phen bị rắn cắn, sợ thấy dây giềng đứt.

Tăng hỏi: – Chim én sâu bàn thật tướng khéo nói pháp yếu, lý này thế nào?

Sư đáp: – Chẳng bằng nhận ngâm lau.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Con rùa cửa động Hoa Dương.

Tăng hỏi: – Tổ Đạt Ma xoay mặt vào vách ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Kim mộc thủy hỏa thổ, sao La hầu Kế đô.

Tăng hỏi: – Câu có câu không như bìm nương cây là thế nào?

Sư đáp: – Làm giặc lòng người rộng.

Tăng hỏi: – Quốc sư ba phen gọi thị giả lại là sao?

Sư đáp: – Đánh trống khỉ đùa giỡn, trống vỡ khỉ chạy tan.

Đến ngày 18 tháng 7 năm Bính Dần, Sư gọi Trưởng lão Tông Phạm đến dặn dò việc sau. Hôm sau, Sư tắm gội đánh chuông họp chúng đến tòa ngồi yên thị tịch.



53. THIÊN SƯ PHÁP TRUNG MỤC AM Ở HOÀNG LONG

Sư con nhà họ Đào, quê ở Tứ Minh. Năm 19 tuổi, Sư thi kinh được độ làm Tăng. Buổi đầu, Sư tập Thiên Thai giáo, ngộ được yếu chỉ nhất tâm tam quán. Song chưa có thể mất dấu, Sư khắp tham các bậc danh túc. Đến Long Môn, Sư xem xe nước xoay, liền ngộ được tâm yếu. Sư thuật kệ:

Chuyên đại pháp luân

Trước mắt bao trong

Lại hỏi thế nào

Nước đẩy xe đá.

Sư trình Phật Nhãn. Phật Nhãn hỏi: – Trong kia việc thế nào?

Sư thưa: – Dưới khe nước thường chảy.

Phật Nhãn nói: – Ta có một câu rất sau đợi phân phó cho ông.

Sư liền bịt tai mà đi.

Sau Sư đến Lô Sơn ở trong cây khô tại Đồng An tuyệt

thực ngồi lặng lẽ. Khoảng niên hiệu Tuyên Hòa (1119–1125) vùng Tương Đàm đại hạn, dân chúng cầu đảo mà không mưa. Sư liền nhảy vào Long Uyên hô to: Nghiệp súc nên mưa một thước. Liền đó trời mưa. Sư ở Nam Nhạc mỗi khi đi cỡi cọp mà dạo. Những hàng Nho, Thích nhìn theo làn bụi mà lễ bái. Sau Sư trụ ở Hoàng Long.

Sư thượng đường: Trương Công uống rượu Lý Công say, Lý Công say tỉnh hỏi Trương Công, vừa khiến Trương Công vẻ không vui, vẻ không vui chẳng bằng về nhà ngủ.

Sư thượng đường: Hôm nay nửa tháng giêng có việc gì anh đoạn, tối ky hai tròng mắt, bị người đốt đèn chích.

Sư thượng đường: Ta có một câu ấy, chẳng nhờ miệng chư Thánh, chẳng động lưỡi chính mình, chẳng tiếng hơi ra vào, phi tình thức phân biệt. Giả sử Tịnh Danh ngâm miệng nơi Tỳ Da, Thích Ca đóng thất nơi Ma Kiệt, giống hết bịt tai nghe linh, chưa khỏi tiết lậu thiên cơ. Dù cho Đức Sơn vào cửa liền đánh, Lâm Tế vào cửa liền hét, nếu nằm dưới cửa Mục Am, kiểm điểm đem lại chỉ là một cây cọp. Ngàn thứ ngôn môn cách nói, chỉ cốt dạy anh nhà mình hết. Mặc tình đại địa hư không bảy lồi tám lõm.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Chớ nhằm bên ngoài tìm.

Tăng hỏi: – Thế nào là tâm?

Sư đáp: – Chớ nhằm bên ngoài tìm.

Tăng hỏi: – Thế nào là đạo?

Sư đáp: – Chớ nhằm bên ngoài thảo.

Tăng hỏi: – Thế nào là thiền?

Sư đáp: – Chớ nhằm bên ngoài mà truyền.

Tăng hỏi: – Cứu cánh thế nào?

Sư đáp: – Chỗ lặng tát bà ha.

Tăng hỏi: – Đại chúng nhóm họp thỉnh thầy cử xướng.

Sư dựng đứng cây phát tử. Tăng thưa: – Xin thầy lại bày phương tiện.

Sư gõ giường thiền một cái.

Sau Sư thị tịch, đồ chúng xây tháp tại động Hương Nguyên.



54. THIÊN SƯ ĐẠO HẠNH TUYẾT ĐƯỜNG Ở Ô CỤ

Sư họ Diệp, quê ở Xử Châu, nương Thiên sư Anh ở Phổ Chiếu Thất Châu được độ. Sư đến tham vấn Phật Nhãn. Một hôm, Sư nghe Phật Nhãn nhắc câu chuyện “Huyền Sa chạm đến ngón chân”, liền đại ngộ.

Sau khi Sư trụ, thượng đường: Hội tức liền hội ngọc vốn không tỳ, nếu nói chẳng hội tai cối sinh hoa, thử hỏi chín năm xoay mặt vào mặt, sao bằng đại hội niêm hoa. Nam Minh (Sư) thương xót thế ấy, cũng là thuận gió ném cát. Tham!

Sư thượng đường: Mây che đỉnh núi trăm chim tiếng im, trăng ẩn đầm lạnh châu rồng tự chói. Chính khi thế ấy liền được kéo đá bỗng nhiên đại ngộ, động đá chóng vạy thôi tâm, hư không mở miệng làm chứng, khe bắc thầy đá gặt đầu, mọi người thấy ở trong ấy ngủ khò, cười chết trâu sắt Thiểm Phủ.

Sư thượng đường: Phật nói ba thừa mười hai phần giáo đón tiếm thiên viên, người si trước mặt chẳng được nói mộng. Tổ sư Tây sang chỉ thẳng tâm người thấy tính thành Phật, người si trước mặt chẳng được nói mộng. Lâm Tế

tam huyền, Vân Môn tam cú, Động Sơn ngũ vị, người si trước mặt chẳng được nói mộng. Nam Minh (Sư) nói thế ấy lại khỏi bị người kiểm trách hay không? Sở dĩ cổ nhân nói: Người máy đá giống như ông, cũng biết xướng bài ca, ông nếu giống người đá, Tuyết khúc cũng nên hòa. Lại có hòa Tuyết khúc hay chẳng? Nếu có kêu lại cùng lão Tăng rửa chân.

Sư thượng đường: Khấp thân là miệng nói được phân nửa, khấp thân là mắt dùng được một cây, chỗ dùng chẳng đến nói có dư, chỗ nói không đến dùng không hết. Vì thế nói: Đang dùng không nói, đang nói không dùng, dùng nói đồng thời dùng nói chẳng đồng thời. Các người nếu có nghĩ nghị, Tây Phong dưới gót chân ông.

Sư đến Quốc Thanh chúng thỉnh thượng đường: Câu cũng cất ý cũng cất, chỗ bật hào bật ly như non như núi. Câu cũng đến ý cũng đến, chỗ như non như núi bật hào bật ly. Nếu chọt đẩy ra một lối, ý câu đều đến đều chẳng đến, đều cất đều chẳng cất. Dù được ngoài ba câu bật lao quan, ngoài sáu câu không tiêu đích. Chính khi thế ấy một câu làm sao nói? Nghiêng che đồng đường chẳng đồng dấu, cùng nhau nắm tay lên đài cao.

Sư thượng đường nhắc Triệu Châu dạy chúng nói: Lão Tăng trừ đi hai thời cơm cháo là chỗ tạp dụng tâm. Sư bảo: Hôm nay sáng tháng sáu, cư sĩ đánh trống Trưởng lão đăng đường. Cả thầy các người thầy đến trong đây tạp dụng tâm.

Sư thượng đường nhắc Tăng hỏi Vân Môn: – Thế nào

là câu kinh người? Vân Môn đáp: – Vang. Sư bảo: – Câu Vân Môn đáp vị Tăng này chẳng được liền thôi, lại hô hào cơm cháo để hợp bình sinh.

Sư thượng đường: Hoàng Mai mưa mạch thu hàn, thế ấy hội rất vô đoan, thời tiết nhân duyên nghĩa Phật tính, cả thầy đều là đầu lâu khô. Sư dạy chúng nhắc Hòa thượng Cơ hỏi Tăng: Thiên lấy gì làm nghĩa? Chúng hạ ngữ đều không hợp lý. Tăng thỉnh ích Hòa thượng Cơ. Hòa thượng Cơ thay rằng: Lấy chê bai làm nghĩa. Sư bảo: Chư Phật ba đời là chê bai, hai mươi tám vị Tổ ở Tây Thiên là chê bai, sáu vị Tổ ở Trung Hoa là chê bai, Hòa thượng khắp thiên hạ là chê bai, các người là chê bai, sơn Tăng là chê bai, trong đây lại có người chẳng chê bai hay không? Bàn huyền nói diệu hà sa số, đâu giống Song Phong chê được gần.

Sư có chút bệnh, đệ tử Giáo thọ Ưông Công Kiền đến thăm. Sư đem việc sau dặn dò xong, để kệ rằng:

**Biết thì biết bốn tâm mình
Thấy thì thấy bốn tính mình
Biết được bốn tâm bốn tính
Chính là tông môn đại bệnh.**

Hôm sau, Sư tắm gội mặc y phục ngồi kiết già thị tịch.



55. THIÊN SƯ MINH BIỆN CHÁNH ĐƯỜNG Ở ĐẠO TRÀNG

Sư họ Du, quê ở bốn quận, thuở nhỏ thờ Thiên sư Uẩn ở Báo Bản đến được thọ giới cụ túc. Sau Sư dạo đi tham vấn các bậc tôn túc, đến Tây Kinh ở Thiếu Lâm nghe vị Tăng nhắc Phật Nhãn dùng cổ thi phát minh vua nước Kế Tân chém Tôn giả Sư Tử rằng:

Đầu sông Dương Tử, dương liễu xuân
Hoa dương buồn chết người qua sông
Một tiếng sáo tây lìa trạm tối
Anh đến Tiêu Tương tôi đến Tần.

Sư thâm có chỗ khế hội. Sư liền tìm đến Long Môn xin vào thất. Phật Nhãn hỏi: – Từ trước Tổ sư nhân duyên sách vở cho ông hiểu được.

Chợt đưa nắm tay hỏi: – Cái này tại sao gọi là nắm?

Sư toan đáp. Phật Nhãn bụm miệng Sư nói: – Chẳng được khởi đạo lý. Khi ấy, Sư chóng bỏ tri kiến.

Sau khi Sư trụ, thượng đường: Bên miệng cọp mạnh

lượm được, trên đầu rấn độc an bài, lại chẳng đóng cọc dời thuyền, xoay đầu riêng có sinh nhai. Bà già bị ta khám phá xong, trong viện Đại Bi có làng trai.

Sư thượng đường: Tịnh ngũ nhãn phún vàng xuân sắc chiếu, đắc ngũ lục thổi roi hoa đào biếc, duy chúng mới biết khó thể lường. Sư chao cây gậy nói: Một mảnh, người nào được truyền mùi vạn nhà.

Sư thượng đường: Hoa nở trên gò tư liễu bên bờ, hoàng oanh điệu đàn thúc dạ, cỏ thơm vào câu Tạ Công. Nào hẳn nghe tiếng ngộ đạo thấy sắc minh tâm. Chẳng những trên nước tìm bọt, đã là trong mắt dính bụi. Sư vạch ngực nói: “Các ông hãy xem thân sắc vàng tía của ta đây, ngày nay ắt còn ngày mai thì không”. Giống như không gió nổi sóng, toàn chẳng biết hổ thẹn. Hãy nói việc ngày nay là thế nào? Khéo kẻ mê gặp Đạt Ma, chẳng biết ai hiểu tiếp nối.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư bèn khảy móng tay ba cái. Tăng hỏi: – Nói nín kẹt ly vi, thế nào thông chẳng phạm?

Sư đáp: – Thân ngang ngoài tam giới, riêng thoát trước muôn cơ.

Tăng hỏi: – Chỉ như Phong Huyệt nói “Thường nhớ Giang Nam trong tháng ba, chá cố hót chốn trăm hoa ngát”, lại là sao?

Sư đáp: – Nói cái gã chẳng nác cụt ấy làm gì?

Tăng hỏi: – Tre gầy gió nam lay nhè nhẹ, trăm hoa đầy đất nhạt từ từ.

Sư hỏi: – Ông nhằm chỗ nào thấy Phong Huyết?

Tăng thưa: – Trong tai trong mắt rất thích thú.

Sư bảo: – Nghĩ lờng không giao thiệp.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Không củi lửa mạnh đốt.

Tăng hỏi: – Thế nào là Pháp?

Sư đáp: – Nghèo làm trong dáng giàu.

Tăng hỏi: – Thế nào là Tăng?

Sư đáp: – Bà già bán quạt tay che trời.

Tăng hỏi: – Thế nào là lật cước bông của Hòa thượng?

Sư bảo: – Chẳng đáp thoại này.

Tăng hỏi: – Vì sao chẳng đáp?

Sư cười to nói: – Nuốt chẳng vô mưa chẳng ra.

Ngày kỵ Phật Nhãn, Sư niêm hương: Hòa thượng Long Môn xiển đề lạo đảo, chẳng tin Phật pháp diệt trừ thiên đạo, đập vỡ Tỳ Lô công tiến lên, con mèo rửa mặt tự nói tốt. Một cây hương trầm đốt trên lò, kéo tay vạch ngực luống sâu thẳm. Sư quơ tay nói: Thôi buồn thẳm! Sư lấy tọa cụ vắt lên vai làm người nữ lay, nói: Chớ lạ trong phòng con dâu, phạm đến đại nhân tốt.

Sư làm bài tán Đạt Ma rằng: “Trước gác Thăng Nguyên bối rối, bờ ngọn Lạc Dương trái bầy, da tủy truyền thành nói cán, chiếc giày không đâu chôn vùi, chẳng phải một

phen xương lạnh buốt, đầu được hoa mai ngát mùi thơm”.

Sắp lâm chung, Sư đăng tòa cầm cây gậy lia bên trái một cái nói: – Ba mươi hai tướng không tướng này. Sư lia bên phải một cái nói: – Tám mươi vẻ đẹp không đẹp này. Cây viết Tăng Dao vẽ chẳng thành, Chí Công bày ra cỏ khô. Sư lại lia một cái nhìn đại chúng nói: – Chớ áo nã, thẳng đây thừa kế thôi lại thảo. Sư xuống tòa về phương trước, ngồi kiết già ngay thẳng thị tịch.



ĐỜI THỨ MƯỜI BẢY SAU LỤC TỔ

TÔNG LÂM TẾ THỨ 13:

A. Nói pháp Thiên Sư Tông Cao Đại Huệ 94 vị:

1. Thiên sư Di Quang Hối Am Giáo Trung Tuyên Châu.
2. Thiên sư Đạo Nhan Vạn Am Đông Lâm Giang Châu
3. Thiên sư Đảnh Nhu Lại Am Tây Thiên Phước Châu
4. Thiên sư Thủ Tịnh Thử Am Tây Thiên Phước Châu
5. Thiên sư Đức Quang Phật Chiếu Dục Vương.

B. Nói pháp Thiên Sư Thiệu Long Hồ Khưu 1 vị:

1. Thiên sư Đàm Hoa Ung Am Thiên Đồng Minh Châu.

C. Nói pháp Thiên Sư Pháp Thới Phật Tánh 4 vị:

1. Thiên sư Trung An Linh Nham Lễ Châu.

D. Nói pháp Thiên Sư An Dân Mật Ấn 1 vị:

1. Thiên sư Bảo Ấn Biệt Phong Cảnh Sơn.

56. THIÊN SƯ DI QUANG HỐI AM Ở GIÁO TRUNG TUYỀN CHÂU

Sư họ Lý, quê ở đất Mân. Thuở nhỏ Sư ít nói cười, nghe tiếng chuông khánh thì vui. Năm 15 tuổi, Sư theo Thiền sư Văn Huệ ở U Nham xuất gia, mà vẫn thích xem các sách. Một hôm Sư tự trách: Đã cạo tóc mặc áo nhuộm phải hẹn ngày triệt ngộ, há say mê sách vở thế tục sao? Sư bèn xuống núi đến yết kiến Thiền sư Viên Ngộ ở Vân Cư. Kế Sư đến tham vấn Thiền sư Tường ở Hoàng Bá, Thiền sư Ngộ ở Cao Am, những lời đương cơ Sư đều khế hội. Do vùng đất Hoài đất Sở trộm cướp nổi lên, Sư trở về yết kiến Phật Tâm. Gặp lúc Đại Huệ ngụ tại Quảng Nhon, Sư liền theo hầu.

Đại Huệ bảo: – Ông ở chỗ Phật Tâm có sở đắc thử kể một hai xem?

Sư nhắc Phật Tâm thượng đường niệm công án Phổ Hóa nói: – Phật Tâm tức chẳng vậy, khi thấy chẳng thế ấy thì thế nào? Ngay xương sống liền đánh, từ đây khắp giới phân thân.

Đại Huệ hỏi: – Ý ông thế nào?

Sư thưa: – Con không nhận câu chú cước ở sau.

Đại Huệ bảo: – Đây chính là lấy bệnh làm pháp.

Sư quả quyết không tin hợp ý. Đại Huệ bảo: – Ông chỉ dò tìm xem.

Sư trợn cho là chẳng đúng. Trải qua một tuần, Sư nhân chép lời niêm của Thiền sư Tín ở Hải Ấn: “Tiếng sấm thênh thang hạt mưa toàn không”, liền hết kẹt, chạy đến trình với Đại Huệ. Đại Huệ nhắc Đạo Giả yết kiến Lang Nha, lời Huyền Sa “Chưa triệt” hỏi Sư. Sư đáp xong. Đại Huệ cười nói: – Tuy tiến được một bước chỉ là chẳng dính sở tại, như người chặt cây ngay dưới gốc chặt một búa thì mạng căn đều đứt. Ông nằm trên cành mà chặt làm sao đoạn được mạng căn? Ngày nay các nơi nói Thiền ào ào, chỗ thấy như thế, nào có ích gì? Chính truyền của Dương Kỳ chỉ ba bốn người mà thôi.

Sư nổi tức ra đi. Hôm khác, Đại Huệ hỏi: – Ông lại nghỉ chẳng?

Sư thưa: – Không thể nghỉ.

Đại Huệ bảo: – Chỉ như cổ nhân khi thấy nhau chưa mở miệng đã biết hư thật, hoặc nghe lời kia liền biết sâu cạn, lý này thế nào?

Sư hoảng hốt xuất mồ hôi, nào biết chỗ đến. Đại Huệ dạy nghiên cứu “Hữu cú vô cú”. Đại Huệ sang am Vân Môn, Sư theo hầu. Một hôm Sư hỏi: – Con đến trong đây không thể được triệt, bệnh tại chỗ nào?

Đại Huệ bảo: – Bệnh của ông rất nặng thế y bó tay. Sao vậy? Có người chết rồi sống chẳng được, nay ông sống rồi

chưa từng chết, cốt đến chỗ đất an lạc phải là một phen chết sống lại mới được.

Sư nghi tình càng sâu. Sau Sư vào thất, Đại Huệ hỏi: – Ăn cháo xong rửa bát bồn rồi, dẹp hết thuốc ký nói ra một câu?

Sư thưa: – Vỡ nát.

Đại Huệ chính thân hét nói: – Ông lại nói thiên.

Sư liền đại ngộ. Đại Huệ đánh trống bảo chúng: – “Lông rùa năm được cười hi hi, một động mở toang muôn trùng vì thỏa mãn bình sinh ở khi ấy, ai rằng ngàn dặm lừa tôi đi”.

Sư cũng làm kệ trình:

Một tát đương cơ sấm giận rống
Hoảng hốt Tu Di ẩn Bắc đẩu
Nước dậy mênh mông sóng ngập trời
Nắm được lỗ mũi mất đi miệng.

Sau Sư trụ, thượng đường: Câu có câu không như bìm tựa cây, bông si làm gì? Đến khi cây ngã bìm khô, câu về chỗ nào? Biết rõ mọi người các ông chọt bàn chọt mũi thẳng đến. Vì sao như thế? Chỉ vì rõ ràng lấm trở thành chỗ được chậm.

Sư thượng đường: Mộng huyễn không hoa nhọc gì nắm bắt, được mất phải quấy một lúc bông hết. Sư ném phất tử nói: Ngày nay sơn Tăng đã là bông hết rồi vậy.

Mọi người các ông lại là sao? Lại bảo: Thị giả lượm cây phát tử!

Tăng hỏi: – Văn Thù vì sao khiến người nữ xuất định không được?

Sư đáp: – Ngày nay sơn Tăng nhọc.

Tăng hỏi: – Vãng Minh vì sao lại khiến xuất được?

Sư đáp: – Khiến người nghi đến.

Tăng thưa: – Thế ấy thì vạch ra Hoa Nhạc ngàn ngọn đẹp, tuôn xuống Hoàng Hà một mạch trong.

Sư đáp: – Mặc tình suy tính.



57. THIÊN SƯ ĐẠO NHAN VẠN AM Ở ĐÔNG LÂM

Sư họ Tiên, quê ở Đồng Xuyên. Sư tham vấn Viên Ngộ đã lâu có chút tỉnh, Viên Ngộ trở về Thục dặn nương với Đại Huệ và biên thơ cho Đại Huệ rằng: Nhan Xuyên màu vẽ đã xong, chỉ thiếu điểm mắt tai, ngày sau nối tiếp lâu chưa thể lường. Đại Huệ ở Vân Môn và Dương Tự, Sư đều theo đó, sớm chiều thưa hỏi mới được đại ngộ.

Sư thượng đường: Muốn biết tâm chư Phật, chỉ nằm trong tâm hành chúng sinh biết lấy. Muốn biết tính thường trụ chẳng điều tàn, chỉ nằm chỗ thiên biến của vạn vật hội lấy. Lại biết được chẳng? Muốn được chẳng chiêu nhiếp vô gián, chớ báng Như Lai chính pháp luân.

Sư thượng đường: “Chỗ biết mọi người Lương Toại thấy biết, chỗ biết Lương Toại mọi người chẳng biết”. Thế nào là chỗ biết của Lương Toại? Sư nói: - Chim công cộc nói cò.

Sư thượng đường: Giữa đông lạnh lắm ba côi không an, người giàu vui thích kẻ nghèo cơ hàn, chẳng biết huyền chỉ lắm nhận cân bàn. Sao vậy? Đầu trâu để trên đuôi, Bắc đẩu hướng nam xem.

Sư thượng đường: Cửa công Viên Thông chữ bát (八)

đã mở, nếu là từ cửa vào được chẳng nên cùng nói, phải là vào được cửa không cửa, mới đáng ngồi trong nhà kín. Vì thế nói: Chư Phật đời quá khứ cửa đây đã thành tựu, chư Bồ tát hiện tại nay mỗi vị vào Viên minh, người tham học vị lai nên y pháp như thế. Chư thánh từ trước may có môn phong rộng lớn như thế, chẳng kham nối tiếp, cam tọt què mùa bỏ đi. Xuyên qua tường vách vẫn chẳng trượng phu. Dám hỏi đại chúng, cửa không cửa làm sao mà vào? Sư im lặng giây lâu nói: Chẳng riêng Quan Thế Âm, tôi cũng từ trong chúng.

Sư thượng đường: Năm qua sau hàn thực, năm nay trước hàn thực, ngày ngày là ngày tốt, chẳng phải chính trung thiên.

Sư thượng đường: Nhà khách ở lưu liên, gia hương tịch chiếu bên, thềm treo tháng ba mưa, nước rơi hai hồ sen. Vạc rỉ đốt đèn trần, cây sinh khói đầy bếp, đã quên nghĩ nam bắc, vào trong trọn Bình Xuyên.

Tăng hỏi: – Thoại Hương Nghiệm leo lên cây ý nghĩa thế nào?

Sư đáp: – Tả chẳng thành vẽ chẳng được.

Tăng hỏi: – Lý Lăng tuy tay khéo tại sao rơi vào Phiên?

Sư đáp: – Đi lại chỗ nào?

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Ông là trước tiên.

Tăng lại gần nói: – Dạ! Dạ!

Sư nói: – Áo lót không tròn, quần đùi không miệng.

Tăng hỏi: – Thế nào là Phật?

Sư đáp: – Hòa thượng Chí Công.

Tăng thưa: – Học nhân hỏi Phật tại sao đáp Hòa thượng Chí Công?

Sư nói: – Chí Công chẳng phải Hòa thượng gian.

Tăng hỏi: – Thế nào là Pháp?

Sư đáp: – Lụa vàng, trẻ, đàn bà, cháu ngoại, dưa muối, cái cối.

Tăng hỏi: – Ấy là chương cú gì?

Sư đáp: – Lời hay tuyệt diệu.

Tăng hỏi: – Thế nào là Tăng?

Sư đáp: – Trên thuyền câu Tạ Tam Lang.

Tăng thưa: – Sao không nói thẳng?

Sư đáp: – Hòa thượng Huyền Sa.

Tăng thưa: – Tam bảo đã nhờ thầy chỉ dạy, hướng thượng tông thừa việc thế nào?

Sư đáp: – Vương Kiều giả tiên được tiên.

Tăng cười to: – Hả! Hả!

Sư bèn gõ răng.



58. THIÊN SƯ ĐÁNH NHU LẠI AM Ở TÂY THIÊN

Sư con nhà họ Lâm tại bốn quận, thuở nhỏ thi đỗ tiến sĩ, nổi tiếng. Năm 25 tuổi, Sư nhân đọc kinh Di Giáo, chợt nói: Bao lâu mong đội mũ nhà Nho là lầm. Sư toan bỏ nhà, mẹ Sư ngăn không cho, lấy có gần tới ngày làm lễ thành hôn. Sư bèn cự tuyệt nói: – “Đào tươi hạnh đỏ đồng thời giao gió xuân, trúc biếc hoa vàng đây hằng làm bạn đạo”. Sư theo Thiên sư Lạc ở Bảo Thọ làm Tỳ kheo.

Sau Sư du phương nơi Hồ, Tương khắp tham các bậc danh túc pháp không có vị khác. Sư về quê cất am ở Dữu Phong tốt trên đỉnh, không xuống núi ba năm. Thiên sư Tài Phật Tâm lời Sư ra làm Thủ chúng ở chùa Đại Thừa. Khi ấy Đại Huệ cất am ở Dương Tự. Bạn Sư là Di Quang gửi thơ cho Sư nói: – Am chủ thủ đoạn cùng chư phương có khác, mời đến thời gian ngắm xem sao? Sư chẳng đáp. Di Quang lập kế mời Sư đến thọ trai. Sư đến phó trai, gặp Đại Huệ vì các đồ chúng vào thất. Sư cũng tùy hỷ theo. Đại Huệ nhắc Tăng hỏi Mã Tổ: – Thế nào là Phật? Mã Tổ đáp: – Túc tâm là Phật, là thế nào?

Sư liền hạ ngữ. Đại Huệ mắng: – Kiến giải ông như thế dám đối vì người làm thầy, đánh trống phổ thuyết bói bình

sinh kia, trân trọng được chỗ đắc lực, bày làm tà giải.

Sư lệ trần đôi má chẳng dám nhìn ai.

Sư lặng thỉnh nghĩ: Chỗ sở đắc của ta đã là chỗ bị chê bai, yếu chỉ Tây sang chẳng truyền há dùng đây ư? Sư bèn hạ tâm vào hàng đệ tử.

Một hôm, Đại Huệ hỏi: – Trong chẳng phóng ra, ngoài chẳng phóng vào, chính khi ấy làm sao?

Sư toan mở miệng, bị Đại Huệ cầm trức bẻ nhằm xương sống đập luôn ba cái. Sư khi đó đại ngộ, gằn giọng thưa: – Hòa thượng đã nhiều rồi.

Đại Huệ đánh thêm một cây nữa, Sư đành lẽ. Đại Huệ cười nói: – Ngày nay mới biết tôi chẳng dối ông. Bèn ấn chúng bằng kệ:

Đánh môn đứng kẻ Ma Hê nhĩn

Khuyết tay xiên treo đoạt mạng phù

Mù mắt mắt cối mắt phù

Triệu Châu vách Đông máng hồ lô.

Khi ấy danh Sư vang dội cả tùng lâm.

Sư thượng đường: Ý trong câu câu trong ý, Tu Di cao vót nơi sông to; câu cắt ý ý cắt câu, liệt sĩ phát nơi mũi tên cuồng. Mặc tình rằng như cây kiếm bén miệng tơ chấu máu, luống trình lời nhọn rỗng bày ý khí. Vì thế, Tịnh Danh ngậm miệng sớm dính nhiều lời, Đức Phật đóng cửa ở Ma Kiệt đã bày gia xứ. Ngoài ra lão già Ngõa

Quan, Đại sư Nham Đầu, nhằm trên đỉnh Dữu Phong xua gió vỗ sóng quen đùa thần biển, dưới gót chân nên cho ba mươi gậy. Hãy nói lỗi tại chỗ nào? Sư im lặng giây lâu nói: Cơ quan chẳng phải Hàn Quang tạo, chớ đem hông ngực đổi thành thoi.

Sư thượng đường: Lại ông lười trong lười, rất lười lười nói thiên, cũng chẳng trọng tự kỷ, cũng không trọng tiên hiền, lại nào quản này đất, lại nào quản này trời, ngoại vật thành thoi không một việc, trời lên ba sào vẫn ngủ ngon.

Sư thượng đường nhắc: Tăng hỏi Triệu Châu: – Thế nào là lời cô nhân? Triệu Châu đáp: – Lắng nghe! Lắng nghe! Sư bảo: – Lắng nghe thì chẳng không, tối kỵ gọi chuông là ghè.

Sư ở trong thất hỏi vị Tăng: – Muôn pháp về một, một về chỗ nào? Tăng đáp: – Trong nước Tân La. Sư nói: – Ta ở Thanh Châu dệt một vóc vải bố nặng bảy cân ghê! Tăng thưa: – Ngày nay thân thấy Triệu Châu. Sư hỏi: – Đầu trước thấy hay đầu sau thấy?

Tăng làm thế chẻ trán.

Sư hỏi: – Thượng tọa người xứ nào? Tăng thưa: – Giang Tây. Sư hỏi: – Tại sao lại đến trong đây nhận thua cuộc?

Tăng suy nghĩ. Sư liền đánh.



59. THIÊN SƯ THỦ TỊNH THỦ AM Ở TÂY THIÊN

Sư người bốn châu. Sau khi đại ngộ nơi Đại Huệ, Sư trụ trì, thượng đường: Bàn huyền nói diệu, ném phân ném nước tiểu, dùng đánh dùng hét đem muối dùng khát, lập chủ lập khách xé nát tông thừa, mặc dù thấy chẳng thế ấy, lại ngồi trong hang quý, đến trong đây sơn Tăng đã là đánh trống lui. Hãy nói các người bình thường tâm bực bội miệng âm ức nên là sao? Chớ đem nhân học giải, chôn vùi tâm Tổ sư.

Sư thượng đường: Nếu chỉ riêng sáng tự kỷ chẳng ngộ trước mắt, người này có mắt không chân. Nếu chỉ riêng ngộ trước mắt chẳng sáng tự kỷ, người này có chân không mắt. Hẳn được mắt chân giúp nhau, như xe hai bánh như chim hai cánh, chính khéo khảm qua rồi.

Sư thượng đường: Chín mươi ngày trong hạ hầm hầm nóng bức người gõ mồ hôi chảy chẳng dùng, đem qua một trận mưa liền mát. Chớ bảo sơn Tăng chẳng nói. Sư cầm phất tử gõ giường thiền một cái xuống tòa.

Sư thượng đường: Đạo là đạo thường, tâm là tâm thường, mọi người các ông nghe sơn Tăng nói thế ấy, liền nói tôi hội vậy. Tháng đủ là ba mươi ngày, tháng thiếu hai mươi

chín ngày, trên đầu là trời dưới chân là đất, trong lỗ tai nghe tiếng, trong lỗ mũi thở hơi. Bất chợt nước bốn biển cả ở trên đầu các ông, rần độc mổ con mắt ông, cá tôm chun vào lỗ mũi ông, lại làm sao?

Sư thượng đường: Người giỏi đấu chằng đoái cái đầu, người giỏi chiến ắt được công kia, công kia đã được ngồi xem thái bình, thái bình đã đến nằm ngủ chằng lo, chằng cầm kiếm ba thước, thôi đùa một trương cung, ngựa về ở trời Hoa Sơn, trâu thả ở đồng Đào Lâm, gió phải thời mưa phải thời, ngư phủ ca lão tiêu múa. Tuy nhiên như thế vua Nghiêu, Thuấn vẫn còn giáo hóa, đầu bằng càn khôn thâm chằng được, Nghiêu, Thuấn chằng biết tên, cả nhà chằng quản việc hưng vong, chỉ thích hòa mây chiếm động đình.

Sư thượng đường: Ngậm lấy miệng luôn luôn nói, cất mắt lưỡi không thôi nghỉ, không thôi nghỉ rất kỳ tuyệt, rất kỳ tuyệt bụi trong mắt. Đã là kỳ tuyệt vì sao lại thành bụi trong mắt? Liễu liễu liễu thời không thể liễu, huyền huyền huyền xứ cũng nên chê.

Sư thượng đường: Trên đầu Phật Tổ có đại lộ phát thiên, chưa thấu cửa sinh tử, làm sao dám tiến bước? Chằng tiến bước, đại thiên không che chở, một câu bật nói bàn, Na Tra cầm cột sắt.

Ngày khai đường, niêm hương xong, Sư lên tòa. Hòa thượng Nam Đường bạch chùy rằng: – Pháp hội chúng long tượng nên quán đệ nhất nghĩa. Sư theo tiếng liền hét nói: – Đây là nghĩa thứ mấy? Tiên đức cửu tham đã rõ manh mối, hậu học có nghi chằng ngại thưa hỏi.

Tăng hỏi: – A Nan hỏi Ca Diếp: – Thế Tôn ngoài truyền y Kim Lan còn riêng truyền vật gì? Ca Diếp gọi: – A Nan! A Nan ứng thính: – Dạ! Chưa biết ý này thế nào?

Sư đáp: – Tối kỳ động đến.

Tăng thưa: – Chỉ như Ca Diếp nói: Cột phướn trước chùa ngã, lại là sao?

Sư đáp: – Trâu đá ngang đường xưa.

Tăng hỏi: – Như Hòa thượng ở chỗ Phật Nhật lại có tin tức này hay không?

Sư đáp: – Không có tin tức này.

Tăng thưa: – Nào giống Định Quang Kim Địa đưa tay ngoắc, Trí Giả Giang Lăng thăm gặt đầu.

Sư đáp: – Chớ đem cạnh sân bá, khinh sánh bên đường tùng.

Tăng lễ bái. Sư bèn bảo: – Định Quang Kim Địa đưa tay ngoắc, Trí Giả Giang Lăng thăm gặt đầu, đã là mây trắng ngàn muôn dặm, đâu kham nơi ấy chẳng biết thôi. Dầu cho nơi ấy biết thôi, một trường lan tịch chẳng ít. Lại có kiểm điểm được thâu hay chẳng? Nếu không ngày nay sơn Tăng mất lợi.

Tăng hỏi: – Phật Phật trao tay Tổ Tổ truyền nhau, chưa biết truyền cái gì?

Sư đáp: – Chóng lẽ ba lạy.

Tăng hỏi: – Chẳng bày tác kiểm thỉnh thầy thấy nhau?

Sư đáp: – Gặp mạnh thì yếu.

Tăng hỏi: – Đâu được mai binh tác chiến.

Sư đáp: – Chỉ vì Xà lê tác kiếm chẳng bày.

Tăng thưa: – Chưa biết hướng thượng lại có việc hay không?

Sư đáp: – Có.

Tăng hỏi: – Thế nào là việc hướng thượng?

Sư đáp: – Bại tướng chẳng chém.

Tăng hỏi: – Trước nhà cổ Phật, người nào đến trước?

Sư đáp: – Ông già không mắt trong thôn.

Tăng hỏi: – Chưa biết làm sao thú hướng?

Sư đáp: – Cây gậy tức lật vác ngang.



60. THIÊN SƯ ĐỨC QUANG PHẬT CHIẾU Ở DỤC VƯƠNG

Sư con nhà họ Bành, quê ở Lâm Giang. Đang tuổi đi học, Sư bèn theo Thiên sư Kiết ở chùa Quang Hóa Đông Sơn tại bốn quận xuất gia. Một hôm, Sư vào thất, Kiết hỏi: – Chẳng phải tâm chẳng phải Phật chẳng phải vật là cái gì? Sư mờ mịt, thành nghi suốt đêm không ngủ. Hôm sau đến phương trượng thưa hỏi: – Hôm qua nhờ Hòa thượng buông lời hỏi, đã chẳng phải tâm lại chẳng phải Phật, lại chẳng phải vật, cứu cánh là cái gì? Mong Hòa thượng từ bi chỉ dạy.

Kiết nghiêm sắc mặt hét một tiếng nói: – Sa di này lại cần ta vì ông chú cước.

Liên cầm gậy nhằm lưng đánh đuổi ra. Sư nơi đây có tỉnh. Sau Sư yết kiến Thiên sư Quả Nguyệt Am, Thiên sư Hoa Ung Am, Thiên sư Chấn Bách Trượng trọn chẳng tự nhận.

Đại Huệ vừa nhận Dục Vương anh tài bốn biển đều nhóm họp, Sư cũng đến đây. Đại Huệ ở trong thất hỏi Sư: – Kêu là thanh tre (trúc bè) thì chạm, không kêu thanh tre (trúc bè) là trái, chẳng được hạ ngữ chẳng được không lời.

Sư nghi đáp. Đại Huệ liền đánh. Sư hoát nhiên đại ngộ, sờ đắc từ trước ngói bể băng tiêu.

Ban đầu Sư trụ chùa Quang Hiếu ở Thiệu Châu. Có vị Tăng hỏi: – Thênh thang trong trần làm sao biện chủ?

Sư đáp: – Khăn quấn trên đầu chót tháp nhọn.

Sư thượng đường: Lâm Tế ba phen ăn gậy đau, ngay lời nói của Đại Ngu liền biết trở về. Hưng Hóa nơi đầu gậy Đại Giác rõ được ý chỉ Hoàng Bá. Nếu nghĩ gậy hội thì vào địa ngục nhanh như tên bắn. Nếu chẳng nghĩ gậy hội vào địa ngục nhanh như tên bắn. Trong chúng thương lượng thầy nói: Lòng son mảnh mảnh ân lớn khó đền. Thầy là tình thức suy tính chưa ra khỏi ấm giới. Và như Lâm Tế ngộ rồi, là được sức Hoàng Bá, là được sức Đại Ngu? Nếu thấy được, nhận ông đỉnh môn có chính nhãn sau khuỷu tay có phù linh. Nếu chưa được vậy, Hồng Phước lại vì các ông thông cái tin tức. Trượng phu khí vũ xông ngưu đầu, một đạp hồng môn hai cửa toang.

Sư thượng đường: Bảy tay tám chân ba đầu hai mắt, tai lắng chẳng nghe, mắt nhìn chẳng thấy, khổ vui thuận nghịch nhờ thành một mảnh. Hãy nói là cái gì? Trên đường rấn chết thôi chớ giết, giỏ tre không đáy bỏ mang về.

Sư thượng đường: Nghe tiếng ngộ đạo rơi hai rơi ba, thấy sắc sáng tâm lầm bảy lầm tám, sinh cơ một lối vẫn ở giữa đường. Hãy nói thoát lồng Kim cương nuốt gai lật là người nào? Áo toi khoác đứng Thiên Phong ngoại, dẫn nước tưới rau Ngũ Lão tiêu.

Những ngày Sư trụ Linh Ân, Hoàng đế Hiếu Tông thường vời vào cung hỏi đạo, lưu ở lại trong Nội Quán Đường đối đáp còn ghi đủ trong Ngũ lục.

Sau Sư tịch, tháp toàn thân tại Đông Am ở Tư Phong.



61. THIÊN SƯ ĐÀM HOA UNG AM Ở THIÊN ĐỒNG

Sư con nhà họ Giang, quê ở Ngạc Châu. Sư sinh ra có vẻ kỳ đặc, năm mười bảy tuổi xuất gia tại chùa Đông Thiên. Ban đầu nương Thiên sư Toại Thủy Am nếm được chút ít pháp vị. Sư dạo khắp các nơi cùng chư lão túc kích dương, đều được khế hợp. Sư đến Vân Cư đánh lễ Thiên sư Viên Ngộ. Viên Ngộ một phen thấy hết lòng thúc tiến. Viên Ngộ về Thục chỉ Sư yết kiến Chương Giáo (Thiệu Long). Chương Giáo đòi về Hồ Khưu, Sư theo hầu, chưa được nửa năm liền chóng rõ đại sự.

Sư đến yết kiến Thủ Am được phân tòa giáo hóa ở Liên Vân. Sư khai pháp ở Diệu Nghiêm. Sau Sư đòi đến các ngôi danh sát. Ngày Sư trụ ở Qui Tông, Đại Huệ đang ở Mai Dương. Có vị Tăng đem lời dạy chúng của Sư đến Đại Huệ. Đại Huệ xem qua hết lời khen ngợi. Sau lại dùng kệ gởi Sư:

**Ngôi đoạn kim luân đệ nhất phong
Ngàn yêu trăm quái thủy tiềm tung
Năm về lại được chơn tiêu túc
Thưa bảo Dương Kỳ chánh mạch thông.**

Sư thượng đường: Chín năm xoay mặt vào vách, hoại hết cháu con ở Đông độ; chiếc giày về Tây, cùn lượ ông già mặt vàng. Sư cầm gậy vẽ một vạch nói: Trâu đá ngang đường xưa, một ngựa sinh ba cạp.

Sư thượng đường: Lão Đức Chương mù trọc, từ nay không mùi vị, nắm được miệng mất đi mũi, canh ba hai tiếng xướng nhịp ca, vô có giựt mình Phạm Vương ngủ. Sư hét một hét nói: – Tôi đi trong cỏ hoang, ông lại vào thôn sâu.

Sư thượng đường: Lâm Tế khi ở chỗ Hoàng Bá, ý chỉ ba phen ăn gậy, mọi người các ông lại xem được thấu hay chưa? Dù cho một phen cắn liền đứt, cũng chưa là kẻ đại tượng phu. Chư Phật ba đời miệng treo trên vách, các Hòa thượng già trong thiên hạ lấy cái gì ăn cơm?

Sư thượng đường: Ngày mười lăm về trước sông dài thuyền cao, ngày mười lăm về sau, đất nhiều Phật lớn, chính ngay ngày mười lăm, cá lý ngư ở biển Đông đánh một gậy mưa như cầm tĩn mà đổ, hẳn được tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới thấy đều hoan hỷ nói rằng: – Đánh một gậy này, quả là hợp thời hợp tiết. Báo Ân (Sư) khắp thân nhẩy nhót, bèn làm một bài thi thuật tương tự cho đại chúng nghe:

Chuồn chuồn thật là đẹp chuồn chuồn

Bay đến bay đi chẳng từng ngừng

Bị ta bắt được ngắt hai cánh

Giống hệt cây đinh sắt khá to.

Sư thượng đường: Nếu khởi một câu thương lượng, ăn cháo ai mà chẳng hiểu. Chẳng khởi một câu thương lượng, côn trùng trong hàm phẫn cười chết Xà lê. Sư cầm cây gậy lên nói: – Cây gậy tội phạm đầy trời, đầy đến hai ngọn núi Thiết Vi. Hãy nói Tiên Phước (Sư) lại có lỗi hay không? Sư lia cây gậy nói: – Chạm hết một khắc.

Sư thượng đường: Sáng chẳng thấy tối tối chẳng thấy sáng, sáng tối quên không khác ông thầy tầm thường. Dã can kê sư tử rống, sư tử rống dã can kê, ba nhà trong thôn xấu, con khỉ giá Tăng thập bội, hạt châu Minh Nguyệt dưới hàm Ly Long, giá trị chẳng bằng một đồng. Nếu làm lỗ mũi thiên Tăng, chỗ nào được đây. Sau ba mươi năm múa tay vạch ngực chưa là khổ sở.

Sư thượng đường: Thợ khéo chưa ra ngọc đá chẳng phân, không người khéo lọc vàng cát lẫn lộn. Dù cho không thầy tự ngộ, nằm dưới cửa Thiên Đồng (Sư) chính nên sáng đánh ba ngàn chiều đánh tám trăm. Sư cầm cây gậy lên nói: – Gọi là cây gậy ngọc đá chẳng phân, chẳng gọi là cây gậy vàng cát lẫn lộn. Khoảng kia một cái nửa cái khéo rành manh mối, mới đáng bước thẳng trên không. Nếu chưa như thế, Sư lia cây gậy nói: – Để mắt xem gáp.

Tăng hỏi: – Bà già hỏi Nham Đầu: Trình chèo múa nhịp thì chứng hỏi, hãy nói đũa bé trong tay bà từ chỗ nào được? Nham Đầu gõ mạn thuyền ba cái, ý chỉ thế nào?

Sư đáp: – Đun gạch đập đến liền thành khối.

Tăng hỏi: – Khi này nếu hỏi Hòa thượng thì đáp kia thế nào?

Sư đáp: – Một gậy đập chết.

Tăng hỏi: – Lão Hòa thượng này giống hệt bán mũ
vừa đầu.

Sư bảo: – Ông nhằm chỗ nào thấy Nham Đầu?

Tăng nói: – Cháp.

Sư bảo: – Thiên hòa đồ soạn.

Tăng hỏi: – Bà sinh bảy con sáu đứa chẳng gặp tri âm,
chỉ một đứa này cũng chẳng tiêu được. Bà ném xuống
dòng sông, lại là sao?

Sư bảo: – Ít bán buôn.

Tăng hỏi: – Khi ấy Nham đầu bắt giặc le luói ý thế nào?

Sư đáp: – Vui ắt đồng vui.

Tăng hỏi: – Có vị Tăng hỏi Vân Môn: – Thế nào là
pháp thân thanh tịnh? Vân Môn đáp: – Hoa thực lan. Ý
này thế nào?

Sư đáp: – Cát sâu nổ tròng mắt.

Tăng hỏi: – Chỉ đây là chôn vùi tự kỷ, chỉ đây chẳng
phải cô phụ tiên thánh, dẹp hai đường này chỗ hòa bùn
hợp nước thỉnh Hòa thượng nói?

Sư đáp: – Gân ngọc chống miệng cọp.

Tăng hỏi: – Một lời vàng đá bàn là nặng, muôn việc
lông hồng nói nhẹ nhàng.

Sư bảo: – Chớ lừa lão Tăng tốt.

Tăng hỏi: – Người đều sợ nóng bức, ta thích ngày hạ dài, gió nam từ Nam lại, mát mẽ các điện đây?

Sư đáp: – Buông grom cởi giáp.

Ngày ky Hồ Khuru, Sư niêm hương: Bình sanh không khởi chup được cái vô ý trí này, lão Hòa thượng đem hết tài năng nghĩ suy chẳng đến. Từ đây cởi hết binh khí, tùy phần mặc áo ăn cơm, hai mươi năm rồi ngồi trên giường gỗ, treo đầu dê bán thịt chó, biết kia có bằng cứ chắc. Tuy nhiên, mỗi năm một lượt đốt hương nén, thiên cổ khiến người hận thêm sâu.

Sư ở trong thất khéo rèn luyện người, thời nhân gọi Đại Huệ với chỗ Sư ở là hai cửa cam lồ. Sư thường răn đồ chúng: Hàng Tăng sĩ mang giày cỏ trụ viện, cứ sao như con rắn mền hang vậy.

Niên hiệu Long Hưng Cải Nguyên (1163) ngày 13 tháng 6, Sư an nhiên mà tịch.



62. THIÊN SƯ TRUNG AN Ở LINH NHAM

Sư xuất gia thuở bé, lớn lên dạo qua các pháp tịch. Sau Sư đến yết kiến Viên Ngộ ở Tương Sơn. Khi ấy Phật Tánh làm Thủ tọa. Sư thưa hỏi Phật Tánh liền nhận được yếu chỉ.

Đến khi Phật Tánh trụ Đức Sơn, sai Sư đến Chung Phụ dâng thơ kể thừa. Viên Ngộ hỏi: – Ngàn dặm mang lại chẳng nhục tông phong, công án hiện thành thế nào thông tin?

Sư thưa: – Thấy mặt trình nhau lại không hỏi hõ.

Viên Ngộ hỏi: – Đây là Đức Sơn, cái gì là Thượng tọa?

Sư thưa: – Há có người thứ hai.

Viên Ngộ nói: – Sau lưng ghê!

Sư trao thơ.

Viên Ngộ cười nói: – Tác gia thiên khách thiên nhiên có sẵn.

Sư thưa: – Trao cho Tương Sơn.

Kế đó, Sư đến Tăng đường dâng thơ thăm hỏi Thủ tọa. Thủ tọa hỏi: – Giấy trắng Huyền Sa đây từ đâu lại?

Sư thưa: – Yếu này lặng lâu chẳng cần nói gấp, ngày nay bái trình mong một phen xem.

Thủ tọa liền hét. Sư thưa: – Tác gia Thủ tọa.

Thủ tọa lại hét. Sư lấy thơ liền đánh. Thủ tọa suy nghĩ. Sư thưa: – Chưa rõ ba tám chín, chẳng khỏi tự trầm ngâm.

Sư lấy thơ lại đánh một cái nói: – Khi tiếp Viên Ngộ cùng Phật Nhãn thấy.

Viên Ngộ bảo: – Đánh Thủ tọa ta chết rồi.

Phật Nhãn bảo: – Quan coi ngựa kẻ chặt củi có bằng cứ gì?

Sư thưa: – Nói gì là quan coi ngựa kẻ chặt củi, chính là Long tượng dày xéo.

Viên Ngộ gọi Sư đến nói: – Thủ tọa năm trăm chúng của ta ông vì sao đánh y?

Sư thưa: – Hòa thượng cũng phải ăn một thoi mới được.

Viên Ngộ nhìn Phật Nhãn le lưỡi. Phật Nhãn nói: – Chưa phải.

Lại nhìn Sư nói: – “Tay không cầm cây cuốc, bộ hành cỡi ngựa đi, người từ trên cầu chạy, cầu trôi nước chẳng trôi”, ý thế nào?

Sư cúi mình thưa: – Chỗ cúng đều là đến thật.

Phật Nhãn cười nói: – Xưa nay là người trong thất.

Sư lại đến yết kiến Hòa thượng Tự ở Ngũ Tổ để trao thơ thân quyển trong đạo pháp. Tự hỏi: – Trong thơ nói

cái gì?

Sư thừa: – Văn thể đã bày.

Tự hỏi: – Cứu cánh nói cái gì?

Sư thừa: – Chớ giả thua.

Tự nhìn thị giả nói: – Là Tăng ở đâu?

Thị giả thưa: – Thượng tọa từng ở dưới hội Hòa thượng.

Tự nói: – Lạ! Được đầu tron thế ấy.

Sư thừa: – Bị Hòa thượng làm cùn lụt.

Tự bèn đem thơ xông trên lò hương nói:

– Nam mô tam mãn đà một đà năm.

Sư lại gằn khủy móng tay rồi thôi. Tự liền mở thơ xem.

Ngày Sư trở về Đức Sơn, Phật Quả, Phật Nhãn đều có kệ tống Sư. Chưa bao lâu ở Linh Nham cô quạnh, chư Tăng kính thơ thỉnh Sư trụ trì. Sư kế thừa Phật tánh.

Sư thượng đường: Tham thiên chẳng cứu nguồn sâu, gặp việc tron là lưu ngại. Vì thế, giữ nó lạng lẽ lóng lạng nhân rỗng rơi tại biển độc, lấy yếu thắng mạnh mình phải người quấy, lập kiến lượng nhân ngã ở chỗ thiên khô. Lại đến hơn kém chẳng phân chiếu chẳng đến dụng, dụng chẳng lìa hang ổ đây là chỗ học chẳng huyền tron là lưu tục (tầm thường). Đến trong đây phải biết có trong chết thấu thoát chỗ sống ẩn cơ, Phật không thể biết Tổ không thể lường. Do đó, cổ nhân nói: Có khi trước chiếu sau dụng, vả cần cùng ông thương lượng; có khi trước

dụng sau chiếu, ông phải là kẻ ấy mới được; có khi chiếu dụng đồng thời, ông lại làm sao chống cự; có khi chiếu dụng chẳng đồng thời, ông lại nhằm chỗ nào suy tính. Lại biết chẳng? Tên bán phủng cây đưng cùng câu làm kinh người, chẳng phải tạm thời học được.



63. THIÊN SƯ BẢO ÁN BIỆT PHONG Ở CẢNH SON

Sư họ Lý, quê ở Gia Châu. Từ nhỏ Sư thông cả sáu kinh mà chán việc thế tục. Sư theo Thiên sư Thanh Tố ở Đức Sơn xuất gia thọ giới cụ túc. Sau Sư nghe kinh Hoa Nghiêm luận Khởi Tín đã thấu được lý đó. Sư bỏ đây đi theo Thiên sư Mật Ấn ở Trung Phong. Một hôm, Mật Ấn nhắc: – Tăng hỏi Nham Đầu: Khi khởi diệt chẳng dùng là sao? Nham đầu quả nói: – Là gì khởi diệt?

Sư khai ngộ liền gặt đầu. Gặp lúc Viên Ngộ trở về Chiêu Giác, Mật Ấn sai Sư đến thăm. Sư nhân theo chúng vào thất. Viên Ngộ hỏi: – Từ trước chư Thánh lấy cái gì tiếp người?

Sư dựng đứng nắm tay. Viên Ngộ bảo: – Đây là lão Tăng dùng.

Sư lấy nắm tay chao đó. Viên Ngộ cũng đưa nắm tay, giao nhau cười to rồi thôi.

Sau Sư đến Cảnh Sơn yết kiến Đại Huệ. Đại Huệ hỏi: – Ở đâu lại?

Sư thưa: – Tây Xuyên.

Đại Huệ bảo: – Chưa ra công Kiếm Môn cho ông ba

mười gậy rồi.

Sư thưa: – Chẳng nên khởi động Hòa thượng.

Đại Huệ vui vẻ quét thớt mời ngài. Đại Huệ dờ về Nam, Sư trở lại Tây.

Sư tiếp tục trụ trì các ngôi chùa cổ, sau lại ra núi trụ Bảo Ninh, Kim Sơn, Tuyết Đậu, Cảnh Sơn.

Khai đường, Sư đăng tòa nói: Thế Tôn khi mới thành Chánh giác, ở trong vườn Lộc Uyển chuyển bánh xe pháp Tứ đế, Tỳ kheo Kiều Trần Như ngộ đạo trước nhất. Sau này Thiên sư Chơn Tịnh mới trụ Động Sơn niêm rằng: Ngày nay trong động Tân Phong, chỉ chuyển cây trú trượng, bèn cầm cây gậy xoay bên trái nói: – Lại có người ngộ đạo trước nhất chăng? Nếu không, trượng phu tự có chí xung thiên, chớ nhằm chỗ Như Lai đi mà đi. Bèn hét một hét xuống tòa. Nếu là Thượng tọa Ấn thì chẳng thế, ngày nay nhằm trong núi Phụng Hoàng ban đầu không công phu chuyển bánh xe pháp Tứ đế, cũng không khí lực chuyển cây trú trượng, chỉ dạy mọi người đi nên bước chậm, nói cần nhỏ lời. Có sao? Muốn được không chuốc nghiệp vô gián, chớ chê chính pháp luân Như Lai.

Sư thượng đường: Chư Phật ba đời dùng một câu diễn trăm ngàn muôn ức câu, thân trăm ngàn muôn ức câu chỉ ở một câu. Dưới cửa Tổ sư nửa câu cũng không, chỉ thế ấy nên ăn bao nhiêu gậy đau. Chư nhân giả! Vả lại chư Phật phải, chư Tổ phải? Nếu nói Phật phải thì Tổ chẳng phải, Tổ phải thì Phật chẳng phải, lấy bỏ chưa quen. Nếu nói Phật Tổ đồng thời phải, Phật Tổ đồng thời chẳng phải làm

lẫn chẳng ít. Một câu cắt đứt sấn bìm làm sao nói? Con cộp gói trong mũ chỉ, đáng cười lại kinh người. Sư lại nhắc: Tăng hỏi Nham Đầu: – Trong trần thênh thang làm sao biện được chủ? Nham Đầu bảo: – Trong cái chậu đồng dựng đầy dầu. Sư nói: – Cả thầy Nham Đầu đánh mất lỗ mũi. Chợt có người hỏi Bảo Ninh (Sư): – Trong trần thênh thang làm sao biện được chủ? Chỉ đáp kia rằng: –Trời lạnh chẳng nên cởi mũ.

Sư thượng đường: Mừng một tháng sáu mặt trời đỏ đốt không, chữ thập (+) đầu đường tuyết sâu một thước, quét dọn chẳng rảnh xoay tránh chẳng kịp, động được thôn đông con Liêu hồ, nửa đêm mang giày trên nước đứng.

Sư thượng đường: Dem tâm trừ vọng, vọng khó trừ, tức vọng sáng tâm, đạo càng xa, thùng thông lũng đáy không ky úy, thanh thoi một bước một hoa sen.

Sư đến Cảnh Sơn, vua Hiếu Tông mời về điện Tuyên Đức hỏi đạo. Tuổi già Sư chán trụ trì, tâu xin trở về am. Niên hiệu Thiệu Hy năm đầu (1190) tháng 11, Sư đến thăm Thiên sư Trí Sách ở Giao Thừa để cùng nhau từ biệt. Trí Sách hỏi ngày đi, Sư đáp: – Nước tụ thành hồ.

Khi sắp về đòi giấy viết: Đêm mừng 7 tháng 12 khi gà gáy. Đúng ngày này Sư tịch.



MỤC LỤC

Lời đầu sách	5
1. Thiền sư Pháp Thành ở Hương Sơn	9
2. Thiền sư Tề Liên ở Đại Trí	12
3. Thiền sư Tử Thuần ở Đơn Hà	15
4. Thiền sư Duy Chiếu ở Bảo Phong	17
5. Thiền sư Tô Tâm Hối Đường Hoàng Long	20
6. Thiền sư Khắc Văn Chơn Tịnh ở Phần Đàm	26
7. Thiền sư Hồng Anh ở Phần Đàm	33
8. Thiền sư Thủ Đoan ở Bạch Vân	37
9. Thiền sư Nhon Dũng ở Bắc Ninh	42
10. Thiền sư Thiện Bản ở Pháp Vân	44
11. Thiền sư Tu Ngung Chứng Ngộ ở Đầu Tử	47
12. Thiền sư Thiện Ninh Pháp Ấn ở Kim Sơn	50
13. Thiền sư Duy Nhạc Phật Nhật ở Tịnh Nhon	53
14. Thiền sư Chánh Giác Hoàng Trí ở Thiên Đồng Minh Châu	57
15. Thiền sư Thanh Liễu Chơn Yết ở Trường Lô Chơn Châu	63
16. Thiền sư Đức Chỉ Chơn Tế ở Viên Thông Giang Châu	68
17. Thiền sư Cảnh Thâm ở Trí Thông Hưng Quốc	70
18. Thiền sư Ngộ Tân Tử Tâm ở Hoàng Long	73

19. Thiền sư Duy Thanh Linh Nguyên ở Hoàng Long	78
20. Thiền sư Tùng Duyệt ở Đầu Suất	80
21. Thiền sư Cảo Phật Chiêu ở Pháp Vân	87
22. Thiền sư Văn Chuẩn ở Phần Đàm	90
23. Thiền sư Pháp Diễn ở Ngũ Tổ	97
24. Thiền sư Trí Bản núi Vân Cái Đàm Châu	104
25. Thiền sư Nhật Tích ở Thượng Phương	107
26. Thiền sư Bảo Ấn Sở Minh	
ở Tịnh Từ phủ Lâm An	110
27. Thiền sư Diệu Trạm Tư Huệ ở Tuyết Phong	112
28. Thiền sư Chỉ Tuyên Tổ Đãng ở Vân Phong	114
29. Thiền sư Từ Tông ở Tuyết Đậu Minh Châu	118
30. Thiền sư Huệ Huy Tự Đắc ở Tịnh Từ Hàn Châu	121
31. Thiền sư Huệ Phương ở Hòa Sơn	125
32. Am chủ Diệu Phổ Tánh Không ở Hoa Đình	126
33. Thiền sư Thủ Trác ở Trường Linh Thiên Ninh	131
34. Thiền sư Bốn Tài Phật Tâm	
ở Thượng Phong Đàm Châu	133
35. Thiền sư Khắc Cần Phật Quả ở Chiêu Giác	137
36. Thiền sư Huệ Cần Phật Giám ở Thái Bình	145
37. Thiền sư Thanh Viễn Phật Nhãn ở Long Môn	153
38. Thiền sư Đạo Ninh ở Khai Phước Đàm Châu	159
39. Thiền sư Nguyên Tinh ở Nam Đường Đại Tù	162
40. Thiền sư Tông Thới ở Vô Vi Hàn Châu	168
41. Thiền sư Biểu Tự ở Ngũ Tổ Kỳ Châu	170

42. Thiền sư Tông Cảo Đại Huệ Diệu Hỷ	174
43. Thiền sư Thiệu Long ở Hồ Khâu	188
44. Thiền sư Đoan Dự Phật Trí ở Dục Vương	191
45. Thiền sư Pháp Giới Phật Tánh ở Đại Qui	194
46. Thiền sư An Dân Mật Ấn ở Hoa Tạng	198
47. Thiền sư Tổ Giác Hoa Nghiêm Trung Nham	202
48. Thiền sư Huệ Viễn Hạt Đường Linh Ấn	206
49. Thiền sư Tâm Đạo ở Văn Thù phủ Thường Đức	213
50. Thiền sư Trí Tài ở Long Nha	217
51. Thiền sư Thủ Tuần Phật Đăng ở Hà Sơn	220
52. Thiền sư Sĩ Khuê Trúc Am ở Long Tường	225
53. Thiền sư Pháp Trung Mục Am ở Hoàng Long	229
54. Thiền sư Đạo Hạnh Tuyết Đường ở Ô Cự	232
55. Thiền sư Minh Biện Chánh Đường ở Đạo Tràng	235
56. Thiền sư Di Quang Hồi Am ở Giáo Trung	240
57. Thiền sư Đạo Nhan Vạn Am ở Đông Lâm	244
58. Thiền sư Đánh Nhu Lại Am ở Tây Thiên	247
59. Thiền sư Thủ Tịnh Thủ Am ở Tây Thiên	250
60. Thiền sư Đức Quang Phật Chiếu ở Dục Vương	254
61. Thiền sư Đàm Hoa Ung Am ở Thiên Đồng	257
62. Thiền sư Trung An ở Linh Nham	262
63. Thiền sư Bảo Ấn Biệt Phong ở Cảnh Sơn	266

THIÊN SU TRUNG HOA

Soạn dịch: HT. THÍCH THANH TỪ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

VŨ GIA THAM

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC HẬU

Biên tập:

ĐỖ THỊ QUỲNH – HOÀNG THỊ THẢO

Sửa bản in:

Cư sĩ MINH QUẢ

Trình bày:

Họa sĩ BỬU HOÀNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

37 Hùng Vương, Hà Nội.

ĐT: 080.48106, Fax: (84).080.48240

In : 1.000 bộ (3 quyển), khổ 14 x 20 cm

Tại : Xí nghiệp In số 5 – Phân xưởng 3,
Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5, TP. HCM.

Điện thoại: 9507332

Số xuất bản: 49-1732 XB-QLXB ngày 13-3-2001.

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2002.